

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH
(HOSE: AAA)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN.....	5
1.1. Thông tin khái quát	5
1.2. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	5
1.3. Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	5
1.4. Thông điệp Tổng Giám đốc	7
1.5. Lịch sử hình thành và phát triển.....	9
1.6. Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh.....	10
1.7. Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2018 - 2022.....	11
1.8. Dấu ấn năm 2022	11
1.9. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	13
1.10. Các công ty con, công ty liên kết.....	14
1.11. Giới thiệu HĐQT, BDH và BKS	16
CHƯƠNG 2: CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN.....	20
2.1. Môi trường kinh doanh – Cơ hội và thách thức	20
2.2. Gắn kết các bên liên quan	22
2.3. Xác định các lĩnh vực trọng yếu	28
2.4. Định hướng chiến lược	29
2.5. Chiến lược Chuyển đổi xanh.....	30
2.6. Giải pháp chiến lược	31
2.7. Các yếu tố tạo động lực tăng trưởng	32
CHƯƠNG 3: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 & KẾ HOẠCH NĂM 2023.....	35
3.1. Tổng quan kinh tế năm 2022 và triển vọng năm 2023.....	35
3.2. Báo cáo của Ban Điều hành	37
3.3. Báo cáo của Hội đồng Quản trị.....	47
CHƯƠNG 4: BÁO CÁO QUẢN TRỊ	52
4.1. Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông	52
4.2. Hoạt động của HĐQT	62
4.3. Hoạt động của BKS	70
4.4. Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH năm 2022.....	74
4.5. Quan hệ cổ đông	75
4.6. Quản trị rủi ro.....	77
4.7. Báo cáo đánh giá tình hình quản trị công ty năm 2022.....	84
4.8. Kế hoạch nâng cao chất lượng quản trị công ty năm 2023	127
CHƯƠNG 5: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	128
5.1. Thông tin chung về báo cáo	128
5.2. Định hướng phát triển bền vững	128
5.3. Mô hình phát triển bền vững.....	129
5.4. Hiệu quả kinh tế.....	130
5.5. Tác động xã hội.....	132

5.6. Tác động môi trường.....	139
CHƯƠNG 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	142

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

APH: CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

AAA: CTCP Nhựa An Phát Xanh

BCTC: Báo cáo tài chính

BĐH: Ban Điều hành

BKS: Ban Kiểm soát

BLĐ: Ban lãnh đạo

CBCNV: Cán bộ công nhân viên

CPI: Consumer Price Index – Chỉ số giá tiêu dùng

CTCP: Công ty Cổ phần

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

GDP: Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa

GCC: Các nước trong Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh

HĐQT: Hội đồng Quản trị

HOSE/HSX: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

KCN: Khu Công nghiệp

KPI: Key Performance Indicators – Chỉ số đo lường hiệu quả công việc

MCK: Mã chứng khoán

PTBV: Phát triển bền vững

TC-KT: Tài chính – Kế toán

TNHH: Trách nhiệm hữu hạn

TP: Thành phố

UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

[Hết nội dung tại trang này]

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN

1.1. Thông tin khái quát

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH
Tên tiếng Anh	An Phat Bioplastics Joint Stock Company
Tên viết tắt	An Phat Bioplastics., JSC
Giấy CNĐKKD	0403000550 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007 thay đổi lần thứ 35 ngày 1 tháng 12 năm 2022.
Vốn Điều lệ	3.822.744.960.000 đồng
Trụ sở chính	Lô CN 11+ CN 12, Cụm CN An Đồng, TT.Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
Điện thoại	02203.755.998
Fax	02203.755.113
Website	www.anphatbioplastics.com
Mã cổ phiếu	AAA

1.2. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Tầm nhìn:

Trở thành nhà sản xuất bao bì thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á

Sứ mệnh:

Thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam cùng phát triển, nâng tầm vị thế thương hiệu nhựa kỹ thuật cao và thân thiện với môi trường Việt Nam.

Giá trị cốt lõi:

- ĐỔI MỚI - SÁNG TẠO
- ĐOÀN KẾT - KỈ LUẬT
- NHÂN VĂN - CHIA SẺ
- HIỆU QUẢ - BỀN VỮNG

1.3. Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính gửi Quý cổ đông, khách hàng và đối tác!

Năm 2022, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với những biến động và thách thức chưa từng thấy trong nhiều thập kỷ. Giá năng lượng và hàng hóa leo thang, áp lực lạm phát, tỷ giá, lãi suất... đây chỉ là một vài trong danh sách những khó khăn kéo dài mà hầu hết các quốc gia trên thế giới phải đối mặt. Nhưng vượt lên tất cả, ở tuổi 20, Nhựa An Phát Xanh tiếp tục gặt hái được những thành tựu đáng ghi nhận, khẳng định vị thế là nhà sản xuất và xuất khẩu bao bì nhựa lớn nhất Việt Nam, đồng thời tiên phong trên hành trình chuyển đổi xanh, không ngừng kiến tạo các giá trị bền vững và gia tăng lợi ích cho khách hàng, cổ đông, đối tác, người lao động và cộng đồng.

Hành trình 20 năm Kiến tạo tương lai

Năm 2022 kỉ niệm dấu mốc 20 năm thành lập doanh nghiệp. 20 năm là một hành trình lao động sản xuất kinh doanh miệt mài của tập thể hàng ngàn cán bộ nhân viên người An Phát, hành trình của những “bước chân khát vọng” cùng nhau tiến tới vinh quang. Trên cuộc hành trình 20 năm đó, Nhựa An Phát Xanh đã không ngừng lớn mạnh, củng cố vị thế vững chắc trên thị trường và mang lại giá trị cho xã hội, góp phần gia tăng ảnh hưởng tích cực tới các Bên liên quan.

Năm 2022, Công ty ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất lần lượt đạt 15.290 tỷ đồng và 117 tỷ đồng. Doanh thu tăng trưởng 16% so với năm 2021 và hoàn thành 108% kế hoạch, chủ yếu đóng góp từ mảng thương mại và sản xuất do giá hạt nhựa tăng trong nửa đầu năm 2022. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế có phần khiêm tốn so với năm 2021 và chưa đạt được kì vọng của HĐQT, do giá hạt nhựa diễn biến phức tạp khiến mảng thương mại giảm hiệu quả và Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để dự phòng biến động giá thị trường.

Trong năm vừa qua, Công ty tiếp tục khẳng định uy tín là doanh nghiệp hàng đầu Đông Nam Á trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu bao bì màng mỏng chất lượng cao. Nhựa An Phát Xanh và 3 công ty con tiếp tục góp mặt trong danh sách Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín của Bộ Công thương, đóng góp vào sự tăng trưởng chung của ngành nhựa Việt Nam. AnEco, thương hiệu sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn cũng lần đầu tiên được vinh danh là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam. Các sáng kiến cải tiến sản xuất tiếp tục được triển khai, nâng cao hiệu quả tiêu thụ nguyên vật liệu, năng lượng và tăng năng suất lao động. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng tập trung nhiều nguồn lực để xây dựng và phát triển đội ngũ lãnh đạo kế cận - những “mầm xanh” mới góp phần tạo nên những mùa xuân rực rỡ hơn cho An Phát trong tương lai.

Năm 2022 cũng là năm đầu tiên tôi được giao trọng trách với cương vị Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Những thay đổi lớn trong cơ cấu HĐQT của Nhựa An Phát Xanh đã thể hiện quyết tâm của Công ty trong việc bứt tốc tăng trưởng, theo đuổi mục tiêu phát triển xanh và nâng cao năng lực quản trị thông qua các nhân tố mới.

Tiên phong mở lối

Năm 2023 sẽ tiếp tục là một hành trình nhiều thách thức do những lo ngại về tốc độ hồi phục của kinh tế toàn cầu, áp lực lạm phát và chính sách tiền tệ thắt chặt. Trong bối cảnh khó khăn và thách thức đan xen, các mảng kinh doanh của chúng tôi được dự báo sẽ vẫn được hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA), xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng sang Việt Nam, các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Chính phủ và thay đổi hành vi của người tiêu dùng. Chúng ta đang đứng trước những thời cơ và vận hội mới khi Việt Nam được kì vọng là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất toàn cầu năm 2023. Do đó, việc củng cố và phát huy lợi thế cạnh tranh để gia tăng thị phần là yếu tố sống còn để doanh nghiệp Việt tận dụng được làn sóng đa dạng hóa chuỗi cung ứng của các nhà sản xuất lớn trên thế giới.

Trọng tâm trong chiến lược kinh doanh dài hạn của Chúng tôi vẫn là chuyển đổi xanh, thông qua chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm thân thiện với môi trường. Chiến lược này nhằm thiết lập Nhựa An Phát Xanh là doanh nghiệp tiên phong trên hành trình nhiều thách thức để xây dựng tư duy, thói quen tiêu dùng bền vững của xã hội.

Bên cạnh đó, trong năm 2023, lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp sẽ là mảng kinh doanh mũi nhọn được ưu tiên nhờ đem lại doanh thu và lợi nhuận lớn. Nhựa An Phát Xanh sẽ tiếp tục cải tiến hơn nữa cách thức vận hành, triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới quản lý, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động. Tư duy phát triển vẫn là chìa khóa để đưa mỗi cá nhân trong đại gia đình An Phát trở nên tốt hơn và đưa tập thể Nhựa An Phát Xanh không ngừng chinh phục những đỉnh cao mới.

Công ty đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2023 lần lượt là 12.500 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tương ứng tăng gấp 3,2 lần lợi nhuận thực hiện năm 2022. Động lực tăng trưởng cho năm 2023 bao gồm: *ghi nhận doanh thu và lợi nhuận từ khai thác KCN An Phát 1, gia tăng tỷ trọng sản phẩm bao bì tự hủy và bao bì công nghiệp có biên lợi nhuận cao, cải thiện hiệu quả hoạt động thương mại hạt nhựa và tối ưu chi phí vận hành.*

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, xin cảm ơn Quý vị cổ đông, khách hàng, đối tác đã tin tưởng và đồng hành cùng Nhựa An Phát Xanh trong suốt hành trình hai thập kỷ qua. Những bước tiến vượt bậc và sức ảnh hưởng của Chúng tôi sẽ không thể đạt được nếu không có sự tín nhiệm của Quý vị. Chúng tôi tin rằng, vị thế vững chắc của Nhựa An Phát Xanh trên thị trường và niềm tin của khách hàng, đối tác sẽ là bệ phóng vững chắc để Nhựa An Phát Xanh tiếp tục vững bước trên hành trình kiến tạo các giá trị bền vững cho Quý vị cổ đông, khách hàng, đối tác và xã hội.

Một lần nữa xin kính chúc Quý vị thật nhiều sức khỏe và xin chân thành cảm ơn!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Lê Thăng Long

1.4.Thông điệp Tổng Giám đốc

Kính thưa Quý cổ đông, khách hàng và đối tác!

Năm 2022 tiếp tục là một năm nhiều khó khăn và thách thức với cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các nhà sản xuất và xuất khẩu. Lãi suất tăng cao và nguồn vay hạn chế khiến chi phí lãi vay tăng, đồng thời doanh nghiệp gặp khó trong việc quay vòng vốn. Xuất khẩu bị ảnh hưởng bởi suy giảm nhu cầu tiêu dùng toàn cầu, đó là sức ép lớn đối với các nhà máy có thâm dụng lao động cao. Trong bối cảnh đó, Nhựa An Phát Xanh tiếp tục củng cố vị thế là nhà xuất khẩu bao bì lớn nhất Việt Nam, đồng thời gia tăng giá trị cho khách hàng, cổ đông, người lao động, đối tác và cộng đồng Xã hội.

Vững vàng vị thế dẫn đầu

Năm 2022 doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất lần lượt đạt 15.290 tỷ đồng và 117 tỷ đồng, tăng 16% so với 2021, hoàn thành 108% kế hoạch doanh thu. Doanh thu tăng trưởng đóng góp chủ yếu từ mảng thương mại và sản xuất, do giá hạt nhựa tăng trong nửa đầu năm 2022. Xuất khẩu vẫn là ưu tiên hàng đầu với châu Âu là thị trường bao bì quan trọng nhất, trong khi thị trường Mỹ đang đóng góp tăng trưởng hai chữ số trong những năm gần đây. Thông qua công ty con tại Mỹ, chúng tôi phát triển mạnh mẽ mạng lưới phân phối nguyên vật liệu và sản phẩm tự hủy sinh học, gia tăng sự hiện diện tại thị trường lớn này. Lợi nhuận gộp mảng sản xuất đạt 915 tỷ đồng, tăng

15% so với năm 2021. Ở mảng bất động sản khu công nghiệp, tỷ lệ khai thác KCN An Phát Complex đã đạt 100% trong khi Chúng tôi đẩy mạnh xúc tiến các thủ tục pháp lý và công tác xây dựng hạ tầng cho KCN An Phát 1 để bàn giao cho khách hàng trong năm 2023. Lợi nhuận gộp mảng KCN đạt 118 tỷ đồng, tương đương năm 2021. Với mảng thương mại hạt nhựa, do giá hạt nhựa diễn biến phức tạp trong năm khiến lợi nhuận mảng này giảm, đồng thời công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để dự phòng biến động giá thị trường nên lợi nhuận sau thuế chưa được như kì vọng. Trong năm, Ban Tổng giám đốc Công ty đã tích cực triển khai các hoạt động cải tiến, tăng cường tự động hóa để tối ưu quy trình các quy trình sản xuất, tăng năng suất lao động. Văn hóa doanh nghiệp và các chính sách nhân sự tiếp tục được phát huy, đưa Nhựa An Phát Xanh thực sự trở thành ngôi nhà thứ hai của tập thể cán bộ nhân viên Công ty.

Năm 2022 cũng là dấu mốc cho chặng đường hình thành và phát triển 20 năm của Nhựa An Phát Xanh. Trong chặng đường phát triển và xây dựng thương hiệu của mình suốt 2 thập kỷ qua, chúng tôi tự hào là doanh nghiệp uy tín trong nước nước và quốc tế, kiến tạo những giá trị to lớn cho cộng đồng, xã hội và đất nước, đóng góp vào việc xây dựng nền kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững.

Tiên phong mở lối

Trong những năm vừa qua, thế giới đối mặt với vấn đề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến từ rác thải nhựa. Song song với cuộc chiến với ô nhiễm trắng là cuộc cách mạng chuyển mình trong ngành nhựa để hướng tới xây dựng tương lai xanh. Đó là lý do Nhựa An Phát Xanh đã chọn tiên phong mở lối trên hành trình chuyển đổi xanh nhiều thách thức. Là người đi đầu chưa bao giờ là điều dễ dàng nhưng Chúng tôi tin tưởng rằng đây là kim chỉ nam đúng đắn cho cộng đồng doanh nghiệp, khi mục đích và hành động của chúng ta giúp giải quyết các vấn đề của thế giới, không chỉ bao gồm việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn giúp kiến thiết một tương lai toàn diện, công bằng và bền vững hơn.

Năm 2023 được Ban Lãnh đạo kì vọng sẽ tạo ra tăng trưởng vượt bậc về hiệu quả kinh doanh. Chúng tôi đặt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 12.500 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tương ứng tăng gấp 3,2 lần lợi nhuận thực hiện năm 2022. Kế hoạch tham vọng này dựa trên cơ sở Công ty sẽ bắt đầu ghi nhận doanh thu và lợi nhuận từ KCN An Phát 1, đồng thời mảng thương mại hạt nhựa tăng trưởng trở lại và tăng tỷ lệ bao bì công nghiệp và bao bì sinh học tự hủy có biên lợi nhuận cao. Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh, Chúng tôi sẽ nâng cao năng lực quản trị, tăng cường hiệu quả vận hành, đẩy mạnh các chương trình đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt đào tạo nhân sự lãnh đạo.

Dù còn nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh biến động kinh tế toàn cầu, Ban lãnh đạo Nhựa An Phát Xanh quyết tâm hoàn thành kế hoạch, mục tiêu lợi nhuận đã đặt ra, tiếp tục đóng góp những giá trị to lớn cho cộng đồng, xã hội đồng thời kiên định, vững bước trên hành trình kiến tạo tương lai xanh.

Thay mặt Ban Điều hành, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới tất cả Quý khách hàng, nhà đầu tư và đối tác đã đồng hành cùng với chúng tôi trong suốt hai thập kỷ qua. Chúng tôi rất mong được tiếp tục cùng Quý vị để đưa Nhựa An Phát khẳng định uy tín và vị thế trên trường quốc tế.

1.5.Lịch sử hình thành và phát triển

Thời gian	Dấu mốc phát triển
2002	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty TNHH Anh Hai Duy, tiền thân của CTCP Nhựa An Phát Xanh, được thành lập với vốn điều lệ ban đầu 500 triệu đồng.
2005	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Nhà máy sản xuất bao bì màng mỏng đầu tiên chính thức đi vào hoạt động tại KCN Nam Sách, Hải Dương với công suất thiết kế 13.200 tấn/năm. ▪ Nhà máy sản xuất bao bì số 2 được khởi công tại Cụm Công nghiệp An Đồng với công suất thiết kế ban đầu đạt 9.600 tấn/năm
2007	<ul style="list-style-type: none"> ▪ CTCP Nhựa và Bao bì An Phát được thành lập tại KCN An Đồng, Nam Sách, Hải Dương
2009	<ul style="list-style-type: none"> ▪ CTCP Nhựa và Bao bì An Phát đổi tên thành CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát ▪ Nhà máy bao bì số 3 vận hành ổn định, nâng tổng năng lực sản xuất của An Phát đạt 36.000 tấn/năm ▪ CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát đầu tư vào công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries với hoạt động kinh doanh chính là khai thác khoáng sản, sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu ngành nhựa
2010	<ul style="list-style-type: none"> ▪ CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát tăng vốn điều lệ lên 99 tỷ đồng và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là AAA.
2013	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Quy mô sản xuất kinh doanh tăng trưởng vượt bậc với việc đưa vào vận hành Nhà máy số 5 dành riêng cho thị trường Nhật Bản, nâng tổng năng lực sản xuất lên 57.000 tấn/năm ▪ Thị trường xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ, An Phát đã trở thành tên tuổi uy tín với khách hàng quốc tế
2016	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cổ phiếu AAA chuyển niêm yết từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) ▪ Vốn điều lệ tăng lên 570 tỷ đồng
2017	<ul style="list-style-type: none"> ▪ AAA đưa nhà máy số 6 và số 7 đi vào hoạt động, khẳng định vị thế nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á ▪ Vốn điều lệ Công ty tăng lên 836 tỷ đồng ▪ Công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái (nay là CTCP

	<p>An Tiến Industries) được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) với mã HII</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ AAA lọt Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500), Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất (FAST 500) và Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc Việt Nam (50 Vietnam Best Growth)
2018	<ul style="list-style-type: none"> ▪ AAA tăng vốn điều lệ lên 1.712 tỷ đồng ▪ Công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái chính thức đổi tên thành CTCP An Tiến Industries, nâng vốn điều lệ lên 278.5 tỷ VNĐ ▪ Ra mắt các sản phẩm bao bì thân thiện môi trường tại thị trường Việt Nam dưới thương hiệu ANECO ▪ KCN Kỹ thuật cao An Phát hoàn thiện các thủ tục đầu tư, bước đầu đi vào vận hành
2019	<ul style="list-style-type: none"> ▪ CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát chính thức đổi tên thành CTCP Nhựa An Phát Xanh, khẳng định quyết tâm trở thành doanh nghiệp “xanh” ▪ Đẩy mạnh khai thác bắt động sản khu công nghiệp
2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Mở rộng sang lĩnh vực bao bì công nghiệp qua việc mua lại CTCP Nhựa Bao bì An Vinh, năng lực sản xuất bao bì được nâng lên 120.000 tấn/năm. ▪ AAA nhận giải thưởng Top 10 Doanh nghiệp niêm yết nhóm vốn hóa vừa có Báo cáo thường niên tốt nhất ▪ AAA nhận cờ thi đua xuất sắc toàn diện do Thủ tướng chính phủ trao tặng ▪ Nâng vốn điều lệ lên 2.217.599.740 đồng
2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Vốn điều lệ tăng lên 3.264.344.960.000 đồng. ▪ KCN An Phát 1 được cấp Giấy chứng nhận đầu tư. ▪ Thương hiệu ANECO đăng ký thành công nhãn hiệu tại Mỹ, chính thức có mặt trên Amazon
2022	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Vốn điều lệ tăng lên 3.822.744.960.000 đồng ▪ Sản phẩm ANECO lần đầu tiên được vinh danh tại Thương hiệu Quốc gia Việt Nam ▪ Lần thứ 4 góp mặt trong Danh sách Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín của Bộ Công thương

1.6.Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh

Công ty hoạt động trên 3 lĩnh vực chính:

- Sản xuất bao bì màng mỏng và bao bì công nghiệp: Với hệ thống gồm 8 nhà máy, sản lượng bao bì được nâng lên đến 120.000 tấn mỗi năm, bao gồm các loại bao bì màng mỏng (truyền thống và sinh học phân hủy hoàn toàn) và bao bì công nghiệp (jumbo, sling, PP).
- Sản xuất và phân phối nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa: sản xuất và phân phối bột đá CaCo3 và hạt phụ gia PE, PP dưới thương hiệu Calbest; phân phối các loại hạt nhựa, hóa chất...và các sản phẩm ngành nhựa

- Cung cấp các dịch vụ logistics: cung cấp các giải pháp logistics tổng thể như giao nhận quốc tế, vận tải nội địa, dịch vụ hải quan, logistics và cho thuê kho bãi
- Kinh doanh bất động sản khu công nghiệp: Phát triển và kinh doanh bất động sản khu công nghiệp và các dịch vụ phụ trợ

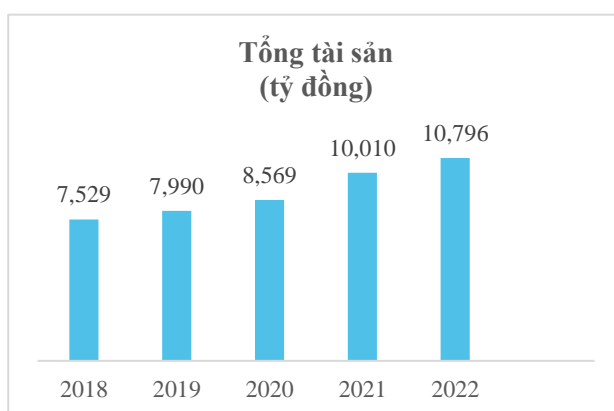
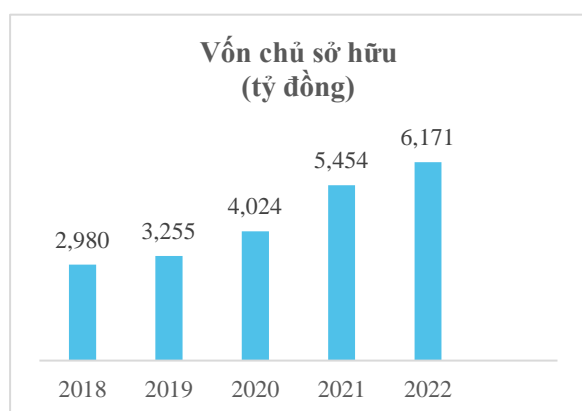
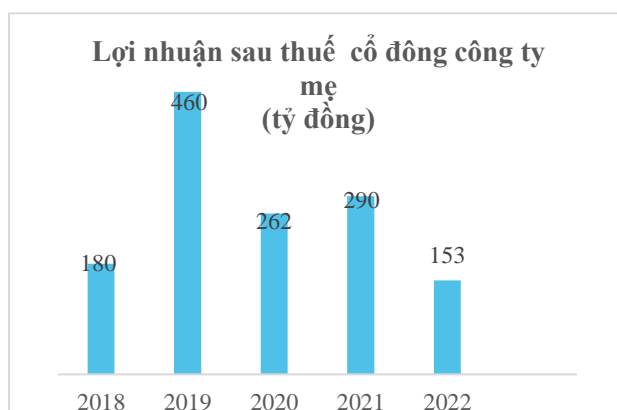
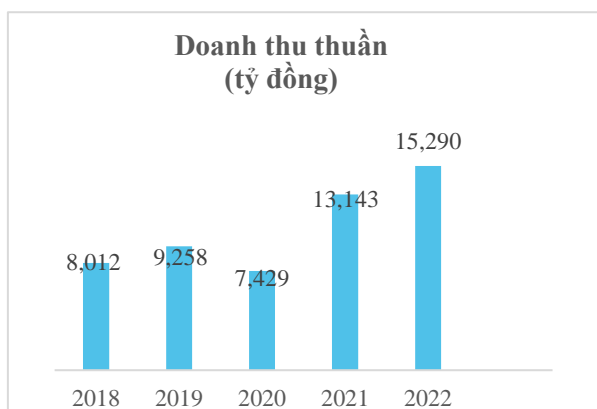
Thị trường hoạt động và trụ sở kinh doanh tại:

- Tại Việt Nam: nhà máy ở Hải Dương, Yên Bái
- Văn phòng đại diện: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Singapore, Texas (Mỹ)
- Thị trường khách hàng: 70+ quốc gia, vùng lãnh thổ

1.7. Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2018 - 2022

- Tổng tài sản: 10.796 tỷ đồng
- Doanh thu thuần 15.290 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ 153 tỷ đồng
(Theo BCTC hợp nhất năm được kiểm toán)

Các thông tin và chỉ số tài chính cơ bản giai đoạn 2018 – 2022:



1.8. Dấu ấn năm 2022

Duy trì vị thế dẫn đầu ngành nhựa bao bì Việt Nam

Năm 2022, trong bối cảnh ngành nhựa Việt Nam tăng trưởng chậm chạp trong vòng 15 năm trở lại đây, AAA duy trì đóng góp hơn 154 triệu USD trong kim ngạch xuất khẩu bao bì nhựa, tiếp tục khẳng định vị thế nhà sản xuất và xuất khẩu bao bì nhựa lớn nhất Việt Nam (theo số liệu của Tổng

Cục Hải Quan). AAA cũng lần thứ 4 liên tiếp có mặt trong Danh sách ***Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín ngành nhựa*** của Bộ Công thương .

ANECO lần đầu tiên được vinh danh là Thương Hiệu Quốc Gia Việt Nam

Tháng 11/2022, Ban tổ chức Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam công bố sản phẩm túi nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn AnEco được vinh danh là sản phẩm “Thương hiệu Quốc gia Việt Nam”. Đây là lần đầu tiên sau gần 20 năm, một sản phẩm nhựa sinh học phân hủy góp mặt trong bảng xếp hạng Thương hiệu quốc gia Việt Nam – chương trình duy nhất của Chính phủ Việt Nam nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu quốc gia thông qua việc hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển thương hiệu sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ. Điều này cũng đánh dấu thành công lớn của An Phát Holdings trong việc phát triển dòng sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường.

Đấu giá thành công hơn 55,8 triệu cổ phiếu, thu về hơn 670 tỷ đồng

Ngày 30/6/2022, AAA đã tổ chức đấu giá công khai 100 triệu cổ phiếu tại HOSE. Kết thúc phiên đấu giá, AAA đấu giá thành công 56% số cổ phần đã chào bán , với giá trúng bình quân là 12,000 đồng/cổ phiếu. Trong đó, công ty mẹ của AAA là An Phát Holdings cũng đã mua 40,8 triệu cổ phiếu để nâng tỷ lệ sở hữu tại AAA. Toàn bộ số tiền huy động được đợt đấu giá được dùng để tái cấu trúc nợ vay và bổ sung vốn lưu động.

Tiến sĩ khoa học quốc tịch Pháp trở thành Chủ tịch Nhựa An Phát Xanh

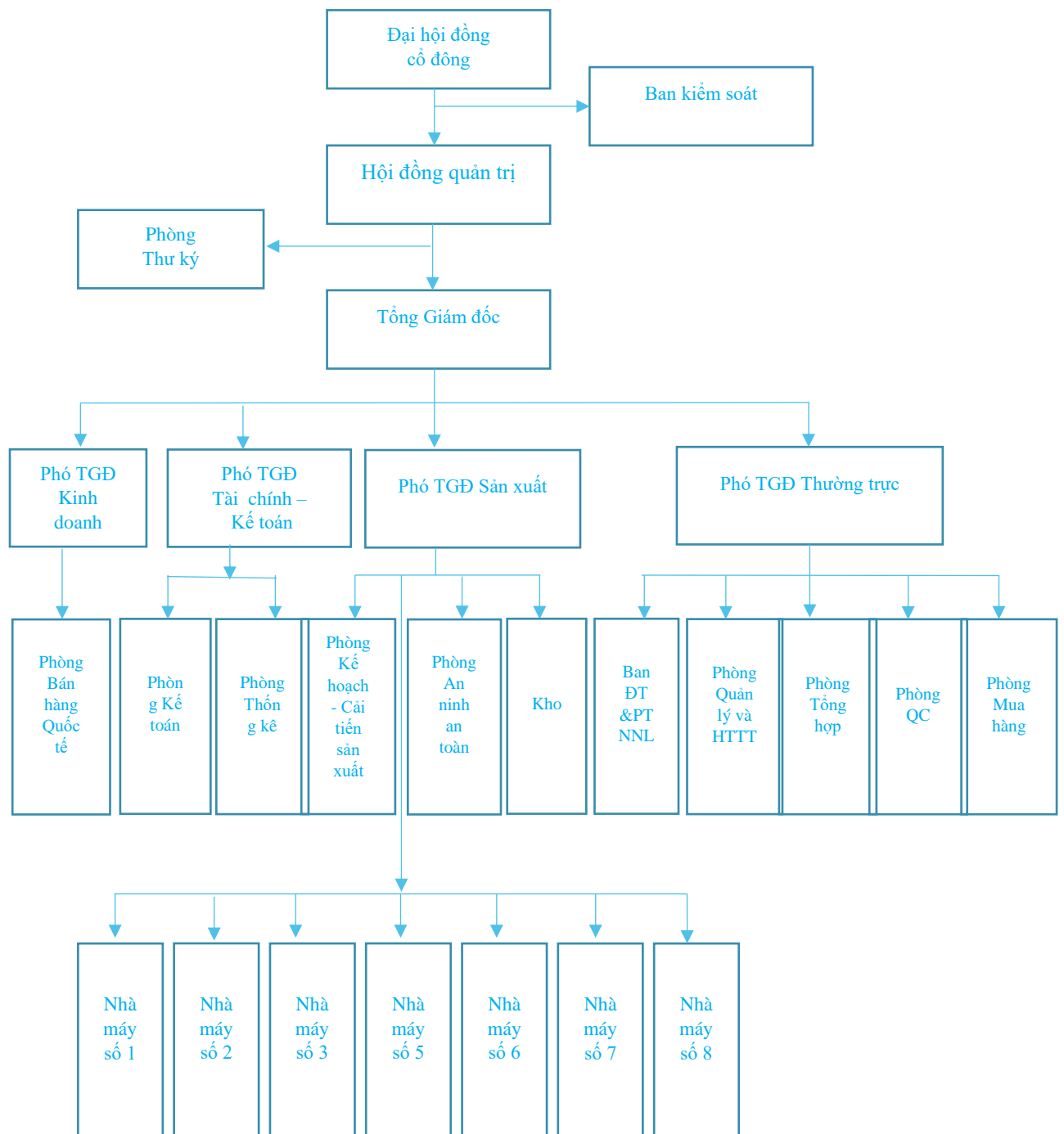
Tháng 6/2022, ông Nguyễn Lê Thăng Long – người hiện nắm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn An Phát Holdings (Mã CK: APH) chuyên trách mảng nguyên liệu tự hủy, kiêm Tổng Giám đốc CTCP sản xuất PBAT An Phát được bầu nắm giữ vị trí Chủ tịch HĐQT AAA. Ông Nguyễn Lê Thăng Long tốt nghiệp Tiến sĩ trường Ecole Polytechnique – một trong bốn trường Đại học đào tạo kỹ sư danh tiếng nước Pháp. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nhựa sinh học, ông Nguyễn Lê Thăng Long được kỳ vọng sẽ đưa AAA vào giai đoạn phát triển mới, phát triển mạnh các dòng sản phẩm sinh học thân thiện môi trường với biên lợi nhuận cao, qua đó hiện thực hóa mục tiêu chuyển đổi xanh, giúp AAA tăng trưởng bền vững.

An Phát Holdings động thổ nhà máy sản xuất chất dẻo sinh học phân hủy hoàn toàn pbat lớn nhất Đông Nam Á

Ngày 9/2/2022 tại Hải Phòng, Tập đoàn An Phát Holdings đã tổ chức Lễ động thổ Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học PBAT. Nhà máy có công suất 30.000 tấn/ năm, dự kiến hoàn thành sau 24 tháng. Với tổng vốn đầu tư lên đến 120 triệu USD, khi đi vào hoạt động, nhà máy sẽ giúp Tập đoàn tự chủ nguồn nguyên liệu sinh học cho sản xuất các sản phẩm tự hủy, trong đó có màng bao bì tại Nhựa An Phát Xanh, đồng thời phục vụ thị trường xuất khẩu. Nhà máy sẽ giúp An Phát Holdings ghi tên vào bản đồ nguyên liệu xanh toàn cầu đồng thời trở thành doanh nghiệp tiên phong thực hiện cam kết đưa phát thải ròng về 0 (Net Zero) vào năm 2050 của Việt Nam.

[Hết nội dung tại trang này]

1.9. Cơ cấu bộ máy quản lý



[Hết nội dung tại trang này]

1.10. Các công ty con, công ty liên kết

Tại ngày 31/12/2022 Công ty có 9 công ty con và 4 công ty liên kết như sau:

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh
1	Công ty Cổ phần An Tiến Industries	736,63	54,31	99	Khu CN phía Nam, xã Văn Tiến, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Sản xuất sản phẩm từ nhựa nhựa, sản xuất phụ gia và bột đá
2	Công ty cổ phần khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát	1008,22	92,02	92,02	Km47 Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Phát triển hạ tầng khu công nghiệp
3	Công ty cổ phần An Thành Bicsol	318,8	76,66	99,69	Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát – Km 47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Kinh doanh nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa, các sản phẩm nhựa
4	Công ty cổ phần Liên vận An Tín	100	54,31	99	Số 294 đường Điện Biên Phủ, Phường Bình Hàn, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường ven biển và biển dương
5	Công ty TNHH An Thanh Bicsol Singapore PTE	100 Singapore dollars & 667675 US dollars	54,85	100	Số 8 Temarsek Boulevard #44-00 Suntec Tower Three Singapore (038988)	Kinh doanh nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa
6	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1	375	46,93	51	Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát – Km 47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Phát triển và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh
7	Công ty Cổ phần Nhựa bao bì An Vinh	430	99,95	99,95	Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát – Km 47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất sản phẩm bao bì công nghiệp: bao jumbo, bao sling, bao PP
8	An Phat International Inc	19.850.200 USD	99,999	99,999	Hoa Kỳ	Đầu tư, kinh doanh các sản phẩm màng mỏng và các sản phẩm nhựa khác
9	AFC Ecoplastics LLC	1.200.000 USD	75	75	Hoa Kỳ	Kinh doanh hạt nhựa
10	Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội	728,8	47,44	47,44	Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội	Sản xuất hạt nhựa, các sản phẩm nhựa
11	Công ty cổ phần Nhựa Bao bì Vinh	75	34,84	34,84	Số 18 - Phong Định Cảng - Tp.Vinh - T.Nghệ An	Sản xuất, mua bán bao bì xi măng, bao bì PP, PE và các sản phẩm bằng nhựa, in bao bì
12	Công ty Cổ phần giải pháp và dịch vụ phần mềm Nam Việt	30	49	49	BT4 lô E9 Vimexco, đường Phạm Hùng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Xuất bản phần mềm
13	Công ty Cổ phần Sản xuất PBAT An Phát	296	3,24	3,24	Lô CN5-04 Khu Phi thuế quan và Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Sản xuất sản phẩm từ plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

1.11. Giới thiệu HĐQT, BDH và BKS

1.11.1. Giới thiệu Hội đồng Quản trị

(Tại ngày 1/4/2023)

Thành viên	Quá trình công tác
Ông Nguyễn Lê Thăng Long <i>Chủ tịch HĐQT</i> <i>Tiến Sĩ Khoa Học Vật Liệu</i> <i>Sinh năm 1984</i>	<ul style="list-style-type: none">- 11/2013 – 11/2016: Chuyên viên phát triển sản xuất tại công ty Mobidiag France- 11/2017 – 08/2018: Phó Giám đốc Trung Tâm Nghiên Cứu và Phát Triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings- 08/2018 – 08/2019: Phó Giám đốc Ban Nghiên Cứu và Phát Triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings- 09/2019 – 01/2021: Giám đốc Ban Nghiên Cứu và Phát Triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings- 11/2018 – 03/2020: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Hà Nội- 11/2019 – nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Ankor Bioplastics- 01/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP AnBio- 01/2021 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Sản xuất PBAT An Phát- 01/2021 – nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn An Phát Holdings- 06/2021 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings- 06/2021 – 06/2022: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh- 06/2022 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
Ông Phan Trí Nghĩa <i>Thành viên độc lập HĐQT</i> <i>Cử nhân Kinh tế</i> <i>Sinh năm 1974</i>	<ul style="list-style-type: none">- 09/1998 – 01/2002: Trợ lý Phòng Tổ chức lao động Công ty Hợp tác kinh tế Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh.- 01/2002 – 01/2004: Trưởng ban Tổ chức định mức tiền lương – Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh.- 01/2004 – 01/2008: Phó phòng Tổ chức Lao động – Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh.- 01/2008 – 07/2008: Phó phòng Tổ chức Lao động – Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh.- 07/2008 – 3/2020: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su (Lào)- 07/2008 – 3/2020: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh.- 5/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì Sông La Xanh- 5/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần khoáng sản Đông Á

Thành viên	Quá trình công tác
	<ul style="list-style-type: none"> - 5/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp Nhựa Á Châu - 06/2022 - nay: Thành viên độc lập HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
<p>Ông Đinh Xuân Cường <i>Thành viên HĐQT</i> <i>Tiến sĩ tài chính</i> <i>Sinh năm 1976</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2003 - 2006: Trader Calyon Corporate & Investment Bank, Paris, Pháp; - 2007 - 2010: Phó Tổng Giám đốc INB Investment, Việt Nam; - 03/2011 - 08/2011: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Ocean; - 07/2017 - 05/2021: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Nhựa Bao bì Vinh; - 04/2019 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 11/2019 - 01/2023: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Ankor Bioplastics - 07/2017 – 01/2023: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn An Phát Holdings; - 01/2023 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings; - 01/2021 - 04/2021: Thành viên HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát - 04/2021 – 01/2023: Chủ tịch HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát - 09/2018 – 01/2023: Chủ tịch HĐQT CTCP An Tiến Industries - 01/2023 – nay: Thành viên HĐQT CTCP An Tiến Industries
<p>Bà Nguyễn Thị Tiệp <i>Thành viên HĐQT</i> <i>Thạc sĩ Quản lý kinh tế</i> <i>Luật sư</i> <i>Sinh năm 1985</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 07/2007 – 07/2008: Nhân viên hành chính CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh); - 08/2008 – 08/2009: Trưởng phòng Hành chính Nhân sự CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh); - 09/2009 – 09/2010: Chuyên viên Ban Thư ký CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh); - 10/2010 – 12/2017: Trưởng Ban Thư ký CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh); - 01/2018 – 05/2019: Phó chánh văn phòng CTCP Tập đoàn An Phát Holdings; - 05/2019 - 01/2023: Phó Tổng giám đốc phụ trách nội chính CTCP Tập đoàn An Phát Holdings; - 01/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - 09/2019 – 02/2023: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings. - 02/2023 đến nay: Phó Chủ tịch thường trực CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

Thành viên	Quá trình công tác
	- 02/2021 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
Bà Trần Thị Thoản <i>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thường trực Thạc sĩ Quản lý kinh tế Sinh năm: 1985</i>	- 2007 - 2009: Phụ trách Đối ngoại tại Công ty TNHH XQ Việt Nam; - 2009 - 2015: Giám đốc Trung tâm kinh doanh CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 2015 - 03/2017: Phó Tổng Giám đốc sản xuất CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 03/2017 - nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Nhựa An Phát Xanh. - 02/2021 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh

Thay đổi nhân sự HĐQT trong năm 2022:

Tháng 6/2022:

- Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT của ông Phạm Ánh Dương, chức danh Thành viên HĐQT của bà Hòa Thị Thu Hà, chức danh Thành viên HĐQT của ông Nguyễn Lê Trung
- Bầu ông Nguyễn Lê Thăng Long là Chủ tịch HĐQT, ông Phan Trí Nghĩa là Thành viên độc lập HĐQT.

1.11.2. Giới thiệu Ban Điều hành

(Tại ngày 1/4/2023)

Thành viên	Quá trình công tác
Ông Nguyễn Lê Trung <i>Tổng Giám đốc Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Sinh năm 1976</i>	- 1998 - 2002: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMC; - 2002 - 2007: Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty TNHH Anh Hai Duy; - 2007 - 2009: Kế toán trưởng CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh); - 2007 - 2015: Thành viên HĐQT của CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries; - 07/2011 - 06/2022: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 06/2022 - nay: Tổng Giám đốc CTCP Nhựa An Phát Xanh - 03/2017 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.
Bà Trần Thị Thoản <i>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thường trực Thạc sĩ Quản lý kinh tế</i>	- 2007 - 2009: Phụ trách Đối ngoại tại Công ty TNHH XQ Việt Nam; - 2009 - 2015: Giám đốc Trung tâm kinh doanh CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 2015 - 03/2017: Phó Tổng Giám đốc sản xuất CTCP Nhựa An Phát Xanh;

Thành viên	Quá trình công tác
<i>Sinh năm: 1985</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 03/2017 - nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Nhựa An Phát Xanh. - 02/2021 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
Bà Hòa Thị Thu Hà <i>Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Kế toán</i> <i>Cử nhân Kinh tế</i> <i>Sinh năm 1978</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 2000 - 2002: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Khang Vinh; - 2003 - 2005: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Hưng Việt; - 2005 - 03/2007: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Anh Hai Duy; - 03/2007 - 2009: Trưởng phòng kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 2010 - 04/2018: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 04/2018 - 06/2022: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 06/2022 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 06/2020 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Hà Nội - 01/2023 - nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
Bà Lâm Thị Hiền <i>Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh</i> <i>Cử nhân Quan hệ Quốc tế</i> <i>Sinh năm: 1987</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 05/2010 - 04/2011: Nhân viên bán hàng quốc tế tại CTCP Visimex - 05/2011 - 05/2012: Trưởng phòng bán hàng quốc tế - Văn phòng Hồ Chí Minh CTCP Visimex - 07/2012 - 03/2015: Trưởng nhóm bán hàng quốc tế CTCP Nhựa An Phát Xanh - 04/2015 - 02/2017: Phó phòng Bán hàng Quốc tế CTCP Nhựa An Phát Xanh - 03/2017 - 09/2020: Trưởng phòng Bán hàng quốc tế tại CTCP Nhựa An Phát Xanh - 10/2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh tại CTCP Nhựa An Phát Xanh
Ông Ngô Văn Thụ <i>Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất</i> <i>Thạc sĩ Quản lý kinh tế</i> <i>Kỹ sư Hóa hữu cơ</i> <i>Sinh năm: 1982</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 2005 - 2009: Điều phối viên kỹ thuật, Công ty TNHH Sơn Joton; - 2009 đến 08/2019: Giám đốc nhà máy, CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 08/2019 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, CTCP Nhựa An Phát Xanh - 03/2022 - nay: Tổng Giám đốc CTCP An Tiến Industries - 05/2022 - nay: Thành viên HĐQT CTCP An Tiến Industries
Bà Nguyễn Thị Thùy Vân <i>Kế toán trưởng</i> <i>Cử nhân</i> <i>Sinh năm 1984</i>	<ul style="list-style-type: none"> - 2009 - 2016: Nhân viên kế toán tại CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 2016 - 2019: Phó Phòng kế toán CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 04/2018 - nay: Kế toán trưởng CTCP Nhựa An Phát Xanh.

Thay đổi nhân sự Ban Điều hành trong năm 2022: Không có

1.11.3. Giới thiệu Ban Kiểm soát

Thành viên	Quá trình công tác
<p>Bà Nguyễn Thị Giang <i>Trưởng BKS</i> <i>Thạc sĩ Quản lý kinh tế</i> <i>Sinh năm: 1983</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2008 - 2015: Nhân viên Kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 2015 - 03/2016: Thành viên Ban kiểm tra nội bộ CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 03/2016 - nay: Trưởng BKS CTCP Nhựa An Phát Xanh.
<p>Bà Nguyễn Thị Phượng <i>Thành viên BKS</i> <i>Cử nhân kinh tế - kế toán</i> <i>Sinh năm: 1989</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 06/2011 - 02/2019: Nhân viên kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 02/2018 - nay: Thành viên BKS CTCP Nhựa An Phát Xanh.
<p>Bà Văn Thị Lan Anh <i>Nhân viên Hành chính kiêm thành viên BKS</i> <i>Trung cấp</i> <i>Sinh năm: 1977</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2002 - 2004: Nhân viên kế toán tại Công ty Xây lắp điện 4; - 10/2004 - 03/2007: Nhân viên văn phòng tại Công ty TNHH Anh Hai Duy; - 03/2007 - 04/2009: Nhân viên văn phòng CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 04/2019 đến nay: Nhân viên hành chính kiêm Thành viên BKS CTCP Nhựa An Phát Xanh.

CHƯƠNG 2: CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

2.1. Môi trường kinh doanh – Cơ hội và thách thức

Cơ hội	x
Thách thức	o
Không có tác động	-

Yếu tố tác động chính	Các nhân tố ảnh hưởng	Bao bì tự hủy	Bao bì truyền thống	BDS KCN	Nguyên vật liệu ngành nhựa
	Suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu	o	o	o	O

Yếu tố tác động chính	Các nhân tố ảnh hưởng	Bao bì tự hủy	Bao bì truyền thống	BDS KCN	Nguyên vật liệu ngành nhựa
TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ	Giải ngân vốn FDI vào Việt Nam gia tăng	x	x	x	X
	Nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng	o	o	o	O
	Áp lực lạm phát, rủi ro tỷ giá, chính sách tiền tệ thắt chặt	o	o	o	O
	Xung đột Nga vs Ukraine và căng thẳng địa chính trị dẫn đến leo thang giá hàng hóa, năng lượng và vận tải	o	o	o	O
HỘI NHẬP QUỐC TẾ	Tiếp cận thị trường lớn hơn nhờ thúc đẩy hoạt động thương mại, các hiệp định thương mại tự do	x	x	x	X
	Gia tăng cạnh tranh toàn cầu	o	o	o	O
	Chuyển dịch chuỗi cung ứng sang Việt Nam	x	x	x	X
CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0	Xu hướng chuyển đổi số trong vận hành, tự động hóa trong sản xuất	x	x	x	x
	Cạnh tranh nhờ dẫn đầu trong công nghệ	x	x	-	x
YẾU TỐ DÂN SỐ- XÃ HỘI	Tỷ lệ sử dụng nhựa/người thấp so với trung bình thế giới	x	x	-	x
	Cơ cấu dân số vàng, nguồn lao động dồi dào	x	x	x	x
	Thu nhập bình quân đầu người cải thiện, chi tiêu hộ gia đình tăng	x	x	-	x
	Nhận thức về vấn đề môi trường, ô nhiễm nhựa ngày càng cao	x	o	-	o
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Ảnh hưởng đến môi trường sống, gia tăng bệnh tật	o	o	o	o
	Tác động xấu đến cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông vận tải	o	o	o	o

Yếu tố tác động chính	Các nhân tố ảnh hưởng	Bao bì tự hủy	Bao bì truyền thống	BDS KCN	Nguyên vật liệu ngành nhựa
	Gia tăng các rủi ro về môi trường, thiên nhiên	o	o	o	o
	Yêu cầu cao hơn về hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro	o	o	o	o
KINH TẾ TUẦN HOÀN	Xu hướng sử dụng nguyên liệu nhựa sinh học	x	o	-	x
	Xu hướng tiêu dùng bền vững	x	o	-	x
	Mục tiêu Net Zero năm 2050 của Chính phủ Việt Nam	x	o	x	o
	Xu hướng tiêu dùng xanh hiện hữu rõ ràng hơn đối với người tiêu dùng và các nhà sản xuất	-	x	-	x

2.2.Gắn kết các bên liên quan

Xác định các bên liên quan

Công ty xác định những bên liên quan là những cá nhân và tổ chức có ảnh hưởng hoặc chịu ảnh hưởng bởi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty gắn kết mong muốn của các bên liên quan trong các hoạt động của doanh nghiệp, mong muốn kiến tạo giá trị tích cực và bền vững cho tất cả các bên. Chúng tôi lắng nghe ý kiến của các bên liên quan, xây dựng mối quan hệ dựa trên lòng tin, đạo đức và tính chính trực. Cơ hội và rủi ro được xác định dựa trên đối thoại thường xuyên với các bên liên quan. Những tương tác này được thực hiện trên khắp địa bàn hoạt động của Công ty, trong và ngoài nước, theo nhiều hình thức khác nhau.

[Hết nội dung tại trang này]

Hoạt động gắn kết với các bên liên quan

Công ty thiết lập cách thức đối thoại phù hợp với từng bên liên quan. Chúng tôi đưa ra thảo luận các chủ đề xã hội, môi trường để đánh giá những vấn đề nào Công ty cần chú trọng và giải quyết, đảm bảo rằng các vấn đề này được phản ánh trong chiến lược phát triển của Công ty.

Bên liên quan	Gắn kết bên liên quan	Mối quan tâm, chủ đề chính	Hành động của Công ty năm 2022	Tác động
Khách hàng	Tương tác dịch vụ chăm sóc khách hàng, liên hệ qua các nhà phân phối, website, hội chợ, sự kiện, khảo sát ý kiến khách hàng, truyền thông, chuyên thăm doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tiến độ giao hàng, chính sách tín dụng Chăm sóc, hỗ trợ khách hàng Xu hướng sản phẩm, dịch vụ Các vấn đề tuân thủ quy định về môi trường của doanh nghiệp Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo tiến độ, chất lượng dịch vụ sản phẩm cung cấp cho khách hàng Chăm sóc khách hàng sau bán hàng, giải quyết claim kịp thời Kiên định chiến lược chuyển đổi xanh, thúc đẩy tiêu dùng các sản phẩm thân thiện với môi trường Tuân thủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hoạt động, gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững bên cạnh hiệu quả kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> Khách hàng được cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về các sản phẩm của doanh nghiệp Khách hàng hài lòng về dịch vụ, sản phẩm cung cấp, Nhiều khách hàng được tiếp cận với các sản phẩm thân thiện với môi trường hơn
Người lao động	Tương tác trực tiếp (bao gồm qua cơ chế báo cáo sai phạm, văn hóa claim), mạng nội bộ, sự kiện truyền thông nội bộ, phòng	<ul style="list-style-type: none"> Thích ứng với tình hình kinh doanh sau dịch bệnh Nghề nghiệp, cơ hội phát triển, đào tạo 	<ul style="list-style-type: none"> Kịp thời thích ứng với tình hình kinh doanh sau dịch bệnh Áp dụng các chính sách hỗ trợ, ủng hộ các CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn 	<ul style="list-style-type: none"> Các CBCNV gặp khó khăn được hỗ trợ về tài chính, được tạo điều kiện để hoàn thành công việc Lực lượng nhân sự ổn định, gắn bó, thích ứng với tình hình kinh doanh mới

Bên liên quan	Gắn kết bên liên quan	Mối quan tâm, chủ đề chính	Hành động của Công ty năm 2022	Tác động
	vấn, chăm điểm tuân thủ nguyên tắc ứng xử	<ul style="list-style-type: none"> • Các chính sách lương, thưởng, chế độ làm việc • Hoạt động kinh doanh của Công ty 	<ul style="list-style-type: none"> • Duy trì, đảm bảo ổn định nhân sự và các chính sách lương, thưởng, phúc lợi xã hội • Tổ chức các lớp đào tạo trực tuyến và tại chỗ để nâng cao năng lực, trình độ của CBCNV. • Chăm sóc đời sống tinh thần của CBCNV qua các sự kiện tập thể, công tác đoàn 	<ul style="list-style-type: none"> • Các chính sách lương thưởng, phúc lợi được đảm bảo, ổn định đời sống cho CBCNV • CBCNV được tạo điều kiện phát triển, nâng cao trình độ và có nhiều cơ hội thăng tiến trong công việc.
Nhà cung cấp	Hội nghị nhà cung cấp, nhà phân phối, gặp gỡ, trao đổi trực tiếp, sự kiện, website	<ul style="list-style-type: none"> • Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng của dịch bệnh • Các chính sách lựa chọn nhà cung cấp • Chiến lược kinh doanh, phát triển bền vững trung và dài hạn 	<ul style="list-style-type: none"> • Duy trì các đơn hàng theo kế hoạch sản xuất kinh doanh • Đảm bảo các nghĩa vụ thanh toán với nhà cung cấp 	<ul style="list-style-type: none"> • Các nhà cung cấp được thanh toán đầy đủ, đúng hạn • Quan hệ kinh doanh lâu dài được xây dựng dựa trên nguyên tắc tin tưởng, hợp tác cùng có lợi.
Cổ đông và nhà đầu tư	Trao đổi trực tiếp với Bộ phận IR, họp ĐHĐCĐ, bản tin IR, báo cáo thường niên, họp trực tuyến, hội thảo đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty • Chiến lược kinh doanh, phát triển bền vững 	<ul style="list-style-type: none"> • Chủ động cập nhật các thông tin tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển trên các phương tiện thông tin đại chúng, website, bản tin IR, tuân thủ các quy 	<ul style="list-style-type: none"> • Các quyền lợi của cổ đông được tôn trọng, được tạo cơ hội để thực thi quyền. • Nhu cầu về thông tin của nhà đầu tư được đáp ứng, những thông tin trọng yếu được Công

Bên liên quan	Gắn kết bên liên quan	Mối quan tâm, chủ đề chính	Hành động của Công ty năm 2022	Tác động
		<p>vững, động lực tăng trưởng</p> <ul style="list-style-type: none"> Các thông tin về đầu giá cổ phiếu, cổ tức 	<p>định về công bố thông tin hiện hành</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức ĐHCĐ thường niên, bất thường Duy trì hotline và email Bộ phận Quan hệ cổ đông, kịp thời phản hồi các thắc mắc của nhà đầu tư 	<p>ty cung cấp đầy đủ, kịp thời để giúp nhà đầu tư ra quyết định đầu tư.</p>
<p>Cơ quan quản lý, hiệp hội ngành</p>	<p>Trao đổi trực tiếp, qua các dự án, chiến dịch cùng thực hiện, hội thảo, hội nghị, sự kiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ pháp luật, tuân thủ các chỉ đạo trong công tác phòng chống dịch bệnh Hợp tác thúc đẩy sự phát triển của kinh tế, xã hội, cộng đồng: xu hướng tiêu dùng xanh 	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia Hiệp hội Nhựa với vai trò là Phó Chủ tịch Hiệp hội, đóng góp ý kiến, thúc đẩy sự phát triển của ngành nhựa Việt Nam. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình vận hành, hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước. Gia nhập Hiệp hội Nhà sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường Việt Nam (EPMA). Đồng thời, Ông Nguyễn Lê Thăng Long, Chủ tịch HĐQT được bầu là Chủ tịch hiệp hội nhiệm kỳ 2022 – 2027. 	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hệ thống Công ty, không ghi nhận ca nhiễm bệnh nào. Đóng góp cho việc hoàn thiện các tiêu chuẩn về sản phẩm xanh tại Việt Nam, thúc đẩy xu hướng mới trong ngành nhựa: sử dụng các sản phẩm nhựa sinh học tự phân hủy, thay thế cho các sản phẩm nhựa dùng một lần Đóng góp cho công tác bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững thông qua nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các sản phẩm thân thiện môi trường.

Bên liên quan	Gắn kết bên liên quan	Mối quan tâm, chủ đề chính	Hành động của Công ty năm 2022	Tác động
Cộng đồng địa phương	Trao đổi trực tiếp, các hội nghị xúc tiến đầu tư, chuyến thăm và làm việc tại nhà máy, trụ sở kinh doanh, chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường, chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> • Đóng góp cho các công tác an sinh xã hội, tháo gỡ khó khăn của địa phương trong phòng chống dịch bệnh, thiên tai • Bảo vệ môi trường • Hỗ trợ công tác đào tạo, xây dựng nguồn lao động tại địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho lực lượng lao động • Phối hợp với các trường đại học ở địa phương tổ chức các chương trình đào tạo nghề, định hướng việc làm • Duy trì vận hành hệ thống quản lý môi trường theo chuẩn quốc tế ISO tại các đơn vị sản xuất, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn về rác thải, tiếng ồn tại các nhà máy • Đóng góp cho các hoạt động, quỹ hội an sinh xã hội tại địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> • Lực lượng CBCNV Công ty là 1.689 người, tỷ lệ biến động nhân sự thấp. • Không có sai phạm nào về môi trường • Hỗ trợ các quỹ ương mầm tài năng, Tết vì người nghèo, các quỹ hội tại địa phương
Truyền thông báo chí	Tương tác qua Ban truyền thông & Thương hiệu, thông cáo báo chí, sự kiện truyền thông, phòng vấn, website	<ul style="list-style-type: none"> • Các vấn đề về chiến lược phát triển bền vững, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác phòng chống dịch bệnh • Xu hướng tiêu dùng xanh, nhựa sinh học, kinh tế tuần hoàn 	<ul style="list-style-type: none"> • Kết nối với các cơ quan báo chí, đảm bảo các tin tức về hoạt động kinh doanh, chiến lược phát triển, công tác phòng dịch của Công ty được phản ánh, cập nhật một cách khách quan, trung thực • Phối hợp, hợp tác cùng các đơn vị truyền hình thực hiện các chương trình phóng sự chuyên sâu, bài phỏng vấn ban lãnh 	<ul style="list-style-type: none"> • Tin bài về Công ty xuất hiện trên các báo đại chúng lớn như Cafef, , Tinnhanhchungkhoan, Saigontimes ... • Tăng cường nhận thức của công chúng về kinh tế tuần hoàn, tiêu dùng xanh

Bên liên quan	Gắn kết bên liên quan	Mối quan tâm, chủ đề chính	Hành động của Công ty năm 2022	Tác động
			đạo Công ty về nhựa sinh học, xu hướng tiêu dùng xanh <ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện các thông cáo báo chí, tin bài 	

[Hết nội dung tại trang này]

2.3. Xác định các lĩnh vực trọng yếu

Trên cơ sở đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề trong mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, Công ty xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu nhằm xác định mức độ ưu tiên của các vấn đề, từ đó xây dựng kế hoạch hành động, phân bổ nguồn lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.

2.3.1. Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu

Xác định các vấn đề trọng yếu giúp xác định nội dung trọng tâm phù hợp với chiến lược PTBV đã được xây dựng. Quá trình thực hiện đánh giá các vấn đề trọng yếu được Công ty thực hiện theo hướng dẫn của GRI Standards. Dựa trên phân tích tác động của hoạt động doanh nghiệp theo các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường, chúng tôi xác định các lĩnh vực trọng yếu quy chiếu theo GRI Standards, từ đó thông qua tham vấn các bên liên quan, tổng hợp mức độ quan tâm của các bên liên quan theo từng lĩnh vực. Cuối cùng, các vấn đề trọng yếu sẽ được tổng hợp trên ma trận, dựa trên mức độ quan trọng với các bên liên quan và doanh nghiệp.

Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4
Xác định các lĩnh vực PTBV có thể ảnh hưởng đến Công ty	Lựa chọn các vấn đề trọng yếu được các bên quan tâm	Phân tích ảnh hưởng các vấn đề PTBV đến Công ty và bên liên quan	Xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu
<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu thị trường, tổng hợp các thông tin trong lĩnh vực và thị trường hoạt động; Tham vấn các hiệp hội ngành; Tham vấn khách hàng, nhà cung cấp, người lao động; Qua các buổi làm việc với chính quyền, cơ quan quản lý, báo chí. 	<ul style="list-style-type: none"> Lựa chọn các lĩnh vực quan trọng; Lựa chọn các vấn đề trọng yếu với Công ty 	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá ảnh hưởng tới các bên liên quan; Đánh giá ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu Đánh giá và rà soát nội bộ
Danh sách các vấn đề PTBV có thể ảnh hưởng đến Công ty năm 2022	Danh sách các lĩnh vực trọng yếu được phân loại theo 3 khía	Phân tích ảnh hưởng các vấn đề PTBV đến Công ty và bên liên quan	Ma trận các vấn đề trọng yếu

	cạnh chính: kinh tế, xã hội, môi trường		
--	---	--	--

2.3.2. Ma trận các vấn đề trọng yếu

Năm 2022 chiến tranh Ukraina đã khiến thế giới đối mặt với cuộc khủng hoảng năng lượng và thực phẩm, đẩy giá nhiên liệu hóa thạch và các loại thực phẩm tăng cao, gây ra áp lực lạm phát trên toàn cầu. Các chính phủ phải áp dụng chính sách tiền tệ thắt chặt để giảm lạm phát, đồng thời đồng USD tăng giá đã gây áp lực tỷ giá. Trong bối cảnh đó, các bên liên quan đã bày tỏ sự quan tâm đến tác động của những sự kiện trên đến hoạt động của AAA, cũng như cách doanh nghiệp thích ứng trong môi trường kinh doanh nhiều thách thức. Sau quá trình tìm hiểu và đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan tới các vấn đề trọng yếu, Công ty đã rà soát, phân tích và đối chiếu theo tiêu chuẩn GRI Standards. Một số các vấn đề mà các bên liên quan có sự quan tâm đặc biệt trong năm qua được Công ty tập trung phân tích trong báo cáo như sau:

Đối với các vấn đề kinh tế

Sau khi tham vấn, Công ty nhận thấy các bên liên quan có mức độ quan tâm lớn với các vấn đề hiệu quả hoạt động kinh doanh và tác động kinh tế gián tiếp. Đặc biệt trong năm 2022, các yếu tố bao gồm suy giảm tăng trưởng của kinh tế toàn cầu, áp lực lạm phát, chính sách tiền tệ thắt chặt và áp lực tỷ giá tác động như thế nào đến hiệu quả kinh doanh của AAA. Các rủi ro kinh tế này đã được AAA quản lý và kiểm soát ra sao để đảm bảo hiệu quả kinh doanh, giữ vững vị thế trên thị trường.

Đối với các vấn đề xã hội

Sự bất ổn của thế giới đã càng làm nổi bật vai trò của doanh nghiệp trong việc giúp đỡ cộng đồng tháo gỡ các thách thức. Năm 2022, các vấn đề xã hội trọng yếu với Công ty, nhận được sự quan tâm của các bên liên quan bao gồm: Lao động, Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng. Đặc biệt, vấn đề Lao động là mối quan tâm hàng đầu của các bên liên quan khi những lo ngại về làn sóng sa thải của các doanh nghiệp trên toàn cầu trong năm 2022.

Đối với các vấn đề môi trường

Chuyển dịch xanh là trọng tâm trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty. Đồng thời trong bối cảnh thế giới hậu Đại dịch COVID, thế giới đang nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của các vấn đề môi trường. Là một doanh nghiệp sản xuất, quá trình vận hành của doanh nghiệp có tác động ra sao đến môi trường là chủ đề được các bên liên quan quan tâm. Năm 2022 các bên liên quan ưu tiên quan tâm đến các chủ đề : Nước, Phát thải và chất thải, Tuân thủ môi trường.

2.4. Định hướng chiến lược

DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG TRONG SẢN XUẤT BAO BÌ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG HÀNG ĐẦU ĐÔNG NAM Á

- Giữ vững và mở rộng thị phần toàn cầu, tiếp tục củng cố vị trí nhà sản xuất bao bì màng mỏng lớn nhất khu vực, nhà xuất khẩu bao bì lớn nhất Việt Nam và tiên phong trong ngành bao bì thân thiện với môi trường tại Đông Nam Á;

- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm hiện hữu, đồng thời đẩy mạnh chuyển dịch sang các sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường;
- Đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh: tăng tỷ trọng lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp, bao bì công nghiệp trong cơ cấu lợi nhuận;
- Đầu tư vào R&D ứng dụng, đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường tự động hóa dây chuyền sản xuất, áp dụng công nghệ thông tin hiện đại trong quản trị và vận hành hệ thống;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn tương lai, trong đó, văn hóa doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm trong chiến lược phát triển nhân sự;
- Hoàn thiện, xây dựng mô hình quản trị tiên tiến, theo các chuẩn mực quốc tế;
- Đảm bảo minh bạch, hiệu quả, thận trọng về tài chính, bảo vệ lợi ích cho cổ đông;
- Hòa hòa giữa hiệu quả kinh tế với phát triển bền vững.

2.5. Chiến lược Chuyển đổi xanh

Tăng trưởng xanh đã trở thành xu thế tất yếu, là một hướng tiếp cận mới trong tăng trưởng kinh tế nhằm đạt được thịnh vượng toàn diện cho các quốc gia. Việt Nam đang tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, đề cao chất lượng và hiệu quả, đồng thời nỗ lực hết sức mình để phục hồi hậu COVID-19.

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 được Chính phủ ban hành thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong thực hiện phát triển bền vững, thông qua các hành động thiết thực, cụ thể. Tại hội nghị Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu năm 2021 (COP26), Thủ tướng Phạm Minh Chính đã nêu cam kết của Việt Nam trong việc "*sẽ xây dựng và triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính mạnh mẽ hơn nữa bằng nguồn lực của mình, cùng với sự hợp tác và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, cả về tài chính và chuyển giao công nghệ, trong đó có thực hiện các cơ chế theo Thỏa thuận Paris, để đạt mức phát thải ròng bằng '0' vào năm 2050*".

Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường đã quy định nội dung về kinh tế tuần hoàn. Theo dự kiến, Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn sẽ được Thủ tướng Chính phủ ban hành trong năm 2023. Trong Diễn đàn Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam (VCSF) 2021 với chủ đề "Hướng tới thập kỷ phát triển bền vững tốt đẹp hơn: Không để ai bị bỏ lại phía sau" cũng đã thảo luận những nội dung trọng điểm liên quan đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp gắn với kinh tế tuần hoàn. Từ đó cho thấy, để vừa phát triển kinh tế nhưng vẫn bảo vệ được môi trường, xu thế thế giới đã chuyển sang tiếp cận giải pháp mô hình kinh tế tuần hoàn thay thế cho mô hình kinh tế tuyến tính truyền thống; hướng tới phát triển sản xuất và tiêu dùng bền vững, tái tạo tài nguyên theo chu trình khép kín, nhằm giảm thiểu tối đa phát thải ra môi trường, mang lại giá trị kinh tế - xã hội.

Nhận thức rõ vấn đề này, cộng đồng doanh nghiệp nói chung, trong đó có Nhựa An Phát Xanh đã được xác định là nhân tố đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế tuần hoàn. Việc xây dựng mô hình kinh doanh hướng đến phát triển bền vững không chỉ là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn giúp doanh nghiệp duy trì lợi thế cạnh tranh và đà tăng trưởng. Trọng tâm trong chiến lược Chuyển

đổi Xanh của Nhựa An Phát Xanh và các công ty con đó là Nguyên liệu Xanh, Sản phẩm Xanh và Khu công nghiệp Xanh. Ở mảng nguyên vật liệu, Công ty tiếp tục đẩy mạnh cải tiến công thức nguyên vật liệu xanh, tăng cường các đặc tính cơ lí hóa, giảm tiêu hao nguyên vật liệu và tiết kiệm năng lượng trong sản xuất. Ở mảng sản phẩm xanh, AAA đẩy mạnh mở rộng danh mục các sản phẩm tự hủy, nâng cao tỷ trọng bao bì tự hủy trong cơ cấu sản phẩm. Ở mảng khu công nghiệp, tiếp tục mở rộng và phát triển mô hình khu công nghiệp Xanh - KCN không khói, sử dụng hệ thống điện mặt trời và các hệ thống thoát nước thải đạt tiêu chuẩn. Thông qua từng bước triển khai chiến lược Chuyển đổi xanh, Nhựa An Phát Xanh và các công ty con đang hòa mình vào xu thế của thời đại, đáp ứng kì vọng ngày càng gia tăng của các bên liên quan về vai trò của doanh nghiệp trong việc phát triển nền kinh tế tuần hoàn.

2.6. Giải pháp chiến lược

Hoạt động kinh doanh

- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, thị trường hiện hữu tập trung khai thác các thị trường và sản phẩm có hiệu quả cao, biên lợi nhuận tốt;
- Tận dụng cơ hội từ hồi phục kinh tế toàn cầu và chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam để đẩy mạnh các thị trường xuất khẩu, trong đó thị trường Mỹ là thị trường trọng tâm chiến lược;
- Đẩy mạnh bao bì công nghiệp, tối ưu hóa danh mục sản phẩm và thị trường;
- Ưu tiên đẩy mạnh mở rộng thị trường sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn, thân thiện với môi trường, mở rộng danh mục sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng;
- Thúc đẩy truyền thông đại chúng thương hiệu ANECO và nâng cao ý thức về phòng chống rác thải nhựa, phối hợp chặt chẽ giữa marketing và bán hàng để lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh.

Hoạt động nghiên cứu phát triển – cải tiến sản xuất

- Tiếp tục tinh gọn cơ cấu tổ chức nhân sự và hệ thống phục vụ sản xuất theo hướng hiệu quả;
- Triển khai sản xuất ổn định, đảm bảo số lượng, chất lượng sản phẩm, tiến độ đơn hàng;
- Tăng cường tự động hóa trên các dây chuyền sản xuất, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lí sản xuất;
- Khuyến khích các chương trình cải tiến sản xuất, sáng kiến nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm hao phí năng lượng và nguyên vật liệu trong sản xuất;
- Nghiên cứu và phát triển các giải pháp sản phẩm thân thiện với môi trường phục vụ nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Hoạt động tài chính – kế toán

- Tối ưu hóa các chính sách công nợ, thương mại, quản trị hiệu quả dòng tiền;
- Tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng giảm nợ vay, đảm bảo an toàn tài chính cho hệ thống;
- Điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy trình quản lý tài chính hướng tới tinh gọn thủ tục, nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả nguồn lực tài chính;

Hoạt động công nghệ thông tin

- Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới trong khối văn phòng, khối sản xuất để nâng cao hiệu quả quản trị và năng suất hoạt động;
- Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin mạng, đặc biệt các thông tin chiến lược kinh doanh của Công ty và dữ liệu khách hàng;
- Đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ nhân sự về công nghệ thông tin, để sẵn sàng tiếp nhận công nghệ mới và ứng phó với các tình huống phát sinh rủi ro an ninh mạng.
- Nghiên cứu, tăng cường triển khai tự động hóa trong kiểm soát, quản lý vận hành của khối sản xuất và văn phòng.

Hoạt động quản trị nhân sự - đào tạo – truyền thông nội bộ

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân sự, hành chính, tinh gọn các thủ tục hành chính;
- Chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho CBCNV, duy trì và phát triển các chính sách nhân sự, chế độ đãi ngộ, lương thưởng cạnh tranh;
- Duy trì đào tạo mới và đào tạo thường xuyên cho CBCNV để nâng cao năng lực tay nghề và trình độ chuyên môn;
- Tổ chức và phát huy các chương trình truyền thông nội bộ, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, lan tỏa văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng.

2.7. Các yếu tố tạo động lực tăng trưởng

<p>Các nguồn lực đầu vào</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nguồn lực tài chính • Nguồn nhân lực • Tài sản hữu hình • Tài sản vô hình • Quản trị doanh nghiệp • Yếu tố xã hội • Yếu tố môi trường • Yếu tố hợp tác 	<p>Sản phẩm + dịch vụ</p>	<p>Giá trị mang lại cho các bên liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khách hàng • Cổ đông và nhà đầu tư • Đối tác, nhà cung cấp • Người lao động • Cơ quan ban ngành • Cộng đồng • Môi trường
--	---------------------------	--

Các yếu tố đầu vào	Cách thức sử dụng yếu tố đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo ra giá trị	Các yếu tố đầu ra (kết quả, sản phẩm, dịch vụ...)	Các bên liên quan được hưởng giá trị gia tăng
<p>Nguồn lực tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Huy động và quản trị nguồn lực tài chính phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng đầu tư của Công ty; 	<ul style="list-style-type: none"> • Duy trì hiệu quả kinh doanh, bảo toàn vốn của nhà đầu tư. Doanh thu năm 2022 đạt 15290 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 153 tỷ đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> • Cổ đông/ Nhà đầu tư • Khách hàng • Cơ quan quản lý nhà nước

Các yếu tố đầu vào	Cách thức sử dụng yếu tố đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo ra giá trị	Các yếu tố đầu ra (kết quả, sản phẩm, dịch vụ...)	Các bên liên quan được hưởng giá trị gia tăng
	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm soát dòng tiền, đảm bảo thu hồi công nợ. 	<ul style="list-style-type: none"> • Năng lực tài chính vững mạnh, hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan, đóng góp vào ngân sách nhà nước và đóng góp cho các hoạt động xã hội phát triển cộng đồng địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> • Người lao động • Cộng đồng địa phương
Nguồn nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> • Nâng cao chất lượng nhân sự và năng suất lao động; • Đầu tư cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo kế cận; • Xây dựng các chính sách phúc lợi, nhân sự, cơ chế thăng tiến theo năng lực, cân bằng lợi ích của cổ đông và CBCNV. 	<ul style="list-style-type: none"> • Môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, mang bản sắc văn hóa doanh nghiệp riêng; • Tinh thần đoàn kết nội bộ, tinh thần làm việc cống hiến của CBCNV; • Các chương trình phúc lợi phù hợp, cân bằng giữa lợi ích của cổ đông và CBCNV. 	<ul style="list-style-type: none"> • Người lao động • Cổ đông • Khách hàng • Cơ quan quản lý nhà nước
Tài sản hữu hình	<ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống máy móc được bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo vận hành trơn tru, ổn định chất lượng sản phẩm; • Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa trong sản xuất và kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> • Nâng cao năng lực cạnh tranh nhờ tiên phong trong công nghệ sản xuất, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý sản xuất, nâng cao năng suất lao động; • Hệ thống nhà máy sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, vận hành ổn định, đảm bảo sản lượng và chất lượng sản phẩm; • Tiếp cận khách hàng thông qua hệ thống phân phối đa kênh. 	<ul style="list-style-type: none"> • Khách hàng • Đối tác • Nhà cung cấp
Tài sản vô hình	<ul style="list-style-type: none"> • Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, thân thiện với môi trường; • Phát huy và tận dụng uy tín thương hiệu trong lòng đối tác, khách hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> • Thương hiệu sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn đầu tiên tại Việt Nam đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất về khả năng phân hủy; • Kinh nghiệm, uy tín với khách hàng, làm hài lòng những 	<ul style="list-style-type: none"> • Khách hàng • Đối tác • Cổ đông

Các yếu tố đầu vào	Cách thức sử dụng yếu tố đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo ra giá trị	Các yếu tố đầu ra (kết quả, sản phẩm, dịch vụ...)	Các bên liên quan được hưởng giá trị gia tăng
		thị trường khó tính nhất như Nhật Bản, châu Âu.	
Quản trị doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, hướng đến áp dụng các thông lệ quốc tế (thẻ điểm quản trị ASEAN, nguyên tắc quản trị OECD...); • Tăng cường vai trò của Ban Kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ, đồng thời tăng cường quản lý rủi ro thông qua văn hóa tuân thủ, văn hóa claim, cơ chế báo cáo sai phạm. 	<ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống quản trị dần hoàn thiện và hướng đến các thông lệ quốc tế. 	<ul style="list-style-type: none"> • Cổ đông • Người lao động
Yếu tố xã hội	<ul style="list-style-type: none"> • Các yếu tố nhân khẩu học (cơ cấu dân số vàng, lao động trẻ); • Cơ hội từ xu hướng phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> • Giải pháp bao bì thân thiện với môi trường ANECO đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về khả năng phân hủy, giúp lan tỏa lối sống xanh, tiêu dùng xanh; • Các chương trình đầu tư phát triển cộng đồng địa phương như ươm mầm tài năng, tri ân người có công, xóa đói giảm nghèo. 	<ul style="list-style-type: none"> • Cộng đồng xã hội • Người lao động • Môi trường
Yếu tố môi trường	<ul style="list-style-type: none"> • Quản lý các rủi ro môi trường theo các hệ thống chuẩn quốc tế; • Giảm thiểu ảnh hưởng ra môi trường qua giảm rác thải, tăng cường tái chế, giảm hao hụt trong sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> • Phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường; • Hệ thống quản lý môi trường chuẩn ISO 14001; • Thực hiện các quan trắc môi trường định kỳ • Tiết kiệm năng lượng sử dụng, xanh hóa môi trường làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> • Môi trường kinh doanh • Môi trường sống
Yếu tố hợp tác	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng cường hợp tác, liên doanh liên kết, chuyển giao công nghệ từ các đối tác. 	<ul style="list-style-type: none"> • Cập nhật xu hướng mới nhất trên thị trường, đón đầu về công nghệ, tiến bộ mới. 	<ul style="list-style-type: none"> • Đối tác

CHƯƠNG 3: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 & KẾ HOẠCH NĂM 2023

3.1. Tổng quan kinh tế năm 2022 và triển vọng năm 2023

3.1.1. Kinh tế thế giới

Năm 2022 kinh tế thế giới đối diện với nhiều sự kiện tiêu cực bao gồm chiến tranh Nga- Ukraine vẫn chưa đi đến hồi kết đặt ra thách thức lớn liên quan đến rủi ro địa chính trị, chính sách thắt chặt tiền tệ của các ngân hàng trung ương để ứng phó với lạm phát và xu hướng nợ công tăng đặc biệt ở một số quốc gia châu Âu. Theo IMF, tăng trưởng GDP toàn cầu ở mức 3,4% năm 2022, thấp hơn so với mức được dự báo tại cuối năm 2021.

Năm 2022 thế giới cũng ghi nhận xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng sang các nước trong cùng khu vực địa lý để giảm phụ thuộc, hoặc tránh rủi ro từ chiến tranh thương mại, trừng phạt kinh tế. Các hoạt động thấp tầng, thâm dụng lao động và không đòi hỏi công nghệ cao như gia công, lắp ráp có giá trị gia tăng thấp, dệt may, sản xuất linh kiện, phụ tùng đơn giản thường được dịch chuyển ra nhiều nước nhằm phân tán rủi ro và tối ưu hóa chi phí sản xuất. Đồng thời dịch chuyển gắn với tái cơ cấu, sắp xếp lại chuỗi cung ứng nhằm đa dạng hóa nguồn cung, mở rộng mạng lưới các nhà cung cấp, phân tán rủi ro. Bởi lẽ đó, cạnh tranh tham gia chuỗi cung ứng đang và sẽ diễn ra quyết liệt hơn, nhất là giữa các nước đang phát triển có sự tương đồng về thị trường, trình độ nhân lực, công nghệ.

Theo Báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu của Ngân hàng Thế giới công bố ngày 10/01/2023, tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2023 được dự báo ở mức 1,7% - mức thấp nhất trong gần 3 thập kỷ (không tính các năm suy thoái kinh tế 2009 và 2020). 95% nền kinh tế phát triển và gần 70% các thị trường mới nổi và nền kinh tế đang phát triển sẽ giảm tăng trưởng vào năm 2023. IMF cảnh báo, việc kinh tế thế giới bị phân mảnh thành các khối địa chính trị với các tiêu chuẩn về thương mại và công nghệ, hệ thống thanh toán và tiền tệ, dự trữ khác nhau sẽ gây ra nhiều biến động, khiến kinh tế toàn cầu bị tổn thất lớn về mặt hiệu quả trong dài hạn.

3.1.2. Kinh tế Việt Nam

Tốc độ tăng GDP cả năm 2022 của Việt Nam đạt 8,02%, vượt mục tiêu đề ra của Chính phủ. CPI bình quân cả năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2,59% so với năm 2021. Năm 2022, Nikkei Asia đánh giá Việt Nam dẫn đầu khu vực Đông Nam Á và đứng thứ 8 thế giới về đà phục hồi sau đại dịch Covid-19.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam lần đầu vượt mốc 700 tỷ USD sau khi các Hiệp định thương mại EVFTA và RCEP có hiệu lực, trở thành động lực lớn cho hoạt động xuất nhập khẩu. Quy mô xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tăng trong suốt giai đoạn 2012 – 2022. Tổng kim ngạch xuất – nhập khẩu hàng hóa năm 2022 ước đạt 732,5 tỷ đồng (+9,6% yoy). Tính riêng kim ngạch xuất khẩu đạt 372 tỷ USD (+11% yoy) và nhập khẩu đạt 361 tỷ USD (+8% yoy).

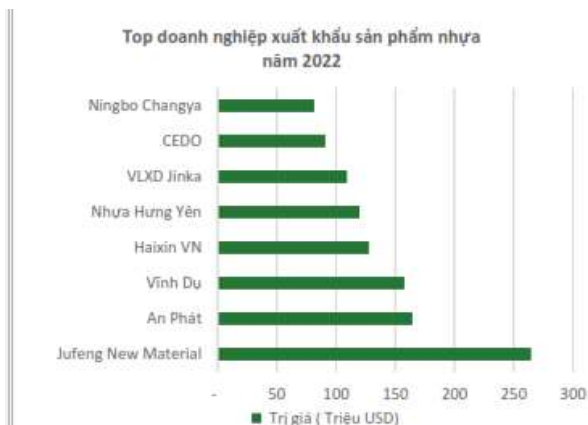
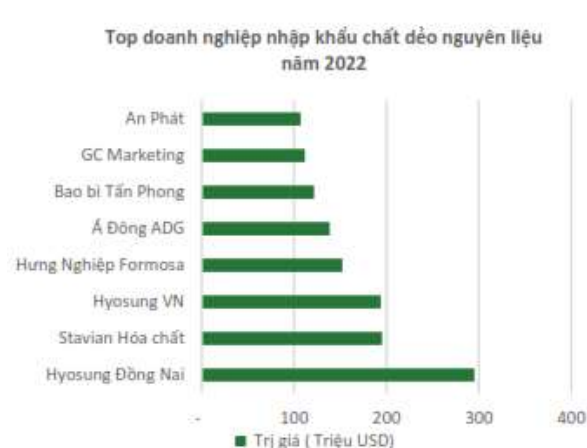
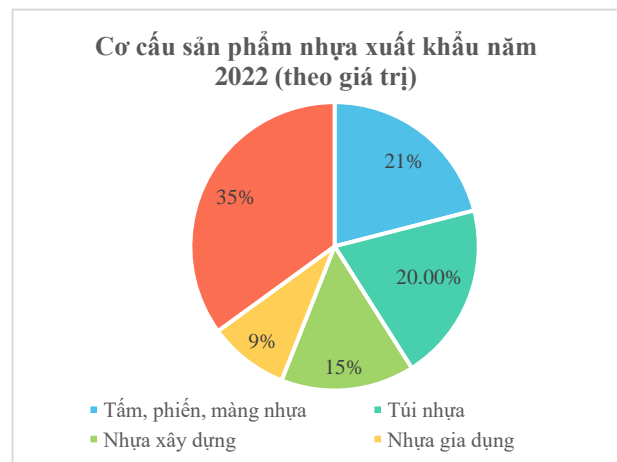
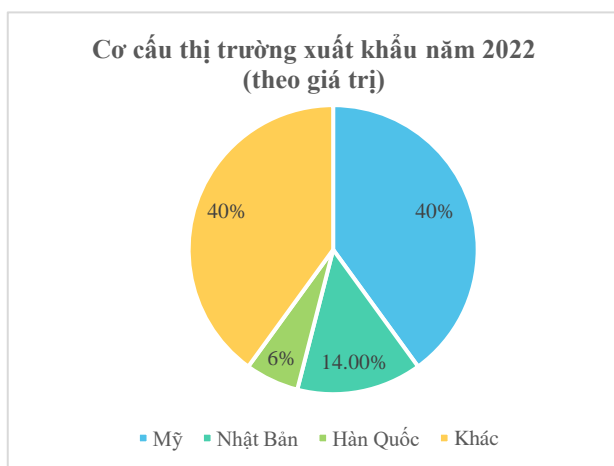
Việt Nam tuy tăng trưởng mạnh trong 2022 nhưng nền kinh tế phải đối mặt với những bất ổn về diễn biến mặt bằng lãi suất và tỷ giá VND/USD khi môi trường kinh tế thế giới biến động mạnh chuyển dịch từ chu kỳ nở rộ tiền tệ sang chu kỳ thắt chặt tiền tệ. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay của Việt Nam tăng mạnh trên 2% vào cuối năm 2022. Tỷ giá VND/USD có lúc tăng lên trên 8% trước khi giảm về mức trên 4% vào cuối năm.

Sang năm 2023, môi trường kinh tế vĩ mô của Việt Nam dự kiến sẽ ổn định hơn khi sức ép gia tăng lạm phát và lãi suất toàn cầu sẽ giảm dần. Về tăng trưởng GDP 2023, dự kiến mức tăng trưởng sẽ ở mức trên 6% khi động lực tăng mạnh từ nền thấp giai đoạn Covid 19 không còn và mức tăng trưởng chậm của nền kinh tế toàn cầu sẽ khiến khu vực xuất khẩu của Việt Nam tăng chậm lại. Lạm phát dự kiến sẽ về mức 4 – 4,5%. Tỷ giá sẽ bình ổn trở lại khi USD chững đả tăng nhờ Cục Dự trữ liên bang Mỹ dừng tăng lãi suất. Tỷ giá VND/USD dự kiến sẽ chỉ tăng 2% trong năm 2023. Nhìn chung, Việt Nam vẫn có thể coi là nền kinh tế ổn định và còn tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn, bất chấp những yếu tố tiêu cực ngắn hạn về vĩ mô.

3.1.3. Tổng quan ngành nhựa Việt Nam 2022 và triển vọng 2023

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, năm 2022 sản lượng ngành nhựa đạt 9,54 triệu tấn, tăng 1,9%. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa Việt Nam đạt 5,5 tỷ USD, tiếp tục tăng nhưng thấp hơn một nửa (10,5%) so với năm 2021. Tổng doanh thu khoảng 25,18 tỷ USD, tăng 5,68% so cùng kỳ. Tính riêng tháng 12/2022, tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam đạt 454,4 triệu USD, tăng 10,6% so với T11/2022 nhưng giảm 8,2% so với T12/2021.

Năm 2022, Việt Nam xuất khẩu tới hơn 167 thị trường trên thế giới, trong đó các thị trường đạt kim ngạch xuất khẩu tăng chiếm khoảng 90% tổng thị phần. Các thị trường xuất khẩu chính theo trị giá bao gồm Mỹ (40%), Nhật Bản (14%), Hàn Quốc (6%). Về cơ cấu sản phẩm, tấm, phiến màng mỏng chiếm tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn nhất (21%), theo sau là túi nhựa (20%), đồ dùng xây lắp (15%).



(Nguồn: Tổng cục hải quan)

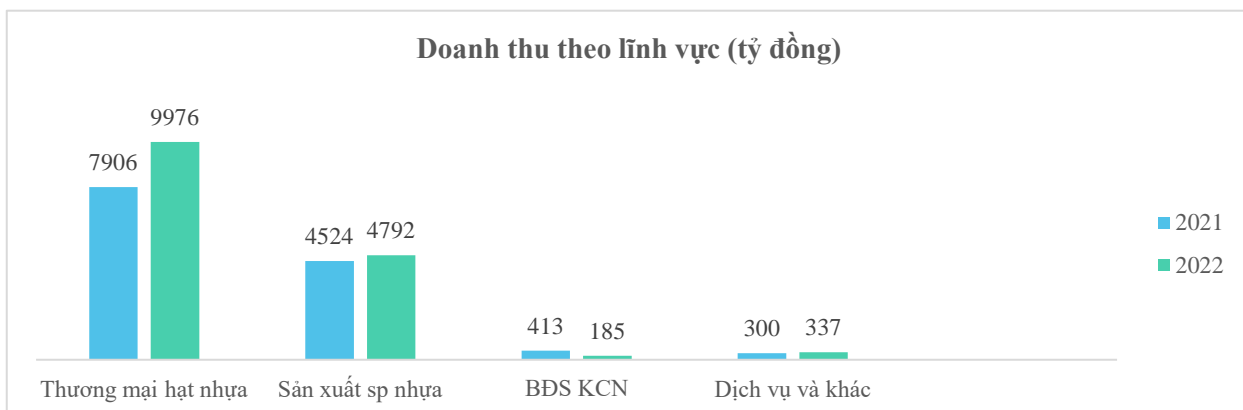
Doanh thu ngành nhựa tăng trưởng nhưng lợi nhuận của doanh nghiệp chỉ tăng nhẹ từ 3% đến 11% tùy theo ngành hàng, nguyên nhân do giá nguyên liệu tăng, và lãi vay tăng (VPA, 2022). Theo VPA, năm 2023 xuất khẩu sản phẩm nhựa Việt Nam được dự báo vẫn được hưởng lợi nhờ các hiệp định thương mại tự do. Tuy nhiên các doanh nghiệp sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn do chính sách điều hành tiền tệ thận trọng, thị trường tiêu dùng toàn cầu gặp khó khăn. Dự báo xuất khẩu sản phẩm nhựa tiếp tục tăng trưởng nhưng sẽ chậm lại. Sản phẩm tấm, phiến, màng nhựa; túi nhựa và đồ dùng trong xây lắp vẫn là những sản phẩm nhựa quan trọng của Việt Nam trong năm 2023.

3.2. Báo cáo của Ban Điều hành

Năm 2022 AAA tiếp tục khẳng định vị thế nhà sản xuất và xuất khẩu bao bì màng mỏng hàng đầu tại Việt Nam và tiên phong phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường.

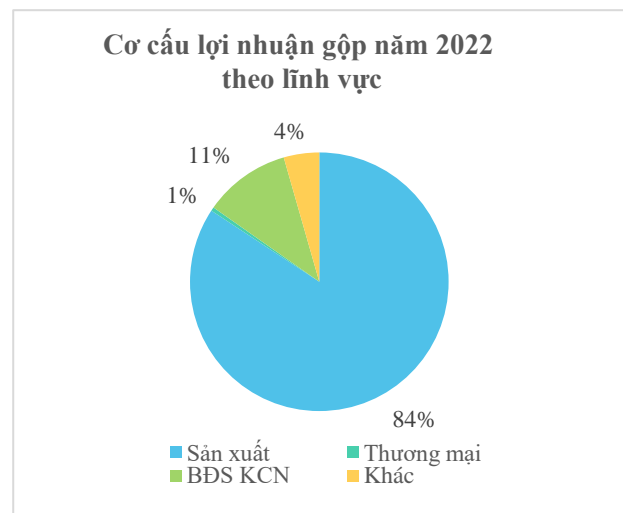
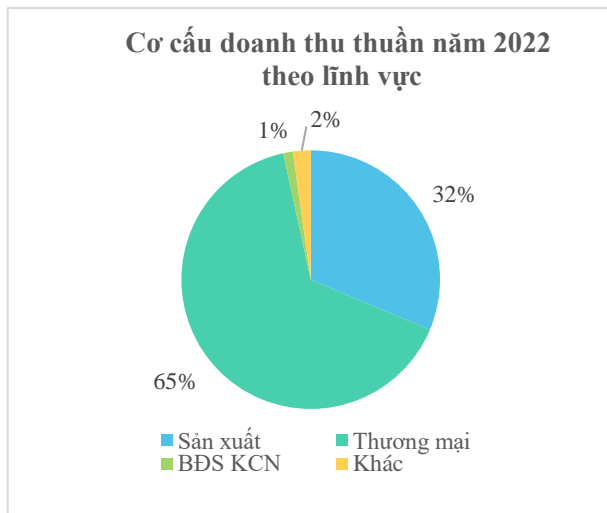
3.2.1. Kết quả kinh doanh năm 2022

Năm 2022, AAA ghi nhận doanh thu hợp nhất 15.290 tỷ đồng, tăng 16.3% so với năm 2021, chủ yếu do giá hạt nhựa tăng trong nửa đầu năm 2022. Lợi nhuận gộp năm 2022 đạt 1.086 tỷ đồng, giảm 16,5% so với năm 2021, nguyên nhân chủ yếu do giá hạt nhựa diễn biến phức tạp trong năm khiến hoạt động mại thương mại hạt nhựa giảm hiệu quả và Công ty trích lập dự phòng cho hàng tồn kho để dự phòng biến động giá. Các mảng kinh doanh cốt lõi khác bao gồm sản xuất bao bì, hạt phụ gia, bất động sản KCN, dịch vụ, vẫn duy trì ổn định. Lợi nhuận gộp mảng sản xuất đạt 915 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2021, mảng BĐS KCN đạt 118 tỷ đồng, tương đương 2021, mảng dịch vụ đạt 48 tỷ đồng, tăng 44% so với năm 2021. Chi phí bán hàng năm 2022 giảm 9,8% so với năm 2021, chủ yếu do cước vận tải biển giảm. Lợi nhuận trước thuế, khấu hao và lãi vay năm 2022 đạt 671 tỷ đồng, giảm 22,5% so với năm 2021. Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 117 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 153 tỷ đồng, giảm 47,4% so với năm 2021.



Như vậy với doanh thu thuần hợp nhất đạt 15290 tỷ đồng, LNST 117 tỷ đồng, AAA hoàn thành 108% kế hoạch doanh thu và 22% kế hoạch lợi nhuận ĐHCĐ thường niên 2022 thông qua. Nguyên nhân Công ty chưa hoàn thành kế hoạch lợi nhuận là do giá hạt nhựa diễn biến phức tạp trong năm 2022 khiến mảng thương mại giảm hiệu quả và AAA trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để dự phòng rủi ro biến động giá.

Vốn chủ sở hữu hợp nhất tại 31/12/2022 đạt 6171 tỷ đồng, tỷ lệ nợ vay/vốn góp chủ sở hữu giảm xuống còn 0.5 lần so với 0.6 lần đầu năm 2022.



Nguồn: Công ty

Lĩnh vực sản xuất bao bì và hạt nhựa phụ gia

Năm 2022, Nhựa An Phát Xanh giữ vững vị thế là nhà xuất khẩu bao bì nhựa lớn nhất Việt Nam và Công ty con HII nằm trong Top 5 nhà xuất khẩu hạt nhựa phụ gia lớn nhất Việt Nam. AAA và HII lần thứ 4 liên tiếp được góp mặt trong Danh sách Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín của Bộ Công thương. Với mảng bao bì, thị trường châu Âu vẫn là thị trường xuất khẩu chính, Mỹ đang là thị trường có mức tăng trưởng tốt nhất. Châu Á là thị trường chính của mảng sản xuất bột đá và hạt nhựa phụ gia. Doanh thu thuần hoạt động sản xuất năm 2022 đạt 4.792 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2021, chủ yếu do giá hạt nhựa tăng trong nửa đầu năm. Lợi nhuận gộp đạt 915 tỷ đồng, tăng 15% so với 2021.

Lĩnh vực thương mại hạt nhựa

Hoạt động trong lĩnh vực nguyên vật liệu ngành nhựa thực hiện thông qua sản xuất hạt nhựa phụ gia, phụ gia ngành nhựa (CTCP An Tiến Industries- HII) và thương mại hạt nhựa (CTCP An Thành Bicsol - ATT và CT TNHH An Thành Bicsol Singapore – ATS là 2 công ty con của HII). Doanh thu thương mại năm 2022 đạt 9976 tỷ đồng, tăng 26% so với năm 2021 do giá hạt nhựa tăng trong nửa đầu năm. Tuy nhiên do giá hạt nhựa giảm mạnh trong nửa cuối năm nên lợi nhuận gộp giảm còn 5 tỷ đồng.

Lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp

Năm 2022 lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp đạt doanh thu thuần đạt 185 tỷ đồng, chủ yếu từ cho thuê đất và nhà xưởng tại KCN Kỹ thuật cao An Phát. Công ty chưa ghi nhận doanh thu và lợi nhuận từ KCN mới do đang triển khai hoàn thiện xây dựng hạ tầng, dự kiến sẽ bàn giao cho khách trong năm 2023. Lợi nhuận gộp đạt 118 tỷ đồng, tương đương năm 2021.

Lĩnh vực dịch vụ

Mảng dịch vụ chủ yếu bao gồm doanh thu từ lĩnh vực vận tải. Doanh thu và lợi nhuận gộp năm 2022 đạt 337 tỷ và 48 tỷ, lần lượt tăng 15% và 44% so với năm 2021.

3.2.2. Tình hình tài chính

Kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	2022		2021		Thay đổi 2022/2021
	Giá trị (tỷ đồng)	% Doanh thu	Giá trị (tỷ đồng)	% Doanh thu	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15,290		13,143		16.3%
Giá vốn hàng bán	14,204	92.9%	11,842	90.1%	19.9%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,086	7.1%	1,301	9.9%	-16.5%
Doanh thu hoạt động tài chính	214	1.4%	214	1.6%	0.3%
Chi phí tài chính	257	1.7%	200	1.5%	28.9%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	174	1.1%	152	1.2%	14.5%
<i>Phần lãi lỗ trong cty liên kết, liên doanh</i>	58	0.4%	23	0.2%	152.2%
Chi phí bán hàng	666	4.4%	739	5.6%	-9.8%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	248	1.6%	195	1.5%	27.1%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	187	1.2%	405	3.1%	-53.8%
Lợi nhuận khác	(1)	0.0%	(7)	-0.1%	-83.0%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	186	1.2%	398	3.0%	-53.2%
LNST thu nhập doanh nghiệp	117	0.8%	324	2.5%	-63.8%
LNST của cty mẹ	153	1.0%	290	2.2%	-47.4%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022

Doanh thu thuần

Doanh thu thuần năm 2022 đạt 15290 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2021. Doanh thu tăng trưởng mạnh do đóng góp của mảng bao bì, hạt nhựa phụ gia và thương mại hạt nhựa. Giá hạt nhựa tăng mạnh trong nửa đầu năm dẫn đến doanh thu bán sản phẩm nhựa và thương mại nguyên vật liệu tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ.

Lợi nhuận gộp

Năm 2022 lợi nhuận gộp hợp nhất đạt 1086 tỷ đồng, giảm 16,5% so với 2021, chủ yếu do giảm hiệu quả hoạt động thương mại. Mảng sản xuất bao bì và hạt nhựa phụ gia đóng góp 81% trong lợi nhuận gộp hợp nhất. Biên lợi nhuận gộp duy trì ở mức 7,1%.

Chi phí tài chính

Năm 2022 chi phí tài chính đạt 257 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kì, chủ yếu do áp lực lãi suất và tỷ giá gia tăng trong năm.

Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá đến hoạt động kinh doanh

Năm 2022 chênh lệch tỷ giá báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ghi nhận 46 tỷ lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá, tương đương mức 45 tỷ năm 2021.

Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay đến hoạt động kinh doanh

Năm 2022 chênh lệch lãi vay trong năm 2022 dẫn đến lỗ 73 tỷ đồng so với mức 44 tỷ đồng năm 2021.

Ảnh hưởng của nợ phải trả/ phải thu xấu/ tài sản xấu

Năm 2022 báo cáo KQKD hợp nhất trích lập 2,96 tỷ chi phí dự phòng phải thu khó đòi, không phát sinh tài sản xấu hay nợ phải trả xấu. Tại ngày 31/12/2022, Công ty đã trích lập 12,6 tỷ dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi.

Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng năm 2022 giảm 10% so với năm 2021 chủ yếu do cước vận tải giảm.

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2022 tăng 27% lên 248 tỷ đồng, do tăng chi phí dịch vụ mua ngoài và nhân công.

Lợi nhuận thuần từ HĐKD

Lợi nhuận thuần từ HĐKD đạt 187 tỷ đồng, giảm 54% so với năm 2021 do giảm hiệu quả mảng thương mại hạt nhựa.

Bảng cân đối kế toán

Quy mô tài sản của AAA tại ngày 31/12/2022 đạt 10.796 tỷ đồng, tăng 8% so với thời điểm 31/12/2021, trong đó tăng từ tài sản ngắn hạn tăng 6% và tài sản dài hạn tăng 10%. Xét về cơ cấu tài sản ngắn hạn chiếm 52%, tài sản dài hạn chiếm 48% so với mức lần lượt 53% và 47% năm 2021.

[Hết nội dung tại trang này]

Thay đổi cơ cấu tài sản hợp nhất năm 2022

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2021		Thay đổi 2022/2021
	tỷ đồng	% Tổng tài sản	tỷ đồng	% Tổng tài sản	
Tài sản ngắn hạn	5.659	52,4%	5.355	53,5%	5,7%
Tiền và tương đương tiền	1.643	15,2%	1.988	19,9%	-17,4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	449	4,2%	436	4,4%	2,9%
Phải thu ngắn hạn	1.573	14,6%	1.795	17,9%	-12,4%
Phải thu ngắn hạn khách hàng	1.020	9,5%	1.137	11,4%	-10,2%
Hàng tồn kho	1.790	16,6%	997	10,0%	79,5%
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-71	-0,7%	-	0,0%	#DIV/0!
Tài sản dài hạn	5.137	47,6%	4.655	46,5%	10,4%
Tài sản cố định	2.077	19,2%	2.101	21,0%	-1,1%
Bất động sản đầu tư	497	4,6%	526	5,3%	-5,5%
Tài sản dở dang dài hạn	693	6,4%	853	8,5%	-18,7%
Tổng tài sản	10.796	100,0%	10.010	100,0%	7,9%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022

Tài sản ngắn hạn

Tài sản tại ngày 31/12/2022, tài sản ngắn đạt 5.659 tỷ đồng, tăng 6% so với thời điểm 31/12/2021, do chủ yếu tăng hàng tồn kho. Tài sản ngắn hạn chiếm 52% trong cơ cấu tài sản, so với mức 54% năm 2021.

Vốn bằng tiền: Tổng tiền và tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn tại cuối năm 2022 đạt 2.092 tỷ đồng, giảm 14% so với năm 2021.

Phải thu ngắn hạn: Tại 31/12/2022, phải thu ngắn hạn đạt 1.573 tỷ đồng, chiếm 15% tổng tài sản và giảm 12% so với thời điểm 31/12/2021. Trong đó, phải thu khách hàng giảm 10%, từ 1137 tỷ đồng năm 2021 xuống 1020 tỷ đồng năm 2022. Công ty duy trì tốt chính sách quản lý các khoản phải thu, tuy nhiên do một số khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, Công ty trích lập 12,6 tỷ đồng dự phòng phải thu ngắn hạn so với mức 10,8 tỷ năm 2021.

Hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho tại 31/12/2022 đạt 1790 tỷ đồng, tăng 80% so với cuối năm 2021. Do giá hạt nhựa biến động phức tạp trong năm 2022 nên Công ty trích lập 70 tỷ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, chủ yếu là tồn kho hạt nhựa thương mại. Mảng sản xuất bao bì không phải trích lập dự phòng hàng tồn kho.

Tài sản dài hạn

Tài sản dài hạn thời điểm cuối năm 2022 đạt 5137 tỷ đồng, tăng 10% so với mức 4655 tỷ đồng tại 31/12/2021. Tài sản dài hạn tăng chủ yếu do tăng đầu tư tài chính dài hạn. Trong năm 2022 Công ty và các công ty con tham gia vào đợt tăng vốn 1:1 của công ty liên kết Nhựa Hà Nội, mua cổ phần CTCP sản xuất PBAT, Công ty Cổ phần Giải pháp và Phần mềm Dịch vụ Nam Việt và Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ăn Công nghiệp An Phát.

Cơ cấu nguồn vốn

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2021		Thay đổi 2022/2021
	tỷ đồng	% tổng nguồn vốn	tỷ đồng	% tổng nguồn vốn	
Tổng nợ phải trả	4,625	42.8%	4,555	45.5%	1.5%
Nợ ngắn hạn	3,206	29.7%	3,282	32.8%	-2.3%
Phải trả ngắn hạn người bán	755	7.0%	610	6.1%	23.7%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1,888	17.5%	2,183	21.8%	-13.5%
Nợ dài hạn	1,418	13.1%	1,273	12.7%	11.4%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1,242	11.5%	1,176	11.7%	5.6%
Vốn chủ sở hữu	6,171	57.2%	5,454	54.5%	13.1%
Vốn góp của chủ sở hữu	3,823	35.4%	3,264	32.6%	17.1%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	722	6.7%	706	7.1%	2.2%
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-651	-6.0%	-660	-6.6%	-1.3%
Tổng cộng nguồn vốn	10,796	100.0%	10,010	100.0%	7.9%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022

Cơ cấu vốn năm 2022 được tăng cường so với năm 2021, với tỷ lệ vốn chủ sở hữu/tổng tài sản tăng lên 57% so với mức 55% năm 2021. Tổng nợ phải trả tại 31/12/2022 ở mức 4625 tỷ đồng. Trong đó, nợ ngắn hạn còn 3.206 tỷ đồng và nợ dài hạn tăng lên 1.418 tỷ đồng. Tỷ lệ Nợ vay/Tổng nguồn vốn tiếp tục giảm từ 0.31 lần cuối năm 2021 xuống còn 0.29 lần tại cuối năm 2022.

Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu tài chính năm 2021-2022

Các chỉ tiêu	Đvt	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2022	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,65	1,70	1,76	1,63
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,15	1,44	1,21	1,18
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản	Lần	0,25	0,31	0,29	0,31
Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,37	0,49	0,51	0,62
3. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động					
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,75	0,77	1,47	1,41
Vòng quay phải thu khách hàng	Vòng	6,97	8,00	14,18	15,20
Vòng quay phải trả nhà cung cấp	Vòng	12,31	12,15	20,82	20,55
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,41	10,27	10,19	12,18
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Biên lợi nhuận ròng	%	0,6%	3,7%	0,8%	2,5%
ROAE (*)	%	0,47%	4,91	3,0%	6,9%
ROAA (*)	%	0,72%	2,84	1,6%	3,3%
Biên EBIT	%	3,2%	6,3%	1,2%	3,0%
Biên EBITDA	%	6,6%	10,1%	4,4%	6,6%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)		-	-	433	813

(*) Đối với các chỉ tiêu trên BCTC hợp nhất, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ được sử dụng để tính các chỉ số này.

Nguồn: Công ty

Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn được của Công ty được duy trì ổn định và lớn hơn 1 qua các năm, phản

ảnh rủi ro mất thanh khoản thấp.

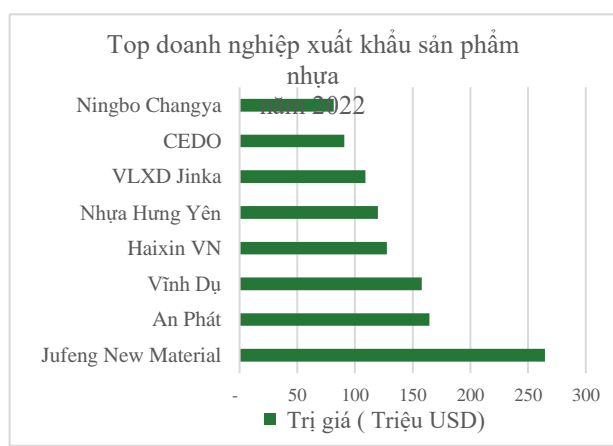
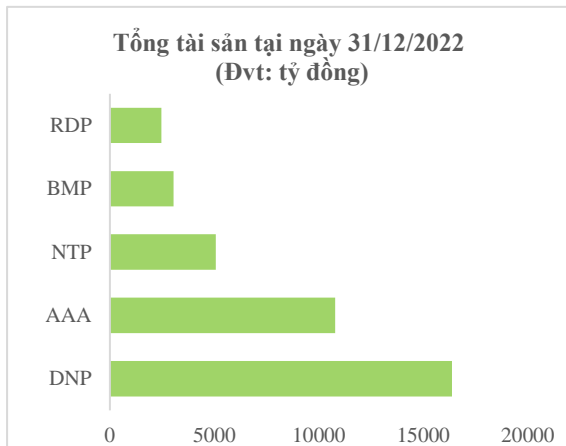
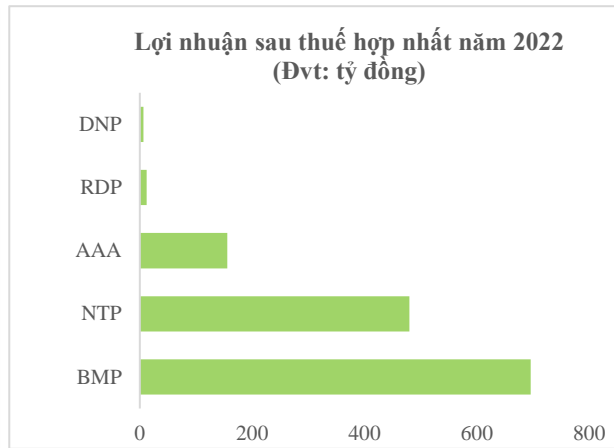
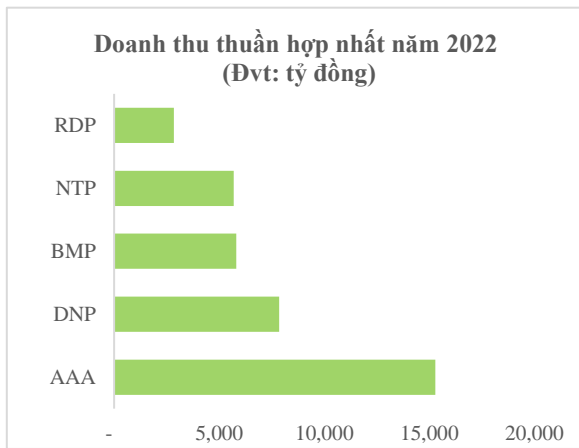
Cơ cấu vốn

Hệ số nợ vay/tổng tài sản của Công ty mẹ và hợp nhất tiếp tục được cải thiện, do trong năm Công ty chủ động giảm nợ vay, đồng thời vốn chủ sở hữu tăng lên do tăng vốn góp của chủ sở hữu trong năm và tăng lợi nhuận chưa phân phối.

Khả năng sinh lời

Các chỉ số sinh lời giảm so với năm 2021 do mảng thương mại giảm hiệu quả và trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho khiến chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế giảm so với 2021.

So sánh quy mô của các doanh nghiệp ngành nhựa năm 2022



Nguồn: Tổng hợp từ BCTC các công ty, Tổng Cục Hải Quan

Như vậy có thể thấy, so sánh với các doanh nghiệp ngành nhựa niêm yết, Nhựa An Phát Xanh nằm trong top những doanh nghiệp đầu ngành. Về xuất khẩu sản phẩm nhựa, Nhựa An Phát Xanh nằm trong Top 2 nhà xuất khẩu sản phẩm nhựa và Top 1 nhà xuất khẩu bao bì nhựa tại Việt Nam.

3.2.3. Báo cáo về các mặt hoạt động, cải tiến trong năm 2022

Hoạt động nghiên cứu phát triển và cải tiến sản xuất

Đầu tư cho nghiên cứu phát triển, tiên phong trong công nghệ và không ngừng cải tiến sản xuất được Ban Điều hành coi là những yếu tố tạo lợi thế cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp.

Năm 2022 để đáp ứng các tiêu chuẩn về xuất khẩu tại các thị trường phát triển, các nhà máy tiếp tục duy trì tuân thủ tiêu chuẩn của các hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường quốc tế như ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 22000:2015. Bộ phận kỹ thuật định kỳ thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn đối với các loại máy móc, thiết bị trong dây chuyền sản xuất. Các quy trình sản xuất chú trọng đến các vấn đề về kiểm soát chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và hiệu quả hoạt động. Tiến độ giao hàng được đảm bảo, giảm tỷ lệ khiếu nại của khách hàng và bộ phận bán hàng với nhà máy.

AAA tiếp tục thực hiện các cải tiến sản xuất, tăng cường chuyển đổi số trong quản lý sản xuất, tăng tỷ lệ tự động hóa để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm dịch vụ, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng. Bên cạnh đó, trung tâm R&D đẩy mạnh nghiên cứu đa dạng hoá danh mục sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn, phục vụ thị trường xuất khẩu và trong nước, tối ưu hóa công thức nguyên vật liệu để nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm tỷ lệ tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí sản xuất. Một số hoạt động R&D tiêu biểu trong năm 2022:

- Mở rộng các sản phẩm tự hủy sinh học phân hủy hoàn toàn
- Triển khai và cải tiến công thức nguyên vật liệu: nghiên cứu thử nghiệm các mẫu hạt compound theo yêu cầu của các khách hàng mới và cải tiến các công thức nguyên vật liệu hiện có
- Nghiên cứu công nghệ sản xuất hạt tự hủy của các nhà cung cấp uy tín khác

Cơ cấu tổ chức và quản trị nguồn nhân lực

Năm 2022 cơ cấu tổ chức các phòng ban của Công ty được duy trì ổn định, các chính sách quản trị nhân sự tiếp tục được duy trì và phát huy, tạo ra nguồn nhân lực ổn định, chất lượng cao, đáp ứng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các kết quả chính trong năm 2022 như sau:

- Đảm bảo thực hiện các chính sách lương, thưởng, phúc lợi xã hội, BHYT theo đúng quy định pháp luật cho CBCNV;
- Xây dựng hình ảnh nhà tuyển dụng chuyên nghiệp, chú trọng công tác tuyển dụng đảm bảo cả về chất và lượng;
- Tổ chức các chương trình kỉ niệm 20 năm thành lập Công ty như giải bóng đá, chương trình văn nghệ, các dịp lễ kỉ niệm sinh nhật, ngày lễ lớn.... nhằm tăng cường sự gắn bó và khối đoàn kết nội bộ;
- Tiếp tục bồi đắp và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp sâu rộng trong đời sống của CBCNV;
- Tiếp tục điều chỉnh, cải tiến khung năng lực cán bộ, xây dựng bộ chỉ tiêu KPI theo từng vị trí, thực hiện đánh giá minh bạch, công khai hiệu quả công việc của CBCNV;
- Triển khai các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo, đào tạo đội ngũ lãnh đạo kế cận.

Hoạt động công nghệ thông tin

Năm 2022, các hoạt động CNTT đã đạt được những kết quả như sau:

- Vận hành hệ thống công nghệ thông tin nội bộ an toàn, không xảy ra sự cố;

- Nâng cấp hạ tầng hệ thống mạng, máy chủ, máy trạm, sao lưu dự phòng dữ liệu, tăng cường an toàn dữ liệu, phân cấp bảo mật thông tin
- Tiếp tục đào tạo về an ninh mạng và bảo mật thông tin, hoàn thiện công tác bảo vệ an ninh mạng, không phát sinh sự cố an ninh mạng.
- Triển khai các dự án xây dựng các phần mềm nghiệp vụ, tăng cường chuyển đổi số như phần mềm hợp nhất báo cáo tài chính kế toán, phần mềm tự động hóa quy trình RPA, phần mềm quản lý quan hệ khách hàng, phần mềm quản lý tồn kho ...

Tiêu thụ năng lượng và tuân thủ các quy định về môi trường

Năm 2022 AAA duy trì tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Không có sai phạm nào về vấn đề môi trường xảy ra trong năm. Công ty thực hiện quan trắc môi trường hàng quý tại các nhà máy, các kết quả đều đáp ứng các quy định về quản lý môi trường. Hệ thống kiểm soát môi trường của công ty tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO 14001, giúp công ty kiểm soát hiệu quả các rủi ro môi trường. Các chỉ tiêu hiệu suất tiêu thụ điện, nước nằm trong kế hoạch, không xảy ra sự cố về môi trường trong năm.

Tuân thủ các quy định pháp luật và trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Trong năm 2022, AAA đã hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Trong các lĩnh vực hoạt động, Công ty không có vi phạm quy định pháp luật liên quan. Bên cạnh đó, dù phải đối mặt với khó khăn từ môi trường kinh doanh, Công ty và các công ty con vẫn duy trì công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho gần 3000 lao động địa phương và các khu vực lân cận. AAA cũng chủ động đóng góp cho các chương trình xã hội như phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, quỹ khuyến học, quỹ hội phụ nữ..., góp phần cải thiện an sinh xã hội tại địa phương.

3.2.4. Định hướng năm 2023

Triển vọng thị trường nhựa năm 2023

Quy mô thị trường nhựa toàn cầu đạt 615,2 tỷ USD vào năm 2022. Trong tương lai, theo Tổ chức IMARC dự kiến thị trường sẽ đạt 747,9 tỷ USD vào năm 2028, với tốc độ tăng trưởng bình quân là 3,18%/năm trong giai đoạn 2023-2028. Năm 2023 nhựa bao bì sẽ tiếp tục là một trong những động lực chính thúc đẩy tăng trưởng thị trường nhựa toàn cầu nhờ gia tăng đóng gói các thực phẩm ăn liền. Bên cạnh đó, nhựa kỹ thuật là một động lực tăng trưởng khác, khi nhựa được ứng dụng ngày càng nhiều để sản xuất các bộ phận của ô tô để cải thiện hiệu suất nhiên liệu, giảm trọng lượng, tăng cường an toàn, giảm thiểu tiếng ồn và giảm chi phí sản xuất. Ngoài ra, sự ra đời của nhựa sinh học với các ứng dụng tiềm năng trong bao bì thực phẩm, nông nghiệp, làm vườn, thiết bị y tế và mỹ phẩm do lượng khí thải carbon thấp hơn, không độc hại, an toàn đang đóng góp cho triển vọng tích cực của thị trường.

Theo dự báo của GlobeNewswire, giá trị thị trường bao bì nhựa toàn cầu sẽ vượt 474,74 tỷ USD vào năm 2028, với tốc độ CAGR là 4,23% từ năm 2023–2028. Khu vực Châu Á Thái Bình Dương là động lực tăng trưởng chính nhờ gia tăng dân số khu vực và nhu cầu đối với các giải pháp đóng gói trong chăm sóc cá nhân, thực phẩm và đồ uống cũng như hàng tiêu dùng. Ngoài ra, sự gia tăng của tầng lớp trung lưu, giá hạt nhựa thấp và sự đa dạng quy mô doanh nghiệp góp phần mở rộng thị

trường. Hơn nữa, đặc tính chống thấm và khả năng bảo vệ của các loại bao bì nhựa đã tăng khả năng ứng dụng trong các ngành thương mại điện tử, đặc biệt là ở các quốc gia đang phát triển. Ngành công nghiệp thực phẩm cũng sử dụng bao bì nhựa nhiều do đặc tính linh hoạt và hữu ích.

Với ngành nhựa bao bì, trong bối cảnh nhận thức về môi trường của cộng đồng ngày càng được nâng cao, việc thúc đẩy sử dụng các loại vật liệu tái tạo từ nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn, có nguồn gốc từ sinh khối như dầu thực vật, bột ngô... thay vì dầu mỏ sẽ càng được chú trọng. Nhu cầu cho các loại vật liệu này sẽ sớm vượt qua nhu cầu sử dụng dầu mỏ polymer truyền thống.

Tại Việt Nam, đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa được Chính phủ phê duyệt giữa năm 2021 đã đặt ra những mục tiêu quan trọng: đến năm 2025 sử dụng 100% túi ni lông, bao bì thân thiện với môi trường tại các trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế cho túi ni lông khó phân hủy; đảm bảo thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý 85% lượng chất thải nhựa phát sinh. Đồng thời năm 2025 giảm thiểu 50% rác thải nhựa trên biển và đại dương; phấn đấu 100% các khu du lịch, các cơ sở lưu trú du lịch, các khách sạn không sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần; giảm dần mức sản xuất và sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần trong sinh hoạt. Đây sẽ là động lực tăng trưởng lớn cho các sản phẩm ANECO có nguồn gốc sinh học phân hủy hoàn toàn tại thị trường trong nước.

Như vậy có thể thấy, trong khi nhu cầu bao bì nhựa truyền thống được dự báo tăng trưởng ổn định 4-5% trong giai đoạn tới, các sản phẩm nhựa tự hủy có tiềm năng tăng trưởng cao hơn, là xu thế tiêu dùng trong tương lai trên thế giới và cả ở Việt Nam. Do đó hướng đi trong năm 2023 của Nhựa An Phát Xanh đó là tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định mảng bao bì nhựa truyền thống và ưu tiên mở rộng bao bì tự hủy là hoàn toàn phù hợp với xu thế thị trường.

Triển vọng thị trường bất động sản khu công nghiệp

Triển vọng ngành bất động sản KCN Việt Nam được đánh giá là hấp dẫn do: (1) làn sóng đầu tư nước ngoài đổ vào Việt Nam, (2) Các chính sách thu hút FDI của Việt Nam (3) Giá cho thuê đất khu công nghiệp tại Việt Nam vẫn ở mức thấp so với các nước ASEAN, cụ thể thấp hơn 30~36% so với Indonesia và Thái Lan (4) Tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp trên cả nước hiện nay khoảng 80%. Dự báo nhu cầu thuê đất công nghiệp tiếp tục sôi động trong năm nay trước bối cảnh các thủ phủ công nghiệp cũ dần lấp đầy sẽ tiếp tục khiến giá thuê đi lên, đồng thời thúc đẩy mở rộng các quỹ đất công nghiệp mới. Trong bối cảnh đó, KCN An Phát 1 hiện đã hoàn thành các thủ tục pháp lý, nhận đặt chỗ từ khách hàng và sẵn sàng đi vào khai thác chính thức trong năm 2023.

Năm 2023, AAA đặt kế hoạch kinh doanh như sau: doanh thu 12.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 500 tỷ đồng, tương đương gấp 3,2 lần lợi nhuận thực hiện năm 2021. Động lực tăng trưởng lợi nhuận đến từ: (1) Mảng BĐS KCN nhờ vào khai thác mới KCN An Phát 1, (2) tăng tỷ trọng đóng góp của bao bì công nghiệp và bao bì tự hủy có biên lợi nhuận cao (3) mảng thương mại hạt nhựa tăng trưởng trở lại (4) tối ưu hóa chi chí vận hành và quản trị doanh nghiệp.

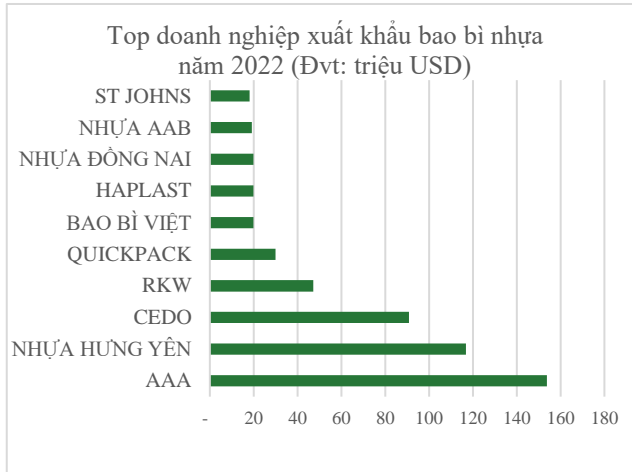
3.3. Báo cáo của Hội đồng Quản trị

3.3.1. Báo cáo về các mặt hoạt động của công ty

Trong năm 2022, hoạt động chuyển đổi chiến lược và phát triển kinh doanh tập trung tiếp tục được

dẫn dắt bởi các định hướng chiến lược dưới đây, với những thành tựu nổi bật như sau:

Củng cố vị thế nhà xuất khẩu bao bì hàng đầu Việt Nam



Năm 2022 là năm thứ 4 liên tiếp AAA góp mặt trong danh sách Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín của Bộ Công thương. Xuất khẩu bao bì màng mỏng của AAA trong năm ước đạt 154 triệu USD, tiếp tục là nhà xuất khẩu bao bì lớn nhất Việt Nam (theo số liệu của Tổng Cục Hải Quan). Kim ngạch xuất khẩu của AAA chiếm khoảng 17% tổng kim ngạch xuất khẩu bao bì của Việt Nam, vượt trội hẳn hơn so với các công ty phía sau.

(Nguồn: Tổng Cục Hải Quan)

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và vận hành, tăng cường tự động hóa trong sản xuất

Năm 2022, AAA tiếp tục triển khai các dự án xây dựng phần mềm nghiệp vụ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý vận hành như các phần mềm hợp nhất báo cáo tài chính kế toán, phần mềm tự động hóa quy trình RPA, phần mềm quản lý quan hệ khách hàng, phần mềm quản lý tồn kho.... Các hoạt động đổi mới về công nghệ đã giúp tăng hiệu quả vận hành

Tiên phong phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường

Hiện thực hóa chiến lược chuyển đổi xanh, thông qua công ty con tại Mỹ, AAA phát triển hệ thống phân phối nguyên liệu và sản phẩm sinh học tự hủy thân thiện với môi trường tại Mỹ. Trong năm, các hoạt động nghiên cứu phát triển tập trung tối ưu hóa các sản phẩm tự hủy hiện có, đồng thời mở rộng các danh mục sản phẩm cung cấp cho khách hàng, cải tiến công thức nguyên vật liệu....

Đơn vị tiêu biểu đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng địa phương, tuân thủ các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động liên quan, các quy định về quản lý môi trường, tiên phong xây dựng thói quen tiêu dùng xanh cho xã hội

Trong năm 2022, AAA đã hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, dù phải đối mặt với khó khăn từ môi trường kinh doanh, Công ty và các công ty con vẫn duy trì công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho gần 3000 lao động địa phương và các khu vực lân cận. AAA cũng chủ động đóng góp cho các chương trình xã hội như phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, quỹ khuyến học, quỹ hội phụ nữ..., góp phần cải thiện an sinh xã hội tại địa phương.

Trong các lĩnh vực hoạt động, Công ty không có vi phạm quy định pháp luật. Hệ thống quản lý môi trường được đảm bảo chuẩn ISO 14001:2015, các chỉ số quan trắc môi trường nằm trong ngưỡng an toàn. Các chỉ tiêu về sản xuất được cải thiện như tỷ lệ phế, hiệu quả tiêu thụ nguyên vật liệu, năng lượng.

Tiếp tục tạo ra hiệu quả kinh doanh, gia tăng giá trị doanh nghiệp và lợi ích cho các bên liên quan

Năm 2022 AAA tiếp tục tập trung các nguồn lực, triển khai các giải pháp đồng bộ, nâng cao năng lực

cạnh tranh, hoàn thành các cam kết với các bên liên quan: khách hàng, nhà cung cấp, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng. Năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tiếp tục tạo ra hiệu quả kinh tế, gia tăng giá trị cho các bên liên quan, cụ thể là:

- Hoạt động kinh doanh tạo ra doanh thu 15290 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ là 153 tỷ đồng.
- Cung cấp các sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng
- Đảm bảo hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với nhà cung cấp, đối tác
- Duy trì đóng góp ngân sách nhà nước hàng năm hàng chục tỷ đồng, tài trợ các chương trình xã hội như san sẻ khó khăn với người nghèo, phụng dưỡng người có công, ương mầm tài năng trẻ....
- Tạo ra môi trường làm việc năng động, tích cực, duy trì số lượng công ăn việc làm ổn định, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động: hoàn thành các chế độ lương, thưởng, bảo hiểm.... tổ chức khám sức khỏe, các chương trình truyền thông nội bộ....
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, trung thực và kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư.

3.3.2. Báo cáo về hoạt động của Ban Điều hành

Năm 2022 các doanh nghiệp xuất khẩu phải đương đầu với những thách thức lớn do suy giảm tiêu dùng toàn cầu, áp lực tỷ giá, lãi suất... Trong bối cảnh đó doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất cổ đông công ty mẹ lần lượt đạt 15.290 tỷ đồng và 153 tỷ đồng. HĐQT ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm của BĐH trong việc đưa ra chỉ đạo kịp thời, quyết liệt để khắc phục những khó khăn từ môi trường kinh doanh:

- BĐH đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.
- Công tác giám sát, hỗ trợ các công ty thành viên trong hoạt động kinh doanh được thực hiện sát sao thông qua việc đánh giá kết quả kinh doanh, chỉ tiêu phát triển hàng tháng, quý, từ đó có thể kịp thời phát hiện và có hành động khắc phục đối với những điểm yếu và bất cập.
- Giám sát và thúc đẩy các đơn vị thành viên triển khai chiến lược kinh doanh, chiến lược chức năng nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra cho năm 2022
- BĐH đã báo cáo thường xuyên cho HĐQT về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời như vậy, HĐQT luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

Năm 2022 đánh dấu mốc quan trọng trong hành trình 20 kiến tạo tương lai của doanh nghiệp. Vượt qua những khó khăn, AAA vẫn khẳng định được vị thế là nhà xuất khẩu bao bì nhựa lớn nhất tại Việt Nam, duy trì và tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực cốt lõi khác. Những kết quả BĐH đạt được sẽ là những bộ phận vững chắc để Công ty bứt phá trong các lĩnh vực kinh doanh trong năm 2023, tiếp tục hiện thực hóa các chiến lược kinh doanh trong trung và dài hạn mà HĐQT đề ra.

3.3.3. Định hướng của HĐQT

Năm 2023 tiếp tục là một năm nhiều thách thức với các doanh nghiệp trong đó có AAA. Kinh tế toàn cầu được dự báo trải qua mức tăng trưởng thấp với áp lực tỷ giá, lạm phát còn tiếp diễn. Trong bối cảnh đó, AAA sẽ tiếp tục khẳng định vị thế doanh nghiệp đầu ngành nhựa bao bì Việt Nam, đồng thời mở rộng kinh doanh tại các lĩnh vực cốt lõi khác như bất động sản khu công nghiệp, bao bì, nguyên vật liệu ngành nhựa và logistics. Gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững với mục tiêu kinh doanh hiệu quả, HĐQT định hướng các nhiệm vụ trọng tâm Ban Điều hành cần tập trung triển khai trong năm 2023 như sau:

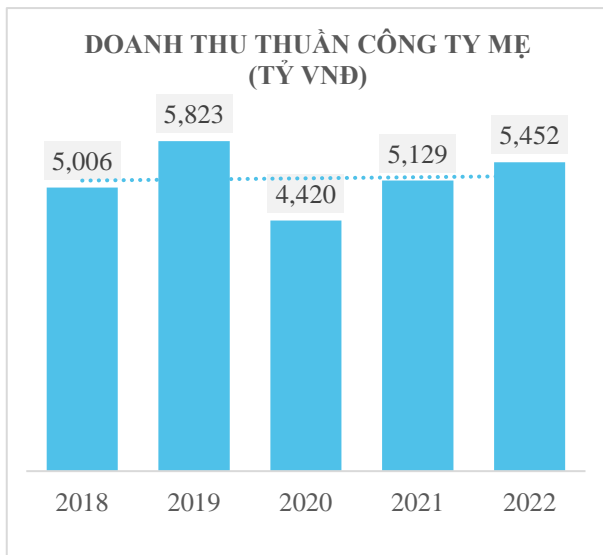
- Kế hoạch kinh doanh: thực hiện quyết liệt các giải pháp, chiến lược kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023 được giao. Tập trung các nguồn lực cho các động lực tăng trưởng chính: đẩy mạnh khai thác bất động sản khu công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn, tăng công suất mảng bao bì công nghiệp, cải thiện hiệu quả mảng thương mại và tối ưu các chi phí quản lý, chi phí bán hàng.
- Nghiên cứu và phát triển, cải tiến sản xuất: Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và triển khai đa dạng hóa danh mục sản phẩm, đặc biệt các sản phẩm và nguyên liệu nhựa sinh học, thân thiện với môi trường, khuyến khích và triển khai quyết liệt các sáng kiến cải tiến sản xuất trong nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm và có tính thực tiễn cao.
- Quản trị doanh nghiệp: Rà soát, điều chỉnh các hệ thống quy trình, quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với các quy định của pháp luật mới được ban hành. Đồng thời điều chỉnh, cải cách cơ chế phối hợp, quy trình hoạt động theo hướng tinh gọn nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ trong vận hành, kiểm soát. Tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo tính linh hoạt để dễ dàng thích ứng với môi trường kinh doanh.
- Quản trị nguồn nhân lực: Rà soát, sắp xếp, tổ chức nhân sự hiệu quả, tinh gọn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ổn định bộ máy, nhân lực cho sản xuất; tăng cường đào tạo, đặc biệt là chuẩn bị đội ngũ lãnh đạo tương lai, sẵn sàng cho các kế hoạch phát triển của Công ty; tiếp tục lan tỏa văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng, củng cố khối đoàn kết nội bộ.
- Tác động đến cộng đồng địa phương: thúc đẩy và cổ vũ thói quen tiêu dùng bền vững trong cộng đồng xã hội thông qua các hình thức truyền thông đại chúng, đồng thời tài trợ các chương trình xã hội phù hợp với các mục tiêu chính: san sẻ khó khăn, uơm mầm tài năng và tri ân người có công.

Một số chỉ tiêu năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	12.500
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (tỷ đồng)	500

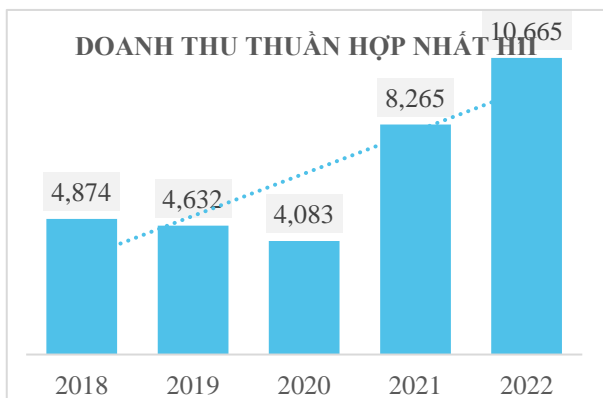
3.3.4. Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên

Công ty mẹ



thuế đạt 34 tỷ đồng năm 2022.

CTCP An Tiến Industries (MCK: HII)



88% doanh thu thuần hợp nhất, tăng 34% so với năm 2021. Mảng sản xuất bột đá và hạt nhựa phụ gia đạt 724 tỷ đồng, tăng trưởng 6.6% so với năm 2021, mảng dịch vụ đóng góp 556 tỷ đồng, giảm nhẹ 2.4% so với 2021. Doanh thu tăng trưởng chủ yếu do giá hạt nhựa tăng trong nửa đầu năm 2022. Sản lượng bán bột đá và phụ gia năm 2022 đạt 90.889 tấn, tăng trưởng 1.3% so với 2021.

Lợi nhuận gộp hợp nhất đạt 234 tỷ đồng, giảm 55% so với năm 2021 do do giá hạt nhựa giảm mạnh trong nửa cuối năm 2022 khiến mảng thương mại kém hiệu quả. Lợi nhuận gộp mảng sản xuất đạt 218 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2021, lợi nhuận gộp mảng dịch vụ đạt 24 tỷ đồng, tăng 1.8% so với năm 2021. Như vậy mảng sản xuất tại công ty mẹ HII và logistics tại công ty con ATZ vẫn duy trì ổn định trong năm 2022. Chi phí bán hàng đã giảm 24.5% so với cùng kỳ, chủ yếu do cước vận tải biển giảm. Công ty ghi nhận lỗ sau thuế hợp nhất 143 tỷ đồng, do giảm lợi nhuận mảng thương mại và do trích lập dự phòng hàng tồn kho.

Công ty cổ phần KCN Kỹ thuật cao An Phát

Năm 2022 CTCP KCN Kỹ thuật cao An Phát ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 200 tỷ đồng, lợi nhuận gộp đạt 125 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ 2021. Mảng KCN chưa ghi nhận doanh thu từ KCN An Phát 1. Trong năm 2022, Công ty đã xúc tiến các thủ tục đầu tư và xây dựng để sẵn sàng chính thức đi vào vận hành thương mại trong năm 2023.

Về kết quả kinh doanh của công ty mẹ, năm 2022 AAA ghi nhận doanh thu thuần đạt 5452 tỷ đồng, tăng nhẹ 6% so với năm 2021, chủ yếu do giá bán tăng do giá hạt nhựa tăng trong nửa đầu năm 2022. Lợi nhuận gộp đạt 612 tỷ đồng, tăng 9% so với 2021, trong đó biên gộp mảng sản xuất bao bì của công ty mẹ năm 2022 đạt 16.8%, cải thiện so với mức 14.1% năm 2021. Chi phí tài chính tăng 128% so với cùng kỳ do trích lập dự phòng 176 tỷ đầu tư vào các công ty con. Lợi nhuận trước thuế khấu hao và lãi vay năm 2022 đạt 358 tỷ đồng, giảm 31% so với năm 2021. Công ty mẹ ghi nhận lợi nhuận sau

Kết quả kinh doanh hợp nhất của HII bao gồm kết quả của công ty mẹ HII chuyên cung cấp hạt nhựa, phụ gia ngành nhựa và các công ty con: CTCP Liên vận An Tín, CTCP An Thành Bicsol và Công ty TNHH An Thành Bicsol Singapore.

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2022 đạt 10.665 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2021. Trong đó, mảng thương mại hạt nhựa đóng góp 9386 tỷ đồng, chiếm

CTCP Nhựa Bao bì An Vinh

Mảng bao bì công nghiệp được thực hiện bởi CTCP Nhựa Bao bì An Vinh được hợp nhất từ quý 3/2020. Năm 2022, doanh thu riêng của Công ty đạt 423 tỷ đồng. AVP cũng góp mặt trong danh sách Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín của Bộ Công thương năm 2022. Trong năm Công ty đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu, trong đó thị trường châu Á chiếm 31%, châu Mỹ chiếm 37% và Nhật chiếm 26%.

CHƯƠNG 4: BÁO CÁO QUẢN TRỊ

4.1. Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông

4.1.1. Thông tin cổ phiếu

- Mã chứng khoán: AAA
- Sàn giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
- Loại cổ phiếu: Phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 382.274.496
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 382.274.496
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 382.274.496
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0
- Giá trị vốn hóa thị trường (tại ngày 30/12/2022): 2.611 tỷ đồng

Thông kê giao dịch năm 2022:

- Tổng số phiên giao dịch: 249 phiên.
- Tổng khối lượng giao dịch: 1.059.151.800 cổ phiếu
- Tổng giá trị khớp (triệu đồng): 14.728.450

Thông kê theo giá cổ phiếu	Ngày	Giá (VND/CP)	Thông kê theo khối lượng cổ phiếu	Ngày	Khối lượng (CP)
Đóng cửa	30/12/2022	6.830		30/12/2022	1.032.000
Cao nhất	07/01/2022	22.800	Cao nhất	24/03/2022	19.729.800
Thấp nhất	15/11/2022	5.690	Thấp nhất	30/12/2022	1.032.000

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Công ty được thành lập dưới hình thức Công ty TNHH vào tháng 09/2002 với vốn điều lệ là 500 triệu đồng. Ngày 09/03/2007 Công ty chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần với vốn điều lệ là 30 tỷ đồng. Trải qua quá trình phát triển, vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 3.264.344.960.000 đồng, quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần như sau:

❖ **Tăng vốn lần 1**

- Tháng 4/2007 tăng vốn từ 30 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 1403/2007/QĐ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ trước phát hành: 30.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 60.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 3.000.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 2**

- Tháng 12/2007 tăng vốn từ 60 tỷ đồng lên 66 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 3011/2007/QĐ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ trước phát hành: 60.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 66.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 40.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 600.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 3**

- Từ tháng 04/2009 đến tháng 05/2010 tăng vốn từ 66 tỷ đồng lên 99 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 1704/2010/NQ –ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ trước phát hành: 66.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 99.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 37.000 đồng/cổ phần
- Tỷ lệ phát hành: 2:1 (cổ đông sở hữu 2 cổ phần được nhận thêm 1 cổ phần)
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 3.300.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 4**

- Ngày 26/11/2012 tăng vốn từ 99 tỷ đồng lên 198 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1106/2012/NQ- ĐHĐCĐ

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 99.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 198.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phần
- Tỷ lệ phát hành: 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần được nhận thêm 1 cổ phần)
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 9.900.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 5**

- Ngày 13/10/2014 tăng vốn từ 198 tỷ đồng lên 396 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2014 số 0105/2014/NQ-ĐHĐ ngày 26/5/2014
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 198.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 396.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 11.000 đồng/cổ phần
- Tỷ lệ phát hành: 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần được nhận thêm 1 cổ phần)
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 19.800.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 6**

- Ngày 06/10/2015 tăng vốn từ 396 tỷ đồng lên 494.999.880.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo Nghị quyết HĐQT số 1208/2015/NQ- HĐQT của HĐQT
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 396.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 494.999.880.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành: 100:25 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần được nhận thêm 25 cổ phần)
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 9.899.988 cổ phần
- Số lượng cổ đông được phân phối cổ phần: 1.507 cổ đông

❖ **Tăng vốn lần 7**

- Ngày 09/05/2016 tăng vốn từ 494.999.880.000 đồng lên 518.999.880.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 1903/2016/NQ-ĐHĐ ngày 19/03/2016
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 494.999.880.000 đồng

- Vốn điều lệ sau phát hành: 518.999.880.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 2.400.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 8**

- Ngày 23/12/2016, tăng vốn từ 518.999.880.000 đồng lên 569.649.880.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thực hiện chứng quyền đợt 1 theo Nghị quyết HĐQT số 0711/2016/NQ-HĐQT ngày 07/11/2016
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 518.999.880.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 569.649.880.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 5.065.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 9**

- Ngày 01/06/2017, tăng vốn từ 569.649.880.000 đồng lên 586.649.880.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1802/2017/NQ-ĐHĐ ngày 18/02/2017
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 569.649.880.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 586.649.880.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 1.700.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 10**

- Ngày 16/06/2017, tăng vốn từ 586.649.880.000 đồng lên 592.499.880.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thực hiện chứng quyền đợt 2 theo Nghị quyết HĐQT số 2905/2017/NQ-HĐQT ngày 29/05/2017
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 586.649.880.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 592.499.880.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 585.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 11**

- Ngày 08/12/2017, tăng vốn từ 592.499.880.000 đồng lên 835.999.880.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thực hiện chứng quyền đợt 3 theo Nghị quyết HĐQT số 0611/2017/NQ-ĐHĐ ngày 06/11/2017
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN

- Vốn điều lệ trước phát hành: 592.499.880.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 835.999.880.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 24.350.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 12**

- Tháng 05/2018, tăng vốn từ 835.999.880.000 đồng lên 1.671.999.760.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 1:1 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 080201/2018/NQ-ĐHĐ ngày 8/2/2018.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 835.999.880.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 1.671.999.760.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 14.000 đồng/cổ phần
- Tỷ lệ phát hành: 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần được nhận thêm 1 cổ phần)
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 83.599.988 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 13**

- Tháng 09/2018, tăng vốn từ 1.671.999.760.000 đồng lên 1.711.999.760.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 080201/2018/NQ-ĐHĐ ngày 8/2/2018
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 1.671.999.760.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 1.711.999.760.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 4.000.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 14**

- Tháng 07/2020, tăng vốn từ 1.711.999.760.000 đồng lên 2.111.999.760.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thực hiện chứng quyền lần 2 theo Nghị quyết HĐQT số 010703/2020/NQ-HĐQT ngày 01/07/2020.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 1.711.999.760.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 2.111.999.760.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Giá phát hành: 14.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 40.000.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 15**

- Tháng 10/2020, tăng vốn từ 2.111.999.760.000 đồng lên 2.217.599.740.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 250301/2020/NQ – ĐHĐ ngày 25/03/2020 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 số 280801/2020/NQ – ĐHĐCD ngày 28/08/2020.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 2.111.999.760.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 2.217.599.740.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành: 100:5 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần được nhận thêm 5 cổ phần)
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 10.559.998 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 16**

- Tháng 05/2021, tăng vốn từ 2.217.599.740.000 đồng lên 2.967.599.740.000 đồng dưới hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng theo phương thức đấu giá công khai qua Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 050201/2021/NQ – ĐHĐCD ngày 05/02/2021.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 2.217.599.740.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 2.967.599.740.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm chào bán: 14.000 đồng/ cổ phiếu
- Giá trúng đấu giá bình quân: 14.236 đồng/ cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 75.000.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 17**

- Tháng 09/2021, tăng vốn từ 2.967.599.740.000 đồng lên 3.264.344.960.000 đồng thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 290601/2021/NQ – ĐHĐCD ngày 29/06/2021.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 2.967.599.740.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 3.264.344.960.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành: 10:1 (người sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới)
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 29.674.522 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 18**

- Tháng 07/2022, tăng vốn từ 3.264.344.960.000 đồng lên 3.822.744.960.000 đồng thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần theo phương thức đấu giá công khai được thực

hiện tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh đã được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10001/01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/01/2022.

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: : 3.264.344.960.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 3.822.744.960.000 đồng
- Giá khởi điểm chào bán: 12.000 đồng/cp
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 55.840.000 cổ phần

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2022 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ. Hiện tại, số lượng cổ phiếu quỹ Công ty: 0 cổ phiếu.

Chứng khoán khác

Trong năm 2022, Công ty không phát sinh giao dịch liên quan đến các loại chứng khoán khác.

4.1.1. Cơ cấu cổ đông

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 11/04/2023)

Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	201.787.394	52,79%

Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

Danh mục	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	374.888.323	98,1%
• Cổ đông tổ chức	208.369.843	54,5%
• Cổ đông cá nhân	166.518.480	43,6%
• Cổ đông ưu đãi	-	-
II. Cổ đông nước ngoài	7.386.173	1,9%
1. Cổ đông tổ chức	4.551.931	1,2%
2. Cổ đông cá nhân	2.834.242	0,72%
3. Cổ đông ưu đãi	-	-

III. Cổ phiếu quỹ	-	-
Tổng cộng	382.274.496	100%
Trong đó:		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	382.274.496	100%
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Nhà nước	-	-	-	-	-	-
Nội bộ	-	-	-	-	-	-
Khác	374.888.323	98,1%	7.386.173	1,9%	382.274.496	100%
Tổng cộng	374.888.323	98,1%	7.386.173	1,9%	382.274.496	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 100%

Sở hữu của cổ đông nội bộ

Đối tượng	Họ và tên – Chức vụ	Tổng số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
HDQT	Nguyễn Lê Thăng Long - Chủ tịch HDQT	0	0
	Đình Xuân Cường - Thành viên HDQT	0	0
	Nguyễn Thị Tiệp - Thành viên HDQT	1.000.000	0,26
	Trần Thị Thoàn – Thành viên HDQT	500.000	0,13
	Phan Trí Nghĩa – Thành viên HDQT		
Ban Điều hành	Nguyễn Lê Trung - Tổng Giám đốc	0	0
	Trần Thị Thoàn - Phó Tổng Giám đốc thường trực	500.000	0,13

	Ngô Văn Thụ - Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất	0	0
	Lâm Thị Hiền - Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh	0	0
	Hòa Thị Thu Hà - Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán	1.000.000	0,26
BKS	Nguyễn Thị Giang - Trưởng BKS	0	0
	Văn Thị Lan Anh - Thành viên BKS	0	0
	Nguyễn Thị Phượng - Thành viên BKS	0	0
Kế toán trưởng	Nguyễn Thị Thùy Vân	0	0
Người ủy quyền CBTT	Đoàn Việt Khương	0	0
Người phụ trách quản trị Công ty	Phạm Thị Dung	0	0

[Hết nội dung tại trang này]

2. Giao dịch của người nội bộ và người liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn	Thời gian thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn An phát Holdings	Công ty mẹ, Người có liên quan của Người nội bộ	04/03/2022	165.681.607	50,75%	158.987.394	48,47%	Chuyển nhượng 6.694.213 cổ phiếu thông qua VSD ¹
			09/07/2022	158.987.394	48,47%	199.787.394	52,26%	Mua 40.800.000 cổ phiếu phát hành thêm theo phương thức đấu giá tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ²
			Từ ngày 21/11/2022 đến 19/12/2022	199.787.394	52,26%	201.787.394	52,79%	Mua 2.000.000 cổ phiếu ³
2	Nguyễn Thị Tươi	Người có liên quan của Bà Hòa Thị Thu Hà – Phó Tổng Giám đốc Phụ trách tài chính	22/07/2022	5.900	0,0018%	0	0%	Bán 5.900 cổ phiếu ⁴

¹ Theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của tổ chức có liên quan đến người nội bộ - CTCP Tập đoàn An Phát Holding ngày 07/03/2022.

² Theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của tổ chức có liên quan đến người nội bộ - CTCP Tập đoàn An Phát Holding ngày 11/07/2022.

³ Theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của tổ chức có liên quan đến người nội bộ - CTCP Tập đoàn An Phát Holding ngày 20/12/2022.

⁴ Theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của Người có liên quan của người nội bộ - Bà Nguyễn Thị Tươi ngày 25/07/2022.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn	Thời gian thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
3	Hòa Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách tài chính	Từ ngày 21/11/2022 đến 13/12/2022	0	0%	1.000.000	0,26%	Mua 1.000.000 cổ phiếu ⁵
4	Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên Hội đồng quản trị	Từ ngày 21/11/2022 đến 13/12/2022	0	0%	1.000.000	0,26%	Mua 1.000.000 cổ phiếu ⁶
5	Trần Thị Thoàn	Phó Tổng Giám đốc Thường trực	Từ ngày 21/11/2022 đến 15/12/2022	0	0%	500.000	0,13%	Mua 500.000 cổ phiếu ⁷

4.2. Hoạt động của HĐQT

4.2.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

HĐQT của Công ty gồm 5 thành viên trong đó có 1 thành viên điều hành, 4 thành viên không điều hành, 1 thành viên độc lập theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Danh sách HĐQT tại ngày 31/03/2022 gồm các thành viên sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức danh	TV HĐQT	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác
1	Nguyễn Lê Thăng Long	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	04 Công ty, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> 11/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Ankor Bioplastics 01/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP AnBio 01/2021 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Sản xuất PBAT An Phát 01/2021 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
2	Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên HĐQT	Không điều hành	01 Công ty, cụ thể:

⁵ Theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ - Bà Hòa Thị Thu Hà ngày 14/12/2022.

⁶ Theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ - Bà Nguyễn Thị Tiệp ngày 14/12/2022.

⁷ Theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ - Bà Trần Thị Thoàn ngày 16/12/2022.

				<ul style="list-style-type: none"> 02/2023 đến nay: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
3	Đình Xuân Cường	Thành viên HĐQT	Không điều hành	02 Công ty, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> 01/2023 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings. 01/2023 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP An Tiến Industries
4	Trần Thị Thoàn	Thành viên HĐQT	Điều hành	0 Công ty
5	Phan Trí Nghĩa	Thành viên HĐQT	Độc lập	03 Công ty: <ul style="list-style-type: none"> 5/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì Sông La Xanh 5/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần khoáng sản Đông Á 5/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp Nhựa Á Châu

4.2.2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2022

HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra và là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ.

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo, xây dựng các mục tiêu, định hướng, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2022 với trọng tâm linh hoạt thích ứng, gia tăng lợi ích cho cổ đông, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan, nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành doanh nghiệp, xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp, phát huy sức mạnh của tập thể.

Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và bất thường 2022

Hoàn thành 108% kế hoạch doanh thu

Năm 2022 doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất lần lượt đạt 15.290 tỷ đồng và 117 tỷ đồng, tăng 16,3% và giảm 63,8% so với năm 2021, hoàn thành 108% kế hoạch doanh thu và 22% kế hoạch lợi nhuận. Doanh thu tăng trưởng và vượt kế hoạch kinh doanh chủ yếu do giá hạt nhựa tăng mạnh trong nửa đầu năm 2022, dẫn đến doanh thu mảng sản xuất bao bì và thương mại hạt nhựa tăng mạnh. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 chưa đạt kỳ vọng do giá hạt nhựa biến động mạnh trong năm 2022 khiến mảng thương mại hạt nhựa kém hiệu quả. Các mảng kinh doanh cốt lõi khác của Công ty như sản xuất bao bì, sản xuất hạt nhựa phụ gia, bất động sản khu công nghiệp vẫn duy trì ổn định.

Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH EY Việt Nam để kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2022

Thực hiện thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật, sửa đổi điều lệ, miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, bầu Ban Kiểm soát theo NQ ĐHĐCĐ thường niên và bất thường

Thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo phương thức đấu giá công khai tại HOSE theo NQ ĐHĐCĐ bất thường

Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS theo mức được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên

Tổ chức họp định kỳ và bất thường nhằm đánh giá tình hình hoạt động và đưa ra các định hướng phát triển của công ty

Thực hiện quy định lại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 16 cuộc họp HĐQT nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động của công ty.

Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT đã tham dự trực tiếp các cuộc họp với tỷ lệ dự họp là 100%, cụ thể như sau:

Tỷ lệ tham dự họp của HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên HĐQT	Ngày miễn nhiệm	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	09/03/2007	20/06/2022	05/05	100%
2	Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)	09/03/2007	20/06/2022	05/05	100%
3	Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	29/06/2021		16/16	100%
4	Ông Phan Trí Nghĩa	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT độc lập)	20/06/2022		11/11	100%

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên HĐQT	Ngày miễn nhiệm	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
5	Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT kiêm PTGD phụ trách Tài chính – Kế toán <i>(Thành viên HĐQT điều hành)</i>	17/04/2010	20/06/2022	05/05	100%
6	Ông Đinh Xuân Cường	Thành viên HĐQT <i>(Thành viên HĐQT không điều hành)</i>	08/02/2019		16/16	100%
7	Bà Trần Thị Thoản	Thành viên HĐQT kiêm PTGD thường trực <i>(Thành viên HĐQT điều hành)</i>	05/02/2021		16/16	100%
8	Bà Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên HĐQT <i>(Thành viên HĐQT không điều hành)</i>	05/02/2021		16/16	100%

Trong năm HĐQT đã ban hành 20 nghị quyết, chỉ đạo sát sao việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp BDH công ty thực hiện nhiệm vụ kinh doanh 2022 một cách hiệu quả.

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2022

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	070101/2022/NQ-HĐQT	07/01/2022	Thông qua giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2022	100%
2	100105/2022/NQ - HĐQT	10/01/2022	Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	110101/2022/NQ – HĐQT	11/01/2022	Thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty	100%
4	110102/2022/NQ – HĐQT	11/01/2022	Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
5	110103/2022/NQ – HĐQT	11/01/2022	Thông qua việc triển khai niêm yết cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán	100%
6	110104/2022/NQ - HĐQT	11/01/2022	Thông qua phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng	100%
7	110105/2022/NQ - HĐQT	11/01/2022	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng	100%
8	260401/2022/NQ- HĐQT	26/04/2022	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	100%
9	270401/2022/NQ – HĐQT	27/04/2022	Thông qua việc gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
10	250501/2022/NQ – HĐQT	25/05/2022	Thông qua thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
11	300501/2022/NQ – HĐQT	30/05/2022	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
12	090501/2022/NQ - HĐQT	09/05/2022	Thông qua việc mua cổ phiếu phát hành thêm Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	100%
13	310501/2022/NQ - HĐQT	31/05/2022	Thông qua việc mua cổ phiếu phát hành thêm Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	100%
14	200609/2022/NQ - HĐQT	20/06/2022	Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	270601/2022/NQ - HĐQT	27/06/2022	Thông qua việc mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh và cổ phiếu Công ty Cổ phần An Thành Bicsol	100%
16	300602/2022/NQ - HĐQT	30/06/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022	100%
17	1507/2022/NQ - HĐQT	15/07/2022	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua kết quả phát hành và phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết	100%
18	1807/2022/NQ - HĐQT	18/07/2022	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức đấu giá tại HSX	100%
19	2208/2022/NQ - HĐQT	22/08/2022	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi địa chỉ Văn phòng đại diện	100%
20	0612/2022/NQ - HĐQT	06/12/2022	Nghị quyết HĐQT về việc mua cổ phiếu CTCP Giải pháp và DV Phần mềm Nam Việt	100%

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của từng thành viên HĐQT và giám sát công tác điều hành. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

Thực hiện tốt công tác chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành và các cán bộ quản lý

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển Công ty, công tác huy động, quản lý, sử dụng nguồn vốn, quản lý chi phí; công tác đầu tư; góp vốn, thoái vốn tại các đơn vị.... Chủ tịch HĐQT sẽ đưa ra các nội dung mà Ban điều hành phải chuẩn bị để trình bày, thảo luận, chất vấn tại cuộc họp HĐQT. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình sản xuất kinh doanh của quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

Với những kết quả đạt được trong năm 2022, HĐQT đã thảo luận và đánh giá: Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều biến động và thách thức do xung đột chính trị, chính sách Zero-Covid của Trung Quốc và phản ứng chính sách của các nước nhằm đối phó với lạm phát, Tổng Giám đốc và

Ban điều hành đã nỗ lực đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, hiệu quả; đảm bảo công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm với các bên liên quan, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

4.2.3. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập

Ông Phan Trí Nghĩa hiện là thành viên HĐQT độc lập của Công ty. Với 20 năm kinh nghiệm trong ngành bao bì công nghiệp và nhiều năm kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp niêm yết, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia tư vấn cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến quản trị doanh nghiệp, phát triển kinh doanh mảng bao bì công nghiệp.

Đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã có những quyết sách linh hoạt để ứng phó với những thay đổi trong phương thức sản xuất, kinh doanh do tác động của đại dịch Covid-19 và biến động của bất ổn của tình hình thế giới.

HĐQT đã phê duyệt, ban hành kịp thời các Nghị quyết/Quyết định theo đúng thẩm quyền để điều chỉnh các hoạt động quản trị cũng như kinh doanh của Công ty, đồng thời, HĐQT cũng đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

4.2.4. Chính sách phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT

Chính sách phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT

AAA nhận thức được vai trò của việc xây dựng một HĐQT chuyên nghiệp, khách quan, hoạt động hiệu quả với vai trò đảm bảo lợi nhuận và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, vì lợi ích cao nhất của doanh nghiệp và cổ đông. Do đó, chương trình định hướng và chính sách phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT được HĐQT xây dựng, hỗ trợ các thành viên HĐQT hiện tại và các thành viên mới để thực hiện hiệu quả vai trò chức năng của mình.

Chương trình định hướng cho Thành viên HĐQT mới bao gồm các chủ đề quan trọng về quản trị công ty (bao gồm Bộ nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt), giới thiệu về hoạt động kinh doanh của công ty, Điều lệ công ty, và Hội nhập văn hóa (các nguyên tắc ứng xử 9G, 9T, Gen An Phát, Bộ Quy tắc đạo đức kinh doanh) của công ty.

Chính sách phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT có các nội dung chính như sau:

- Tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ thường niên về quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin, quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ... và các lĩnh vực liên quan cho các HĐQT, BKS, BDH, chủ động cập nhật các thay đổi của quy định pháp luật và các thông lệ tốt nên được áp dụng.
- Tạo điều kiện tối đa để các TV HĐQT tham gia các chương trình phát triển chuyên môn và đào tạo thành viên HĐQT do UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán, các định chế tài chính, hiệp hội, tổ chức giáo dục... tổ chức.
- Thành viên HĐQT cần phải tự chủ động nguồn lực và mạng lưới cần thiết để không ngừng nâng cao kiến thức, kỹ năng, và chuyên môn nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc của HĐQT và

duy trì tiêu chuẩn của các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.

- Tất cả các thành viên HĐQT cần phải tham gia tối thiểu một chương trình đào tạo thành viên HĐQT hoặc quản trị công ty của một tổ chức chuyên nghiệp có uy tín để bảo đảm hiểu rõ những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty tốt cũng như nỗ lực bắt kịp những xu hướng và yêu cầu mới nhất về quản trị.
- Tăng cường năng lực của HĐQT cũng như nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp sẽ giúp giảm thiểu khả năng tổn thương của doanh nghiệp trước các khủng hoảng tài chính, củng cố quyền sở hữu của cổ đông, giảm chi phí vốn của doanh nghiệp.

Hoạt động đào tạo cho HĐQT năm 2022

Trong năm Công ty tổ chức khóa đào tạo về quản trị doanh nghiệp và CBTT với sự tham dự của các thành viên HĐQT, BKS, BĐH và các quản lý cấp cao. Công ty mời các chuyên gia trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, luật... để tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức cho các thành viên HĐQT, BĐH, BKS. Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia các khóa học, các buổi tập huấn theo quy định về quản trị công ty. Ngoài ra, HĐQT còn sắp xếp và cử đại diện tham dự các khóa đào tạo, tập huấn do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tổ chức nhằm nâng các tính tuân thủ của Công ty đối với các quy định do Nhà nước ban hành.

4.2.5. Định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2023

Căn cứ vào chiến lược phát triển Công ty, các chỉ tiêu kinh doanh năm 2023, HĐQT sẽ đảm thực hiện tốt chức năng của HĐQT, đồng thời tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động. HĐQT sẽ tăng cường quản lý giám sát đối với hoạt động của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong việc thực thi các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và các mục tiêu phát triển bền vững. Ngoài ra, HĐQT sẽ nỗ lực hoàn thiện năng lực Quản trị công ty, hướng tới tuân theo các thông lệ tốt để tối đa hoá hiệu quả hoạt động và giá trị của doanh nghiệp. Một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT trong năm 2023:

- Giám sát việc thực hiện chiến lược phát triển, kịp thời đưa ra những chỉ đạo cần thiết cho BĐH phù hợp với tình hình thực tế.
- Giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và các nghị quyết HĐQT trong năm.
- Nâng cao năng lực quản trị Công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ tốt, gắn kết mục tiêu phát triển kinh tế với các mục tiêu phát triển bền vững của công ty.
- Chỉ đạo tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực gắn với quy hoạch đào tạo kế thừa nhằm nâng cao chất lượng nhân sự, chuẩn bị đội ngũ lãnh đạo kế cận.
- Giám sát các hoạt động bảo đảm tính liên chính của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính, bao gồm kiểm toán độc lập và đảm bảo hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, tuân thủ theo pháp luật và các tiêu chuẩn liên quan hoạt động hiệu quả

4.3. Hoạt động của BKS

4.3.1. Thành viên và cơ cấu BKS

Ban Kiểm soát của AAA gồm 03 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và BĐH. Hiện tất cả các thành viên BKS Công ty đều là không kiêm nhiệm chức danh điều hành nào tại Công ty để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiến nghị trong lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao năng lực quản trị, tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán tại AAA. Các thành viên BKS Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

STT	Thành viên	Chức vụ	Thời gian được bổ nhiệm
1	Nguyễn Thị Giang	Trưởng Ban	Tháng 6/2022
2	Nguyễn Thị Phượng	Thành viên	Tháng 6/2022
3	Văn Thị Lan Anh	Thành viên	Tháng 6/2022

4.3.2. Tổng kết các cuộc họp của BKS trong năm 2022

Các phiên họp của BKS

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 04 phiên họp định kì, thông tin về tỷ lệ tham dự họp và nội dung biên bản họp như sau:

Tỷ lệ tham dự họp

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng BKS	19/3/2016	4/4	100%
2	Bà Văn Thị Lan Anh	Thành viên BKS	16/05/2009	4/4	100%
3	Bà Nguyễn Thị Phượng	Thành viên BKS	08/02/2018	4/4	100%

[Hết nội dung tại trang này]

Nội dung chính và kết quả các cuộc họp của BKS trong năm:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính	Kết quả
23/03/2022	3/3	<p>Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021</p> <p>Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022</p> <p>Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022</p>	<p>Các số liệu kế toán đảm bảo đầy đủ, khách quan, trung thực và chính xác với thực tế. Các số liệu đã thể hiện sự tăng trưởng, vượt kế hoạch ĐHCĐ đã đề ra và đạt mức cao nhất so với các năm trước</p> <p>Các nghị quyết và đề xuất được thực hiện theo đúng quy chế làm việc của HĐQT, các số liệu phục vụ kiểm toán được chuẩn bị đầy đủ.</p>
22/07/2022	3/3	<p>Đánh giá, xem xét tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và các Nghị quyết của HĐQT trong quý II</p> <p>Kiểm tra các quy trình thực hiện và tuân thủ các quy định liên quan tới công bố thông tin.</p>	<p>Các phòng, ban nghiệp vụ và các đơn vị thành viên đã hoàn thành các nghị quyết của HĐQT ban hành trong quý II.</p>
23/09/2022	3/3	<p>Thảo luận nội bộ về kế hoạch kiểm tra, giám sát trong nửa cuối năm 2022</p> <p>Báo cáo về kết quả giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán thống kê, lập báo cáo tài chính</p>	<p>Đánh giá tình hình triển khai công việc và đưa ra định hướng hoạt động kiểm tra giám sát trong 6 tháng cuối năm.</p> <p>Công tác kế toán thống kê đảm bảo đầy đủ, trung thực. Các số liệu đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật, báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ đúng quy định, đảm bảo tính khách quan, trung thực, đúng với</p>

			thực tế hoạt động kinh doanh của công ty.
27/12/2022	3/3	<p>Rà soát các nghị quyết HĐQT ban hành trong Quý III, Quý IV và đánh giá kết quả thực hiện</p> <p>Báo cáo kết quả kiểm tra việc thực thi các quy định của pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng, BHYT, BHXH, cổ tức;...</p>	<p>Các bộ phận liên quan đã thực hiện nghiêm túc các Quyết định của HĐQT, không để xảy ra sai sót</p> <p>Việc thực thi các quy định của pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng, BHYT, BHXH; cho người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông đều được thực thi đầy đủ, kịp thời, và nghiêm chỉnh.</p>

4.3.3. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS

Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

- Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty: Năm 2022 doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất lần lượt đạt 15.290 tỷ đồng và 117 tỷ đồng, hoàn thành 108% kế hoạch doanh thu và 23% kế hoạch lợi nhuận. Nguyên nhân Công ty không hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm do giá hạt nhựa biến động mạnh trong năm dẫn đến giảm lợi nhuận mảng thương mại hạt nhựa và Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Phối hợp với HĐQT chọn EY là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính của công ty và các công ty con.
- Công ty đã trích lập các quỹ theo nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua
- Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS theo mức được ĐHĐCĐ thông qua
- Triển khai chào bán cổ phiếu bằng phương thức đấu giá công khai theo phương án được thông qua.

Kết quả giám sát HĐQT và BDH

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của BDH trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra và đã triển khai thực hiện toàn bộ các nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Năm 2022, HĐQT đã tiến hành 16 phiên họp, đã thông qua và ban hành 20 nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT. Các phiên họp của HĐQT có số thành viên tham dự đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo theo đúng quy định tại điều lệ Công ty.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết sau khi có kết quả kiểm phiếu. Các nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng chức năng, quyền hạn của HĐQT và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và hoàn toàn tuân thủ luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật.

- Trong công tác phối hợp với BKS: HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ. Các Tờ trình, Nghị quyết, biên bản kiểm phiếu biểu quyết của HĐQT đều được gửi tới BKS để tạo thuận lợi cho công tác của BKS.
- Các vấn đề quan trọng của Công ty đều được HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản; việc bầu thành viên trong HĐQT đều được HĐQT xin ý kiến của ĐHĐCĐ theo đúng quy định.
- Dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, trong năm 2022 BDH đã năng động, sáng tạo và nỗ lực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên để đưa ra các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn để hoàn thành các công việc đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua và các nghị quyết, quyết định của HĐQT. BDH đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Công ty tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật, không có vi phạm nào.
- Các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính công ty mẹ hàng quý, bán niên và năm được công bố đúng thời hạn.

Kết quả thẩm định báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh

- **Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:**

Các BCTC riêng của Công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm và bán niên 2022 đã lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam. BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán EY và không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng, hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- **Kết quả kinh doanh:**

Ban Kiểm soát thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trong báo cáo riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán EY.

Ban Kiểm soát đã kiểm soát tất cả các hợp đồng, giao dịch của Công ty. Trong đó, bao gồm các hợp đồng giao dịch với các bên có liên quan hay các hợp đồng giao dịch có phát sinh mua bán lại hàng hóa, dịch vụ, cổ phiếu do Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc thực hiện trong các năm qua và nhận thấy không vi phạm Điều lệ, quy chế, quy định của pháp luật và không gây thiệt hại cho Công ty.

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022

Ưu điểm:

- Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc trên tinh thần độc lập, khách quan, và tuân thủ các quy định pháp luật trong công tác giám sát các hoạt động của công ty.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT và BDH, các phòng ban chức năng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của Ban, thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động của công ty, phát hiện các rủi ro tiềm tàng, đề xuất các giải pháp khắc phục, đảm bảo hoạt động của công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

Tồn tại:

- Do số lượng nhân sự Ban Kiểm soát còn hạn chế trong khi quy mô hoạt động của công ty lớn nên mức độ triển khai các hoạt động kiểm soát còn chưa được sâu sát ở một số vấn đề.

Đề xuất của BKS cho năm 2023

- Nâng cao năng lực quản trị của công ty theo các thông lệ tiên tiến;
- Phối hợp với bộ phận Tài chính kế toán làm việc sâu sát hơn với đơn vị kiểm toán và tư vấn thuế nhằm nâng cao hiệu quả công tác tài chính kế toán.

4.4. Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH năm 2022

Các giao dịch của HĐQT, BKS, BDH và bên liên quan

Vui lòng xem tại BCTC kiểm toán kèm theo.

Thù lao của HĐQT, BKS, BDH

Nguyên tắc chi trả thù lao của HĐQT, BKS và BDH

Việc chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS, BDH tuân thủ theo định mức quy định tại Điều lệ Công ty về chế độ thù lao, tiền thưởng và các chi phí hoạt động, đồng thời được ĐHĐCĐ thông qua tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ thường niên và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích chi trả cho HĐQT, BKS và BDH năm 2022

Tổng mức thù lao của thành viên HĐQT và thành viên BKS của Công ty được ĐHĐCĐ thường niên của Công ty phê duyệt như sau:

Tiêu chí	Mức phê duyệt năm 2022 (đồng/người/tháng)
I. Mức thù lao cho Hội đồng quản trị	
1. Thù lao cho Chủ tịch HĐQT	15.000.000
2. Thù lao cho các thành viên khác của HĐQT	10.000.000
II. Mức thù lao cho Ban kiểm soát	
1. Thù lao cho Trưởng BKS	10.000.000
2. Thù lao cho thành viên khác của BKS	6.000.000

Thu nhập của các thành viên của HĐQT, BDH, BKS trong năm: vui lòng xem tại mục Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022. Trong đó, thù lao chi trả cho tất cả các thành viên HĐQT và thành viên BKS trong năm 2022 phù hợp với các mức được ĐHCĐ phê duyệt. BDH hưởng lương, thưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động và không có chế độ thù lao.

Các chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT, BKS và BDH:

Ngoài các khoản tiền lương và thù lao, các thành viên HĐQT; BKS, BDH còn được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: Thành viên HĐQT, BKS; BDH và người thân được kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm hai lần theo gói khám sức khỏe đặc biệt tại phòng khám đa khoa VIP 12. Chi phí khám sức khỏe do Công ty thanh toán theo chi phí phát sinh thực tế.
- Bảo hiểm sức khỏe: Ngoài các chế độ bảo hiểm được hưởng theo đúng quy định của pháp luật, các thành viên HĐQT, BKS và BDH được hưởng gói Bảo hiểm sức khỏe cho bản thân và người thân do Công ty chi trả.
- Phụ cấp điện thoại di động: mỗi thành viên HĐQT; BKS; BDH được Công ty thanh toán cước điện thoại di động theo chi phí phát sinh thực tế do có thể sử dụng điện thoại cá nhân để phục vụ cho công việc.
- Chế độ đi công tác: thành viên HĐQT; BKS và BDH đi công tác đường hàng không được sử dụng hãng hàng không Vietnam Airlines, lãnh đạo cấp 1 được sử dụng hạng thương gia, có xe ô tô đưa đón tại sân bay và phục vụ công việc. Thành viên HĐQT; BKS và BDH được thanh toán công tác phí theo chi phí phát sinh thực tế phù hợp với công việc.

4.5. Quan hệ cổ đông

Chính sách quan hệ cổ đông

Hoạt động quan hệ cổ đông hướng tới việc thực hiện đầy đủ quyền cổ đông, tuân thủ các quy định pháp luật, đảm bảo công bố thông tin minh bạch và đối xử bình đẳng với các cổ đông.

Mục tiêu các hoạt động quan hệ cổ đông

- Đảm bảo độ tin cậy của số liệu tài chính cung cấp
 - Duy trì lập BCTC theo chuẩn mực VAS;
 - Soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm.
- Chủ động, minh bạch và bình đẳng trong công bố thông tin
 - Thực hiện đầy đủ, kịp thời công bố thông tin theo quy định pháp luật
 - Công bố kịp thời các thông tin trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư;
 - Đảm bảo cung cấp thông tin cho cổ đông trong nước và nước ngoài trên website cả phiên bản tiếng Anh và tiếng Việt.
- Chủ động, tích cực đối thoại với cổ đông
 - Tăng cường đối thoại và lắng nghe ý kiến của cổ đông, nhà đầu tư;
 - Đa dạng hóa các kênh đối thoại;
 - Kịp thời giải đáp các vấn đề nhà đầu tư quan tâm.

Đảm bảo độ tin cậy của số liệu tài chính cung cấp

AAA duy trì thực hiện soát xét các báo cáo tài chính bán niên và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm. Năm 2022 BCTC bán niên và năm được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH EY Việt Nam. Các báo cáo tài chính tuân thủ theo tiêu chuẩn kế toán Việt Nam (VAS), không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Chủ động, minh bạch và bình đẳng trong công bố thông tin

AAA đảm bảo tính trung thực, minh bạch và thống nhất trong việc cung cấp thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, bảo đảm tất cả các cổ đông được đối xử bình đẳng, bất kể là cổ đông cá nhân hay tổ chức, trong nước hay nước ngoài. Chính sách bảo vệ quyền lợi cổ đông và đảm bảo sự bình đẳng giữa cổ đông lớn và cổ đông thiểu số được thể hiện bằng việc các cổ đông được cung cấp thông tin như nhau, bao gồm các thông tin về thời gian và tỷ lệ chi trả cổ tức, thông tin về đợt phát hành, thông tin mời họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, ...

Các thông tin về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty được cập nhật kịp thời và chính xác thông qua website www.anphatbioplastics.com, mục Quan hệ cổ đông theo cả phiên bản tiếng Anh và tiếng Việt. AAA tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định hiện hành. Ngoài ra, công ty chủ động cập nhật các thông tin về những thông tin được đánh giá là trọng yếu đối với lợi ích của nhà đầu tư, các thông tin về sản phẩm mới, chiến lược, các bước tiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác, nghiên cứu phát triển. Ngoài nội dung về công ty, các kênh thông tin của AAA còn hướng đến nâng cao nhận thức của nhà đầu tư, khách hàng về vấn đề môi trường, xây dựng thói quen tiêu dùng xanh, lối sống xanh.

Đa dạng hóa các kênh thông tin và tương tác với cổ đông và nhà đầu tư



Thông tin là nền tảng của mọi quyết định, vì vậy AAA tin rằng việc cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sẽ giúp các nhà đầu tư và cổ đông đưa

ra những quyết định đúng đắn. Năm 2022, công ty duy trì đa dạng các kênh thông tin cung cấp, các kênh đối thoại với cổ đông và nhà đầu tư.

- Định kỳ tổ chức các buổi gặp gỡ trực tuyến các công ty chứng khoán và các nhà đầu tư để cập nhật tình hình kinh doanh, định hướng của doanh nghiệp và trực tiếp giải đáp những câu hỏi của các bên quan tâm.
- Gặp gỡ, trao đổi online đại diện các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến thăm doanh nghiệp
- Công bố các Bản tin Nhà đầu tư hàng quý cập nhật về tình hình sản xuất kinh doanh đăng tải tại website www.anphatbioplastics.com bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt.
- Tiếp nhận những ý kiến, đóng góp của Nhà đầu tư và cổ đông qua email, điện thoại và kịp thời giải đáp những câu hỏi cho các bên quan tâm như công ty chứng khoán, các nhà đầu tư nước ngoài, các cổ đông trong và ngoài nước,...
- Thực hiện các nghĩa vụ cung cấp thông tin về ĐHCĐ, kết quả kinh doanh, cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư cho các cổ đông nước ngoài.

4.6. Quản trị rủi ro

Quản trị rủi ro được coi là công cụ quan trọng để đảm bảo quản trị hiệu quả và quản trị phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tại An Phát, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được xác định là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro doanh nghiệp

Các mục tiêu của quản trị rủi ro:

- Xây dựng khuôn khổ nhằm giúp doanh nghiệp thực hiện kế hoạch tương lai có tính nhất quán và có thể kiểm soát;
- Tăng cường năng lực trong việc đưa ra những chỉ đạo chiến lược, quyết định kinh doanh trên cơ sở hiểu biết thấu đáo và chặt chẽ về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của doanh nghiệp;
- Góp phần phân bổ và sử dụng hiệu quả những nguồn lực trong doanh nghiệp;
- Giảm thiểu những sai sót trong mọi khía cạnh của doanh nghiệp;
- Bảo vệ và tăng cường tài sản và hình ảnh của doanh nghiệp;
- Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

Văn hóa tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro doanh nghiệp

Một điểm đặc thù trong quản trị rủi ro của công ty đó là đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được xác định là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro doanh nghiệp. Khi đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được lan tỏa và thực thi sâu rộng, quản trị rủi ro được thấm nhuần và thực thi trong sự thấu hiểu, hiệu quả của quản trị rủi ro sẽ được đảm bảo. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT và BĐH, công tác truyền thông thực hiện thường xuyên, trên các giao diện khác nhau nhằm nâng cao nhận thức của tất cả các cán bộ công nhân viên về các chính sách, quy định, lợi ích của tuân thủ và các việc cần làm hay nên tránh. Mọi nhân viên của công ty thấu hiểu việc nắm rõ các rủi ro phát sinh và các phương thức, công cụ để kiểm soát các rủi ro là cách duy nhất để AAA phát triển bền vững và đạt được các mục tiêu chiến lược.

AAA nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật và luôn hướng tới áp dụng các chuẩn mực tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất trong việc xây dựng mô hình, cấu trúc và chính sách quản trị rủi ro. HĐQT và BĐH cũng tăng cường sử dụng công nghệ trong công tác quản lý, đề cao đồng bộ hóa hệ thống và sự kết dính chặt chẽ giữa các tuyến hỗ trợ để nâng cao hiệu quả trong công tác tuân thủ và quản trị rủi ro, làm tiền đề triển khai các chiến lược dài hạn của doanh nghiệp.

Quy trình quản trị rủi ro



Nhận diện, phân tích & các biện pháp kiểm soát rủi ro

[Hết nội dung tại trang này]

Loại rủi ro	Đánh giá mức độ	Xu hướng	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
Rủi ro về chiến lược	Thấp	Giảm đi	Chiến lược của Công ty không phù hợp với xu hướng thị trường hoặc không xây dựng được mục tiêu phát triển lâu dài của công ty. Trong bối cảnh xu hướng tiêu dùng xanh đang gia tăng mạnh mẽ, người tiêu dùng có thể chuyển đổi sang các loại bao bì thay thế cho bao bì nhựa, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty xây dựng chiến lược trung và dài hạn là chuyển đổi xanh thông qua chuyển dịch cơ cấu sản phẩm bao bì tự hủy, phù hợp với thay đổi tư duy và thói quen tiêu dùng của xã hội. Đồng thời, Công ty phổ biến tầm nhìn, chiến lược này tới các phòng ban, bộ phận để các CBCNV đều nhìn nhận được vai trò, vị trí của mình trong hành trình hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh của công ty. • Công ty xác định các nguồn lực cần thiết để thực hiện mục tiêu chuyển đổi xanh như nguồn nhân lực để nghiên cứu, phát triển mở rộng các sản phẩm xanh, các nguồn lực tài chính để đầu tư hoàn thiện chuỗi giá trị. Đồng thời Công ty xây dựng kế hoạch để chuẩn bị các nguồn lực, theo dõi và giám sát tiến độ thực hiện các mục tiêu.
Rủi ro thị trường	Thấp	Giảm đi	<ul style="list-style-type: none"> • Giảm thị phần và có nguy cơ bị bắt kịp bởi các đối thủ. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp bao bì nhựa diễn ra tương đối gay gắt, do số lượng lớn các nhà sản xuất và sự khác biệt giữa các sản phẩm không nhiều. • Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ đến doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực với gia tăng tự động hóa, sức ép cạnh tranh trong và ngoài nước ngày 	<ul style="list-style-type: none"> • Lợi thế cạnh tranh của Công ty dựa trên kinh nghiệm hơn 20 năm trong ngành đã xây dựng được mạng lưới khách hàng trung thành, uy tín nhiều năm xuất khẩu tới các thị trường khó tính như Nhật Bản, Châu Âu, quy mô sản xuất lớn tạo ra lợi thế về quản trị sản xuất và năng lực đàm phán với nhà cung cấp. AAA cũng được hỗ trợ với hệ sinh thái ngành nhựa trong Tập đoàn với các công ty con trong lĩnh vực sản xuất và thương mại nguyên vật liệu ngành nhựa, vận tải. • Công ty thực hiện các báo cáo nghiên cứu thị trường định kỳ, nắm bắt kịp thời các xu hướng, biến động của thị trường, đồng thời dự báo nhu cầu, xu hướng sản phẩm, các biến động lớn trong ngành để từ đó xây dựng kế hoạch phản ứng kịp thời.

Loại rủi ro	Đánh giá mức độ	Xu hướng	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
			<p>càng cao trước yêu cầu của người tiêu dùng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty tiên phong trong xu hướng tiêu dùng xanh của xã hội thông qua phát triển các sản phẩm tự hủy, đồng thời tiếp tục sẽ được hưởng lợi nhờ tự chủ nguyên vật liệu sinh học khi nhà máy sản xuất PBAT của APH đi vào hoạt động. • Không ngừng khuyến khích các sáng kiến cải tiến sản xuất, tăng cường áp dụng tự động hóa, công nghệ cao trong vận hành và quản lý sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tăng cường lợi thế cạnh tranh cho công ty
Rủi ro về nguyên liệu	Cao	Tăng lên	<ul style="list-style-type: none"> • Giá nguyên vật liệu biến động mạnh, khó dự báo gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh • Hạn chế nguồn cung nguyên vật liệu, không kịp thời cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất, quá trình sản xuất bị gián đoạn. • Nguyên vật liệu chất lượng thấp, không đáp ứng thể đưa vào sản xuất, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> • Đối với mảng sản xuất bao bì, Công ty áp dụng chính sách kí đơn ngắn hạn, với cơ chế giá bán được xác định theo công thức giá nguyên vật liệu cập nhật trên thị trường, do đó rủi ro về giá nguyên vật liệu sẽ được hạn chế. Công ty cũng duy trì quản lý tồn kho nguyên vật liệu hiệu quả, cân đối với kế hoạch sản xuất. Đối với mảng thương mại, hiệu quả kinh doanh bị ảnh hưởng khi giá hạt nhựa giảm mạnh, để kiểm soát rủi ro này, Công ty tăng cường bán chuyển khẩu và bán back-to-back. Tuy nhiên do giá hạt nhựa giảm mạnh trong nửa cuối năm 2022 khiến hoạt động thương mại hạt nhựa gặp nhiều khó khăn, dẫn đến • Phát triển mạng lưới nhà cung cấp gồm các công ty hóa chất hàng đầu. Đồng thời tận dụng mảng thương mại hạt nhựa quy mô lớn để đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu chất lượng cao với giá cả cạnh tranh. • Theo dõi diễn biến giá hàng hóa thông qua Phòng mua hàng, bộ phận sản xuất và báo cáo Ban Lãnh đạo, kịp thời có kế hoạch phản ứng.

Loại rủi ro	Đánh giá mức độ	Xu hướng	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
				<ul style="list-style-type: none"> Nguồn cung nguyên vật liệu tự hủy còn hạn chế nên Tập đoàn An Phát Holdings đã đầu tư dự án xây dựng nhà máy sản xuất nguyên vật liệu tự hủy, hướng đến tự chủ nguyên vật liệu, hoàn thiện chuỗi giá trị.
Rủi ro về nguồn nhân lực	Trung bình	Giảm đi	<ul style="list-style-type: none"> Do đặc thù ngành sản xuất cần nhiều lao động phổ thông, rủi ro xảy ra khi không đủ số lao động đáp ứng cho các kế hoạch sản xuất, phát triển của công ty, nhân sự biến động nhiều dẫn đến những khó khăn trong tổ chức nhân sự theo kế hoạch sản xuất. Chất lượng nguồn nhân lực không đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty 	<ul style="list-style-type: none"> Chú trọng công tác quản trị nhân sự để đảm bảo duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao với độ linh hoạt trong tổ chức, tối ưu hóa chi phí vận hành Lập kế hoạch tuyển dụng cụ thể cho từng giai đoạn & xây dựng đội ngũ dự bị cho các vị trí quan trọng trong sản xuất. Tổ chức đào tạo cho CBCNV trước khi đưa vào sản xuất & định kỳ tổ chức sát hạch, kiểm tra để đảm bảo năng lực làm việc. Xây dựng kế hoạch đào tạo tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ cho CBCNV tại các vị trí Xây dựng và phát triển môi trường làm việc ổn định, thân thiện với CBCNV, xây dựng cơ chế lương thưởng, phúc lợi tốt cho CBCNV, khuyến khích sự gắn bó lâu dài của CBCNV.
Rủi ro về an ninh thông tin	Trung bình	Tăng lên	Các rủi ro về gián đoạn hệ thống, vấn đề bảo mật thông tin, các tội phạm mạng công nghệ tân công có thể ảnh hưởng dẫn đến làm lộ các bí mật kinh doanh, thông tin khách hàng, khiến đình trệ hệ thống công	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin của Công ty trong cả khối sản xuất và khối văn phòng Thường xuyên cập nhật các công cụ bảo vệ cho hệ thống thông tin của công ty.

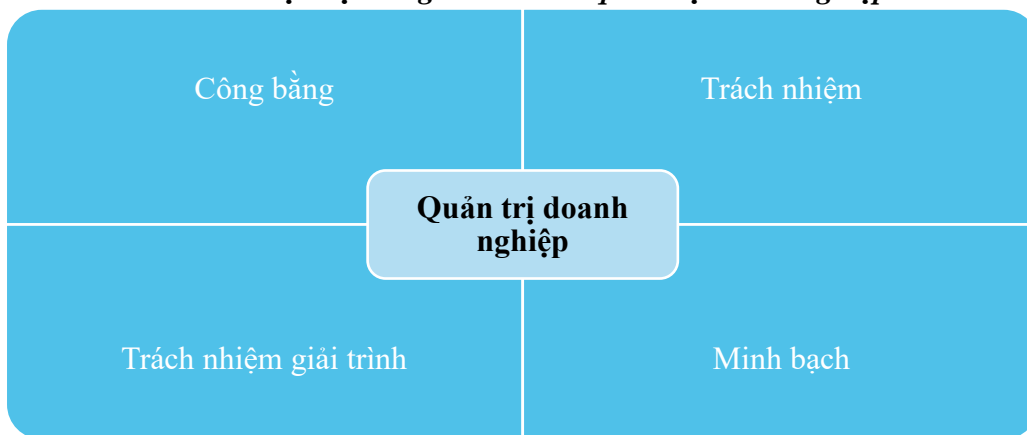
Loại rủi ro	Đánh giá mức độ	Xu hướng	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
			nghệ thông tin ảnh hưởng đến quá trình vận hành của hệ thống.	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức đào tạo, phổ biến các kiến thức, kỹ năng về bảo mật thông tin, an toàn an ninh mạng cho CBCNV.
Rủi ro về tỷ giá	Trung bình	Giảm đi	Biến động mạnh của tỷ giá ảnh hưởng đến các hoạt động xuất khẩu hàng bán, nhập khẩu nguyên vật liệu, chi phí tài chính của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Công ty có nguồn thu ngoại tệ từ xuất khẩu hàng hóa, đồng thời cũng phát sinh các chi phí mua nguyên vật liệu, máy móc bằng ngoại tệ. Để hạn chế rủi ro về tỷ giá, Công ty chủ động cân đối nguồn thu chi ngoại tệ giữa hoạt động bán hàng và nhập nguyên vật liệu. Đồng thời Công ty có thể vay bằng USD với lãi suất ưu đãi, đảm bảo nguồn cung USD. Theo dõi sát sao các yếu tố có thể tạo nên biến động về tỷ giá như kinh tế, tài chính trong và ngoài nước để điều chỉnh các chính sách tài chính cho phù hợp. Chủ động phòng ngừa thông qua chính sách điều chỉnh nguồn thu xuất khẩu, tín dụng thương mại....Các kế hoạch xuất nhập khẩu được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện và thời gian thanh toán để hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất.
Rủi ro về lãi suất	Cao	Tăng lên	Lãi suất tăng dẫn đến tăng chi phí lãi vay, làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty. Năm 2023, do chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất tăng so với năm 2022, làm gia tăng chi phí nợ vay.	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan bao gồm thị trường tài chính, tiền tệ trong nước và quốc tế để linh hoạt điều chỉnh chính sách tín dụng cho phù hợp. Lập, theo dõi kế hoạch vay và chi trả cụ thể cho từng khoản vay, đồng thời tìm kiếm và tận dụng các khoản vay dài hạn với lãi suất ưu đãi. Giảm nợ vay, gia tăng sức khỏe tài chính. Tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu giảm còn 0.5 lần.

Loại rủi ro	Đánh giá mức độ	Xu hướng	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
Rủi ro về chính sách, pháp luật	Thấp	Duy trì	<ul style="list-style-type: none"> Luật pháp và các văn bản pháp luật, quy định ngành, quy định về thuế quan thay đổi, có thể gây khó khăn trong việc cập nhật các quy định của pháp luật liên quan đến môi trường hoạt động của Công ty Có thể xảy ra nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp, bồi thường nếu công ty không thường xuyên cập nhật các quy định về pháp luật 	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ theo các quy định, chính sách của Nhà nước. Thường xuyên theo dõi, cập nhật những thay đổi trong pháp luật, chính sách của từng bộ phận, phòng ban chuyên môn Tư vấn pháp lý cho tất cả hồ sơ, hợp đồng được kí kết
Rủi ro môi trường	Thấp	Duy trì	Rủi ro ô nhiễm môi trường do các sự cố tràn nước thải, các chất thải trong quá trình vận hành sản xuất không được xử lý	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động bảo vệ môi trường, không để xảy ra sai phạm trong quá trình vận hành sản xuất kinh doanh Duy trì hệ thống quản lý môi trường ISO 14000:2015, kịp thời phát hiện các rủi ro về môi trường <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện kiểm soát kết quả hoạt động thông qua các thông tin về điều hành, các báo cáo để đánh giá mức độ tuân thủ và tính hiệu quả về hoạt động

4.7. Báo cáo đánh giá tình hình quản trị công ty năm 2022

Quản trị doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong điều hành, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, cân bằng lợi ích của các bên liên quan, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng giá trị doanh nghiệp. Đồng thời việc tuân thủ các nguyên tắc quản trị giúp AAA tăng cường sự minh bạch, nâng cao uy tín, niềm tin đối với thị trường và các bên liên quan, là nền tảng để doanh nghiệp bảo đảm sự phát triển bền vững, nâng cao cạnh tranh trong thu hút đầu tư. Do vậy, AAA luôn nỗ lực để hoàn thiện hệ thống quản trị, không chỉ tuân thủ theo các quy định, thông tư tại Việt Nam mà còn tích cực áp dụng theo các chuẩn mực và thông lệ quản trị tốt của quốc tế.

Bốn cột trụ trong khuôn khổ quản trị doanh nghiệp



[Hết nội dung tại trang này]

Báo cáo được lập dựa trên Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty do UBCKNN và IFC thực hiện và xuất bản tháng 8/2019.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 1: Thiết lập rõ Vai trò, Trách nhiệm và Cam kết của HĐQT			
1.1	Hội đồng Quản trị cần phải xác định rõ ràng và công bố toàn bộ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của mình.	HĐQT cần phải thông qua một quy chế hoạt động riêng, xác định rõ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của HĐQT; quy chế hoạt động của HĐQT cần phải được công bố trên website của công ty.	Vai trò, trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, quy chế hoạt động của HĐQT được quy định tại điều lệ công ty, đăng tải trên website công ty
		HĐQT cần phải xem xét và định hướng chiến lược công ty, các kế hoạch hoạt động lớn, chính sách quản lý rủi ro, ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm; đặt ra các mục tiêu hoạt động; theo dõi việc thực hiện mục tiêu và hoạt động của công ty; và giám sát các hoạt động đầu tư, thu tóm và thoái vốn lớn.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
		HĐQT cần phải theo dõi tính hiệu quả của công tác quản trị, chính sách và hoạt động môi trường và xã hội, và việc tuân thủ luật pháp hiện hành của công ty.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
		HĐQT cần phải thực hiện và thúc đẩy các chuẩn mực cao về đạo đức kinh doanh và giám sát việc thực hiện bộ quy tắc đạo đức kinh doanh để mang lại văn hoá liêm chính cho công ty.	Bộ quy tắc đạo đức, bộ gen người An Phát được ban hành và thực thi
		HĐQT cần phải đánh giá được những rủi ro lớn mà công ty phải đối diện và các bước mà Ban Điều hành phải thực hiện để theo dõi và kiểm soát những rủi ro đó.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
		HĐQT cần phải giám sát để bảo đảm tính liêm chính của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính của công ty, bao gồm kiểm toán độc lập và đảm bảo có các hệ	BCTC bán niên được soát xét và BCTC năm được kiểm toán bởi EY Việt Nam. HĐQT theo dõi, giám sát hệ thống quản lý

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		thống kiểm soát phù hợp, cụ thể là các hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, tuân thủ theo pháp luật và các tiêu chuẩn liên quan.	rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, đảm bảo tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn khác
		HĐQT cần phải tuyển lựa, đưa ra mức đãi ngộ, giám sát và thay thế các cán bộ quản lý then chốt nếu thấy cần thiết, và đồng thời giám sát kế hoạch kế nhiệm của các vị trí này.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
		HĐQT cần phải gắn mức thù lao của cán bộ quản lý cấp cao và thành viên HĐQT một cách phù hợp với khẩu vị rủi ro và vì lợi ích lâu dài của công ty và cổ đông.	Chi trả thù lao của HĐQT, BKS được ĐHCĐ thông qua thường niên.
		HĐQT cần phải theo dõi và quản lý các xung đột lợi ích tiềm tàng của các thành viên trong Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát (nếu có) và các cổ đông, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
		HĐQT cần phải giám sát quá trình công bố thông tin và truyền thông của công ty.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
1.2	Thành viên Hội đồng Quản trị cần phải hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm ủy thác của mình, làm việc trên cơ sở có đầy đủ thông tin,	Thành viên HĐQT cần phải thực hiện trách nhiệm một cách có thiện ý và vì lợi ích cao nhất của công ty và tất cả cổ đông, tránh tất cả các xung đột lợi ích phát sinh thực tế và tiềm tàng.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
		Những thành viên HĐQT đang làm việc trong cơ cấu của một tập đoàn: mặc dù một công ty có thể chịu sự kiểm soát của một chủ thể khác, trách nhiệm trung thành của thành viên Hội đồng Quản trị chỉ liên quan tới công ty và toàn bộ cổ đông của công ty đó mà không liên quan tới chủ thể kiểm soát tập đoàn đó.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	<p>một cách trung thành, mẫn cán, cẩn trọng, và vì lợi ích cao nhất của công ty và cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của công ty.</p>	<p>Thành viên HĐQT cần phải áp dụng mức độ cẩn trọng tối đa trong khi thực hiện trách nhiệm theo chuẩn mực được kỳ vọng đối với một thành viên HĐQT tốt trong những tình huống và hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>HĐQT thực hiện tốt vai trò này.</p>
<p>Thành viên HĐQT cần phải hiểu biết đầy đủ về vai trò và trách nhiệm của mình trong HĐQT theo quy định của luật pháp và chính sách công ty; và góp phần vào việc HĐQT thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình một cách hiệu quả.</p>		<p>HĐQT thực hiện tốt vai trò này.</p>	
<p>Thành viên HĐQT cần phải tự trang bị cho mình các kiến thức phù hợp về quản trị công ty và các yêu cầu về mặt đạo đức, bảo đảm công ty liên tục hành động trên cơ sở tuân thủ các chính sách về quản trị tốt và đạo đức ứng xử.</p>		<p>HĐQT thực hiện tốt vai trò này.</p>	
<p>Thành viên HĐQT cần phải chủ động tham gia giám sát hoạt động của công ty, tham gia thảo luận và có nỗ lực phù hợp để có được thông tin liên quan đến các vấn đề được thảo luận. Thành viên HĐQT nên xem trước tất cả các tài liệu được cung cấp trước cuộc họp HĐQT để sẵn sàng đóng góp cho cuộc họp HĐQT.</p>		<p>HĐQT thực hiện tốt vai trò này.</p>	
<p>Mỗi thành viên HĐQT cần phải có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của công ty trong năm.</p>		<p>Trong năm 2022, tỷ lệ tham dự họp của các thành viên là 100%</p>	
<p>Trong quá trình làm việc trong HĐQT hoặc sau đó, ngoại trừ luật pháp có quy định, thành viên HĐQT không được tiết lộ bất kỳ thông tin mật nào mà thành viên đó biết được trong quá trình làm việc. Thành viên HĐQT không được</p>		<p>HĐQT thực hiện tốt nội dung này, các thành viên HĐQT, BDH hoặc các vị trí chủ chốt đều ký hợp đồng niêm chính. Đồng thời điều này được quy định trong quy chế quản trị công ty</p>	

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		<p>phép sử dụng những thông tin mật đó vì lợi ích cá nhân.</p>	
		<p>Nếu thành viên HĐQT từ nhiệm hoặc không thể hoàn thành nhiệm vụ, HĐQT cần phải thực hiện ngay các bước cần thiết để bảo đảm có sự thay thế trong HĐQT theo các hướng dẫn về thông lệ tốt nhất, và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>Năm 2022, do Ông Phạm Ánh Dương và bà Hòa Thị Thu Hà có đơn từ nhiệm, ĐHCĐ năm 2022 đã miễn nhiệm hai thành viên trên và bầu bổ sung ông Phan Trí Nghĩa. Các quy trình về miễn nhiệm, bầu TVHĐQT cũng được quy định tại quy chế quản trị công ty, điều lệ công ty</p>
1.3	<p>Cùng với Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị cần phải thúc đẩy văn hóa quản trị công ty tốt trong công ty và liên tục giám sát tính hiệu quả của văn hoá đó.</p>	<p>HĐQT có vị trí trung tâm trong hệ thống quản trị công ty và đóng vai trò giám sát quan trọng.</p>	<p>Quy định tại điều lệ công ty, quy chế quản trị</p>
		<p>HĐQT cần phải bảo đảm việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng dựa trên các nguyên tắc về minh bạch, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình, và công bằng, phù hợp với thông lệ tốt nhất và quy định hiện hành để chứng tỏ cam kết của công ty đối với quản trị công ty tốt.</p>	<p>HĐQT thực hiện tốt nội dung này</p>
		<p>Để thúc đẩy niềm tin của cổ đông, nhân viên, nhà đầu tư cũng như công chúng, quy chế nội bộ về quản trị công ty không chỉ nên dừng ở mức tuân thủ quy định pháp luật hiện hành mà cần áp dụng các thông lệ quản trị công ty tốt nhất trong nước và quốc tế.</p>	<p>AAA cố gắng hoàn thiện hệ thống quản trị, theo các thông lệ quốc tế tốt nhất.</p>
		<p>HĐQT cần phải chủ động đánh giá thường xuyên việc thực hiện quản trị công ty để bảo đảm phân định rõ phạm vi trách nhiệm giải trình của các cấp quản lý trong toàn công ty.</p>	<p>HĐQT thực hiện tốt nội dung này</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		<p>Công ty cần phải công bố cơ cấu và chính sách quản trị, cụ thể là nội dung của quy chế nội bộ về QTCT hoặc chính sách quản trị công ty và quá trình thực hiện quy chế hoặc chính sách đó. Theo thông lệ tốt, cần công bố điều lệ công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về QTCT và trong trường hợp phù hợp, cơ cấu HĐQT, cơ cấu và quy chế hoạt động của các ủy ban.</p>	<p>Quy chế quản trị của công ty được ban hành và công bố trên website Công ty.</p>
1.4	<p>Hội đồng Quản trị cần phải có trách nhiệm bảo đảm và thông qua một chương trình quy hoạch kế cận hiệu quả cho các vị trí thành viên Hội đồng Quản trị, CEO, và thành viên Ban Điều hành chủ chốt để bảo đảm tăng trưởng và gia tăng liên tục giá trị của cổ đông.</p>	<p>Việc chuyển giao vai trò lãnh đạo công ty cho những cá nhân đủ tiêu chuẩn và năng lực là mục tiêu của quy hoạch kế cận. HĐQT có trách nhiệm thực hiện một quá trình để bổ nhiệm các cán bộ quản lý chủ chốt có năng lực, chuyên môn, trung thực, và nhiệt tình, có thể gia tăng giá trị cho công ty.</p>	<p>AAA xây dựng và triển khai chương trình đào tạo lãnh đạo trẻ, quản lý cấp trung, ươm mầm đội ngũ nhân sự chủ chốt kế cận, vừa có chuyên môn, năng lực, kỹ năng, vừa tâm huyết với Công ty.</p>
		<p>Một quy hoạch kế cận tốt gắn liền với việc những vai trò và trách nhiệm được quy định bằng văn bản đối với từng vị trí, và nên bắt đầu bằng cách xác định kiến thức, kỹ năng, và năng lực chính cần phải có cho vị trí đó.</p>	<p>HĐQT thực hiện tốt nội dung này</p>
		<p>Đối với mỗi ứng cử viên tiềm năng đã xác định, cần phải có kế hoạch phát triển chuyên môn để giúp cá nhân đó chuẩn bị tốt cho công việc (vd: đào tạo, chia sẻ và tích lũy kinh nghiệm).</p>	<p>HĐQT thực hiện tốt nội dung này</p>
		<p>Quá trình này nên được thực hiện một cách nhất quán và phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.</p>	<p>HĐQT thực hiện tốt nội dung này</p>
Nguyên tắc 2. Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên môn			
2.1	Tập thể Hội đồng Quản	<p>Sự đa dạng của HĐQT là hết sức quan trọng vì điều đó cho phép công ty tận</p>	<p>HĐQT của AAA đảm bảo tính đa dạng về kiến thức, kinh</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	<p>trị cần phải sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát công ty hiệu quả.</p>	<p>dụng được lợi thế của số nhiều các quan điểm làm cho quy trình ra quyết định phong phú và đáng tin cậy hơn.</p>	<p>nghiêm, giới tính, tuổi. Tham khảo trong phần giới thiệu HĐQT</p>
		<p>Cơ cấu của HĐQT cần phải tính đến sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, hành vi, khía cạnh văn hoá, tuổi và giới tính.</p>	<p>HĐQT của AAA đảm bảo tính đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, giới tính, tuổi. Tham khảo trong phần giới thiệu HĐQT.</p>
		<p>HĐQT cần phải bảo đảm Ban Điều hành ban hành và thúc đẩy các chính sách để tạo cơ hội công bằng cho phụ nữ được tiếp cận các vị trí lãnh đạo trong doanh nghiệp.</p>	<p>Có 2/5 thành viên HĐQT, 4/6 thành viên BĐH là phụ nữ</p>
		<p>HĐQT cần phải xây dựng ma trận kỹ năng HĐQT có mô tả về vai trò và năng lực cần thiết cho việc bổ nhiệm, bao gồm các yếu tố như sự độc lập, đa dạng, độ tuổi, giới tính, quy hoạch kế cận tương lai, sự liêm chính, kỹ năng, chuyên môn, bề dày kinh nghiệm, kiến thức về hoạt động kinh doanh và ngành nghề hoạt động của công ty; và sự sẵn lòng dành đủ thời gian và nỗ lực để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT trong bối cảnh cơ cấu cũng như nhu cầu hiện hành của HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT.</p>	<p>HĐQT thực hiện tốt nội dung này</p>
		<p>HĐQT, với sự hỗ trợ của ủy ban đề cử nhân sự, cần phải lựa chọn và đề xuất ứng cử viên HĐQT để cổ đông bầu chọn. Ủy ban đề cử nhân sự thuộc HĐQT cần phải giám sát việc xây dựng và thực hiện quy trình đề cử HĐQT chính thức. HĐQT cần phải công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới và các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.</p>	<p>Quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới và tiêu chí của thành viên HĐQT được quy định rõ trong điều lệ công ty, đăng tải trên website công ty.</p>
<p>Tất cả các cổ đông đều phải có cơ hội đề cử ứng cử viên cho Hội đồng Quản trị. Cổ</p>	<p>Điều lệ AAA quy định cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10%</p>		

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		<p>đồng sở hữu tối thiểu 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần của công ty phải có quyền đề xuất ứng cử viên. Cổ đông sở hữu dưới 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần biểu quyết của công ty phải có cơ hội đề xuất ứng cử viên. Thời hạn cho việc đề xuất ứng cử viên HĐQT, thủ tục xem xét đề xuất và đưa vào chương trình họp phải được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của HĐQT.</p>	<p>tổng số cổ phần phổ thông trở lên được quyền đề cử TV HĐQT.</p>
		<p>Một công ty đại chúng nên có số lượng thành viên HĐQT là số lẻ từ năm đến mười một. Số lượng này có thể khác nhau tùy thuộc vào ngành hoạt động, quy mô, mức độ phức tạp của công ty, cũng như chu kỳ hoạt động của công ty, và những ủy ban nào cần được thành lập.</p>	<p>HĐQT AAA hiện có 5 thành viên</p>
2.2	<p>Hội đồng Quản trị cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên không điều hành, có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách</p>	<p>Cơ cấu phù hợp của thành viên HĐQT điều hành và không điều hành, bao gồm thành viên HĐQT độc lập (xem Nguyên tắc 3), bảo đảm để không có một hoặc một nhóm thành viên HĐQT nào có thể chi phối quá trình ra quyết định.</p>	<p>HĐQT AAA có 4 thành viên không điều hành, 1/5 thành viên độc lập, tuân thủ quy định của pháp luật.</p>
	<p>hành, có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách</p>	<p>Hơn nữa, một HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm lợi ích của công ty cao hơn lợi ích của các cổ đông cá nhân.</p>	<p>Hiện có 4/5 thành viên không điều hành</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	hiệu quả và giúp Hội đồng Quản trị luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.	Công ty cần quy định rõ tiêu chuẩn phù hợp cần thiết đối với các thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm việc những thành viên này có thể tham gia hiệu quả vào thảo luận của HĐQT đồng thời thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình.	Theo điều lệ của Công ty, thành viên HĐQT không điều hành phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau: - Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; - Không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2.3	Hội đồng Quản trị cần phải bổ nhiệm một Thư ký Công ty, là người chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hội đồng Quản trị về tất cả các vấn đề liên quan đến chức năng và hoạt động của Hội đồng Quản trị.	<p>Thư ký Công ty hiện đại thường giữ vị trí lãnh đạo cấp cao của công ty và được kỳ vọng sẽ đưa ra các tư vấn chuyên môn cho cổ đông, HĐQT, từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, và các bên có quyền lợi liên quan khác về các khía cạnh quản trị công ty của các quyết định chiến lược.</p> <p>Thư ký Công ty thường đóng vai trò cầu nối về thông tin, truyền thông, cố vấn, và trọng tài giữa HĐQT và Ban Điều hành. Thư ký Công ty cũng đóng vai trò là cầu nối giữa công ty với cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan, tuy nhiên trong những tổ chức lớn việc này thường do “cán bộ phụ trách quan hệ cổ đông” đảm nhiệm.</p> <p>Vai trò và trách nhiệm của Thư ký Công ty bao gồm, nhưng không giới hạn ở những nội dung sau đây: a. Quản lý tất cả các vấn đề hậu cần cho các cuộc họp HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT, tham dự và ghi biên bản</p>	<p>AAA đã bổ nhiệm bà Phạm Thị Dung giữ vị trí phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký công ty, có chức năng tư vấn cho HĐQT, BDH, và các bên có quyền lợi liên quan khác về các vấn đề trong quản trị công ty</p> <p>AAA thực hiện tốt thông lệ này.</p> <p>Bà Phạm Thị Dung được bổ nhiệm giữ vị trí Phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty từ ngày 11/4/2019</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		<p>hợp;</p> <p>b. Lập biên bản của tất cả các cuộc họp HĐQT và ủy ban trực thuộc HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền đạt thông tin trong HĐQT;</p> <p>c. Tư vấn cho HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT về vai trò và trách nhiệm tương ứng;</p> <p>d. Tạo điều kiện thuận lợi giúp định hướng cho thành viên HĐQT mới và hỗ trợ đào tạo và phát triển thành viên HĐQT;</p> <p>Cố vấn cho HĐQT về vấn đề công bố thông tin doanh nghiệp và tuân thủ các quy định đối với doanh nghiệp, chứng khoán và các yêu cầu về niêm yết;</p> <p>f. Quản lý các quy trình liên quan đến họp cổ đông hàng năm;</p> <p>g. Theo dõi các tiến triển trong quản trị công ty và hỗ trợ HĐQT áp dụng các thông lệ quản trị công ty để đáp ứng nhu cầu của HĐQT và kỳ vọng của các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>h. Đóng vai trò đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan và tham gia giải quyết các vấn đề về quản trị công ty</p>	
		<p>Để thực hiện vai trò của mình một cách hiệu quả, Thư ký Công ty cần phải hành động một cách độc lập với sự liên chính cao nhất để bảo vệ lợi ích của công ty, cổ đông, và các bên khác có lợi ích hợp pháp trong hoạt động kinh doanh của công ty. Mức độ trách nhiệm này yêu cầu phải có kiến thức sâu rộng về môi trường kinh doanh mà doanh nghiệp đang hoạt động cũng như kiến thức về luật pháp, quy tắc, và quy định điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp. Thư ký Công ty cần phải thường xuyên phát triển chuyên môn, duy</p>	<p>Thư ký AAA thực hiện tốt nội dung này. Bà Phạm Thị Dung có bằng cử nhân luật, đồng thời có kinh nghiệm làm việc nhiều năm tại công ty, am hiểu về hoạt động của doanh nghiệp.</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		trì sự trung lập và khách quan trong khi hỗ trợ HĐQT và các chủ thể có liên quan trong quá trình làm việc.	
2.4	Công ty cần phải quy định trong quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty một chính sách phát triển liên tục đối với Hội đồng Quản trị, bao gồm chương trình định hướng cho thành viên Hội đồng Quản trị mới và cập nhật đào tạo hàng năm cho tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị.	Tất cả các thành viên HĐQT mới cần phải được định hướng phù hợp khi gia nhập HĐQT để bảo đảm rằng họ nắm bắt được nhiệm vụ và trách nhiệm của mình đối với công ty trước khi bắt đầu nhiệm kỳ thành viên HĐQT.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
		Chương trình định hướng sẽ được HĐQT xây dựng (với sự hỗ trợ của ủy ban liên quan hoặc Thư ký Công ty), trong đó có các chủ đề quan trọng về quản trị công ty (bao gồm Bộ Nguyên tắc này), giới thiệu về hoạt động kinh doanh của công ty, Điều lệ công ty, và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty. Chương trình này phải đáp ứng được các yêu cầu cụ thể của công ty và của cá nhân thành viên HĐQT cũng như hỗ trợ mọi thành viên HĐQT mới trong việc thực hiện hiệu quả vai trò chức năng của mình.	HĐQT xét thấy nhu cầu đào tạo về quản trị doanh nghiệp cho các thành viên HĐQT, BDH và các lãnh đạo cao cấp, từ đó tham khảo ý kiến tư vấn của thư ký công ty về nội dung, đơn vị đào tạo. Trong năm công ty đã mời đơn vị tư vấn luật và các chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm về triển khai các chương trình đào tạo quản trị doanh nghiệp cho HĐQT, BDH và cán bộ quản lý cấp cao của doanh nghiệp.
		Thành viên HĐQT cần phải có nguồn lực và mạng lưới cần thiết để nâng cao và duy trì kiến thức, kỹ năng, và chuyên môn nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc của HĐQT và duy trì tiêu chuẩn của các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này.
		Tất cả các thành viên HĐQT cần phải tham gia tối thiểu một chương trình đào tạo thành viên HĐQT hoặc quản trị công ty của một tổ chức chuyên nghiệp có uy tín để bảo đảm họ hiểu rõ những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty tốt cũng	Công ty mời đơn vị tư vấn luật và các chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm về triển khai chương trình đào tạo về quản trị doanh nghiệp cho HĐQT, BDH và cán bộ quản lý cấp cao của

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		<p>như nỗ lực bắt kịp những xu hướng và yêu cầu mới nhất về quản trị.</p>	<p>doanh nghiệp. Đơn vị đối tác cũng kịp thời cập nhật những thay đổi và xu hướng mới nhất trong quản trị doanh nghiệp cho HĐQT công ty.</p>
		<p>Công ty cần phải công bố tại Mục Quản trị Công ty trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và thông lệ cho việc phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT, cả trong quá trình định hướng và một cách thường xuyên.</p>	<p>Năm 2022, AAA bắt đầu thực hiện CBTT về nội dung này.</p>
Nguyên tắc 3: Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT			
3.1	<p>Sau khi được bầu chọn, tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị cần phải có trách nhiệm với công ty, cho dù được bổ nhiệm bởi cổ đông, nhóm cổ đông, quản tài viên hay các bên có quyền lợi liên quan.</p>	<p>Thành viên HĐQT cần phải thực hiện nhiệm vụ dựa trên kiến thức và năng lực chuyên môn của mình, hoàn toàn khách quan và không chịu tác động của bất kỳ mối quan hệ cá nhân hay chuyên môn nào. Thành viên HĐQT phải tạo ra và bảo toàn giá trị cho doanh nghiệp nói chung, trên cơ sở các nguyên tắc pháp luật và đạo đức phù hợp.</p>	<p>HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này.</p>
		<p>Các thành viên HĐQT có xung đột về một vấn đề cụ thể cần phải tránh tham gia thảo luận và quyết định về vấn đề cụ thể đó. Những thành viên HĐQT nào nếu cảm thấy không thể duy trì được tính độc lập khách quan trong khi thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình thì nên từ nhiệm.</p>	<p>HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này.</p>
		<p>Thành viên HĐQT không được làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi công ty.</p>	<p>HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này</p>
3.2	<p>Để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả các thành viên</p>	<p>Sự có mặt của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT bảo đảm việc ra quyết định độc lập về các vấn đề của công ty và giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của Ban Điều hành, bao gồm việc</p>	<p>Ông Phan Trí Nghĩa hiện là TV HĐQT độc lập.</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	Hội đồng Quản trị và sự liên chính của hệ thống quản trị, công ty cần phải có tối thiểu một phần ba (1/3) thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập.	ngăn ngừa xung đột lợi ích và cân bằng các nhu cầu có tính cạnh tranh lẫn nhau của công ty.	
		Xu hướng thế giới công nhận sự hiện diện của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT góp phần bảo đảm để việc ra quyết định khách quan hơn, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích.	Ông Phan Trí Nghĩa hiện là TV HĐQT độc lập.
		Ngoài ra, các chuyên gia cũng có nhiều quan điểm khác nhau về số lượng thành viên HĐQT độc lập tối ưu trong HĐQT. Tuy nhiên, quan điểm chung về số lượng lý tưởng của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT là ở mức tối thiểu một phần ba (1/3) cho tới đa số.	Ông Phan Trí Nghĩa hiện là TV HĐQT độc lập. Hiện có 1/5 thành viên HĐQT là thành viên độc lập, đã tuân thủ theo quy định của pháp luật nhưng chưa đáp ứng theo thông lệ khuyến nghị.
3.3	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết để tham gia đóng góp cho Hội đồng Quản trị.	Thành viên HĐQT độc lập cần phải có hiểu biết chung tốt về ngành nghề họ tham gia.	Ông Phan Trí Nghĩa có nhiều năm kinh nghiệm quản lý và điều hành doanh nghiệp nghiêm túc hoạt động trong ngành nhựa bao bì.
		Cần lưu ý rằng tính độc lập và năng lực phải đi đôi với nhau.	Ông Phan Trí Nghĩa mới được bầu là TV độc lập HĐQT từ 6/2022, đồng thời ông có nhiều năm kinh nghiệm quản lý và hoạt động trong ngành nhựa bao bì, có đầy đủ năng lực để tham mưu với HĐQT trong các lĩnh vực liên quan.
		Điều quan trọng là thành viên HĐQT độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và vị thế giúp họ tham gia hiệu quả và khách quan vào thảo luận của HĐQT.	Ông Phan Trí Nghĩa đáp ứng thông lệ này.
		Tất cả các công ty cần phải có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập có chuyên	Hiện AAA chưa có Ủy ban kiểm toán.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		môn và kinh nghiệm tài chính để tham gia và lãnh đạo Ủy ban Kiểm toán.	
3.4	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập chỉ nên tham gia Hội đồng Quản trị tối đa chín năm liên tục.	Việc tham gia là thành viên độc lập trong một HĐQT trong thời gian dài có thể gây ảnh hưởng đến khả năng hành động độc lập và khách quan của thành viên HĐQT đó. Vì vậy, tổng thời gian làm việc liên tục trong các nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập không được vượt quá chín năm.	Ông Phan Trí Nghĩa được bầu là TV độc lập HĐQT từ 6/2022.
		Sau chín năm trên, thành viên HĐQT độc lập đó vĩnh viễn không được đưa ra bầu lại vào vị trí thành viên HĐQT độc lập của công ty, nhưng có thể tiếp tục đủ điều kiện để được đề cử và bầu chọn làm thành viên HĐQT không độc lập.	Ông Phan Trí Nghĩa được bầu là TV độc lập HĐQT từ 6/2022.
3.5	Hội đồng Quản trị cần phải chỉ định một thành viên Hội đồng Quản trị đứng đầu trong số các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nếu Chủ tịch Hội đồng Quản trị không phải là thành viên độc lập, bao gồm trường hợp	Chủ tịch HĐQT và TGD phải là những cá nhân khác nhau để bảo đảm có cân bằng phù hợp về quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình, và tăng cường năng lực của HĐQT để ra quyết định độc lập. Theo thông lệ tốt nhất, Chủ tịch HĐQT cũng nên là thành viên HĐQT độc lập.	Hiện Chủ tịch HĐQT là ông Nguyễn Lê Thăng Long, không giữ chức vụ nào trong Ban Điều hành. Tổng Giám đốc là ông Nguyễn Lê Trung, không giữ chức danh trong HĐQT.
		Trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập và vai trò Chủ tịch và TGD được kết hợp, việc thiết lập các cơ chế phù hợp sẽ bảo đảm có được quan điểm và nhận định độc lập. Quan trọng hơn, cơ chế này sẽ tránh việc lạm dụng quyền lực và thẩm quyền, và tránh được xung đột lợi ích tiềm tàng.	Hiện Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành, TGD không phải là Chủ tịch HĐQT
		Cơ chế đề xuất là cần phải bổ nhiệm một “thành viên HĐQT độc lập đứng đầu” phụ trách các thành viên HĐQT độc lập, theo thông lệ tốt nhất trong trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên độc lập	Hiện AAA có 1/5 thành viên độc lập, 4/5 thành viên không điều hành.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	<p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng đồng thời là Tổng Giám đốc.</p>	<p>thì HĐQT nên bao gồm đa số các thành viên HĐQT độc lập.</p>	
		<p>Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu cần có đủ thẩm quyền để dẫn dắt HĐQT trong những trường hợp các thành viên HĐQT còn lại (bao gồm cả Chủ tịch HĐQT kiêm TGD) có xung đột lợi ích rõ ràng.</p>	<p>AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.</p>
Nguyên tắc 4: Thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT			
4.1	<p>Hội đồng Quản trị cần phải thành lập ủy ban kiểm toán và bảo đảm để ủy ban này có đủ nguồn lực và thẩm quyền. Ủy ban kiểm toán phải bảo đảm các kiểm soát nội bộ phù hợp được duy trì và công ty tuân thủ mọi luật pháp và quy định liên quan.</p>	<p>HĐQT cần phải thành lập một UBKT, bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT, tất cả đều là thành viên không điều hành và đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.</p>	<p>Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT</p>
		<p>Ủy ban này cần phải có kiến thức về kiểm toán nội bộ, kế toán theo chuẩn mực IFRS và VAS, tuân thủ, báo cáo tài chính và kiểm soát. Chủ tịch của UBKT phải có chuyên môn về tài chính và là thành viên HĐQT độc lập</p>	<p>Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT</p>
		<p>Vai trò và trách nhiệm của UBKT phải được quy định trong quy chế hoạt động riêng, do HĐQT phê chuẩn và được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động của UBKT cần được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của UBKT, là chuẩn mực thực tiễn để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của UBKT.</p>	<p>Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT</p>
		<p>Trách nhiệm chủ yếu của UBKT bao gồm:</p> <p>i. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và mọi công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;</p>	<p>Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		ii. Rà soát kiểm soát nội bộ về tài chính của công ty, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; iii. Rà soát giao dịch với bên liên quan trong ngưỡng phê duyệt của HĐQT hoặc đại hội cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc cổ đông; iv. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty; v. Giới thiệu công ty kiểm toán độc lập cũng như mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt; vi. Theo dõi và đánh giá sự độc lập và khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán; vii. Xây dựng và thực hiện chính sách về tuyển dụng công ty kiểm toán độc lập để cung cấp dịch vụ phi kiểm toán; và viii. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ mọi quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý cũng như các quy định nội bộ khác của công ty	
4.2	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro có năng lực để bảo đảm các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động	HĐQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro, bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban này. HĐQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro và quy chế này phải được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	kinh doanh của công ty được quản lý phù hợp.	nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban Quản lý Rủi ro.	
		<p>Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban Quản lý Rủi ro bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Phê duyệt và giám sát quy trình và chính sách của công ty về nhận dạng và quản lý rủi ro; ii. Giám sát và theo dõi kết quả công việc của Ban Điều hành liên quan đến việc thực hiện chính sách quản lý rủi ro của công ty; iii. Rà soát và trình HĐQT phê duyệt khẩu vị rủi ro và chiến lược quản lý rủi ro; iv. Đề xuất với HĐQT về mức độ rủi ro và thẩm quyền chấp nhận rủi ro được ủy quyền cho Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Điều hành. v. Xem xét các khía cạnh của chiến lược và đề xuất của Ban Điều hành; vi. Theo dõi hiệu quả của bộ phận quản lý rủi ro và bảo đảm có đủ nguồn lực và hệ thống để đáp ứng mức độ năng lực mong muốn và cao hơn yêu cầu tối thiểu về tuân thủ; và vii. Thiết lập các chương trình giáo dục thường xuyên để cải thiện kiến thức quản lý rủi ro của thành viên 	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		Tùy thuộc vào yêu cầu của pháp luật về quy mô công ty, môi trường hoạt động kinh doanh của công ty và các yếu tố khác, nếu công ty không có nhu cầu cấp	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		thiết phải thành lập riêng một Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán có thể kết hợp trách nhiệm giám sát kiểm toán và quản lý rủi ro.	
4.3	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập Ủy ban Quản trị công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng để tăng cường hiệu quả của khung quản trị công ty và bảo đảm rằng chính sách và hoạt động bổ	<p>HĐQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng (Corporate Governance, Nomination and Remuneration - CGNR), bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành có năng lực chuyên môn, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.</p> <p>HĐQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR và quy chế này cần phải được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban CGNR.</p>	<p>Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT</p> <p>Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	nhiệm và lương thưởng của công ty hỗ trợ được việc bổ nhiệm, phát triển, thu hút và giữ chân các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tài năng.	Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban CGNR bao gồm: i. Xây dựng, kiến nghị và đánh giá hàng năm chính sách quản trị công ty và giám sát các vấn đề quản trị công ty; ii. Xác định các ứng cử viên có đủ năng lực trở thành thành viên HĐQT và trình lên HĐQT để thông qua danh sách ứng cử; iii. Kiến nghị lên HĐQT về việc bổ nhiệm các ủy ban liên quan (ngoài Ủy ban CGNR); iv. Điều phối việc đánh giá hàng năm đối với HĐQT, thành viên HĐQT và các ủy ban; v. Bảo đảm việc tuân thủ chính sách (sổ tay) quản trị công ty và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty; vi. Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm liên quan đến lương thưởng của thành viên HĐQT, TGD, Ban Điều hành, Thư ký Công ty, và thành viên khác thuộc BDH khi được trình lên HĐQT xem xét; vii. Giám sát việc quản lý kế hoạch thù lao và phúc lợi của công ty; và viii. Chuẩn bị báo cáo thường niên về chính sách và hoạt động lương thưởng, là một phần báo cáo thường niên của công ty	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
Nguyên tắc 5: Bảo đảm Hoạt động Hiệu quả của HĐQT			
5.1	Hội đồng Quản trị cần phải thực hiện tự đánh	Việc đánh giá HĐQT giúp các thành viên HĐQT rà soát lại kỹ lưỡng kết quả công việc và hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình.	HĐQT họp định kỳ và bất thường, thường xuyên đánh giá lại hiệu quả hoạt động của các thành viên

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	<p>giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình, bao gồm kết quả công việc của Chủ tịch, từng thành viên, và các ủy ban. Ba năm một lần, việc đánh giá này nên được hỗ trợ của chuyên gia tư vấn/ cố vấn bên ngoài.</p>	<p>Rà soát lại và đánh giá định kỳ kết quả hoạt động của HĐQT nói chung, các ủy ban trực thuộc HĐQT, từng thành viên HĐQT, và Chủ tịch cho thấy cách thức để những tập thể và cá nhân trên đây có thể thực hiện trách nhiệm một cách hiệu quả.</p>	<p>HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này</p>
		<p>Ngoài ra, hoạt động này sẽ cung cấp phương tiện để đánh giá sự tham gia của một thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT và ủy ban, sự tham gia vào thảo luận của HĐQT, và cách thức biểu quyết những vấn đề trọng yếu.</p>	<p>HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này</p>
		<p>Việc sử dụng cố vấn bên ngoài để hỗ trợ đánh giá sẽ làm tăng sự khách quan của việc đánh giá. Cố vấn bên ngoài có thể là bất kỳ bên thứ ba độc lập nào, bao gồm nhưng không giới hạn các công ty tư vấn, các viện nghiên cứu hay tổ chức chuyên nghiệp.</p>	<p>Hiện AAA chưa sử dụng cố vấn bên ngoài để tham gia đánh giá</p>
5.2	<p>Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập một hệ thống để quy định, ở mức tối thiểu, các tiêu chí và quy trình để xác định hiệu quả công việc của Hội đồng Quản trị, từng thành viên Hội đồng</p>	<p>Việc công bố các tiêu chí, quy trình, và kết quả đánh giá chung sẽ bảo đảm sự minh bạch và cho phép cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan quyết định xem liệu các thành viên HĐQT có đang thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với công ty.</p>	<p>AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá</p>
		<p>Các công ty được tự quyết định các tiêu chí và quy trình đánh giá, dựa trên nhiệm vụ, chức năng, vai trò và trách nhiệm quy định tại Quy chế Hoạt động của HĐQT và quy chế hoạt động của các Ủy ban.</p>	<p>AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá</p>
		<p>Trong khi thiết lập các tiêu chí, cần quan tâm đến các giá trị, nguyên tắc, và kỹ năng cần thiết cho công ty. Ủy ban CGNR (xem Nguyên tắc 4.3) hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm cần phải giám sát quy trình đánh giá này</p>	<p>AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá cụ thể</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	<p>Quản trị, và các ủy ban trực thuộc. Hệ thống này nên cho phép cơ chế phản hồi từ cổ đông.</p>		
5.3	<p>Khi đề xuất mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng Quản trị lên đại hội cổ đông phê duyệt, Hội đồng Quản trị cần phải cân nhắc xem liệu cơ cấu thù lao đó có phù hợp với vai trò và trách nhiệm tương ứng của từng thành viên Hội đồng Quản trị, có gắn với kết quả hoạt động của cá nhân và công ty, và tạo động lực để Hội đồng Quản trị lãnh đạo</p>	<p>Ủy ban CGNR (hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm) thuộc HĐQT (xem Nguyên tắc 4.3) với đa số thành viên và chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập cần phải chịu trách nhiệm thiết lập chính sách lương thưởng.</p> <p>Lương thưởng của HĐQT phải phù hợp với chiến lược và mục tiêu dài hạn của công ty, và phản ánh kinh nghiệm, nghĩa vụ, phạm vi công việc, trách nhiệm giải trình và trách nhiệm thực thi, và đóng góp của mỗi thành viên HĐQT. Những thành viên HĐQT có vai trò và trách nhiệm bổ sung, như là thành viên của một ủy ban, nên được hưởng thù lao bổ sung, tương đương với thông lệ của ngành</p> <p>Cổ đông cần phải phê duyệt cơ cấu thù lao của HĐQT, bao gồm mức và loại thù lao (cả các khoản thù lao bằng tiền và không bằng tiền). HĐQT cần phải cân nhắc sự phù hợp của mỗi loại thù lao, cả về tỷ lệ cố định (như thù lao hàng tháng và phụ cấp) và thù lao trả theo kết quả hoạt động của công ty (như các khoản tiền thưởng, lợi tức). Mức thù lao cần phải phản ánh giá trị mà công ty tạo ra cho cổ đông với quan điểm dài hạn theo kết quả hoạt động của công ty, và mức thù lao không được quá cao để tránh việc</p>	<p>AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá cụ thể</p> <p>Mức thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm, phù hợp với chiến lược và mục tiêu dài hạn của Công ty, phản ánh vai trò, trách nhiệm của các thành viên.</p> <p>Mức lương, thưởng, thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	công ty nhằm đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn.	HĐQT quá tập trung vào kết quả của công ty trong ngắn hạn.	
Nguyên tắc 6: Thiết lập và Duy trì Văn hoá đạo đức Công ty			
6.1	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc áp dụng Bộ Quy tắc Ứng xử và Đạo đức Kinh doanh để thiết lập một văn hoá kinh doanh đạo đức trong Công ty. Bộ Quy tắc này sẽ cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, cũng như làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong	Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, văn bản quy định chính thức các giá trị văn hoá, là một công cụ quan trọng để văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh được thâm nhập trên toàn công ty.	AAA đã ban hành Bộ Quy chuẩn đạo đức, văn hóa 9G và 9T, Bộ gen người An Phát, quy định những nguyên tắc trong ứng xử với các bên liên quan, nguyên tắc ứng xử giữa cán bộ lãnh đạo và nhân viên, giữ nhân viên với cán bộ lãnh đạo, những giá trị chuẩn mực của con người An Phát
		HĐQT có trách nhiệm chính trong việc xây dựng và thiết kế một Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh phù hợp với nhu cầu của công ty và văn hoá mà công ty hoạt động.	Các thành viên HĐQT đồng thời là cổ đông sáng lập đã góp phần xây dựng văn hóa An Phát
		Để bảo đảm tuân thủ phù hợp với Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, cần có định hướng và đào tạo phù hợp về Bộ Quy tắc cho HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên.	Mọi CBCNV đều tham gia chương trình đào tạo văn hóa trước khi chính thức làm việc tại công ty

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	<p>quan hệ nội bộ và bên ngoài. Bộ Quy tắc cần phải được phổ biến phù hợp cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên trong công ty. Bộ Quy tắc cũng cần phải được công bố công khai trên website công ty.</p>		
6.2	<p>Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm triển khai phù hợp và hiệu quả và theo dõi việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách nội bộ.</p>	<p>HĐQT có nhiệm vụ chính là bảo đảm các chốt kiểm soát nội bộ được thiết lập để bảo đảm việc công ty tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách và quy trình nội bộ. Vì vậy, HĐQT cần bảo đảm việc thực hiện các chốt kiểm soát nội bộ nói trên để thúc đẩy, xúc tiến và bảo đảm sự tuân thủ.</p> <p>Nhiệm vụ này bao gồm việc xây dựng các kênh truyền thông hiệu quả, hỗ trợ và khuyến khích nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và chủ nợ lên tiếng về những lo ngại về hành vi phi đạo đức/vi phạm luật pháp tiềm tàng tới kênh truyền thông phù hợp của HĐQT, mà không lo ngại bị trả thù.</p>	<p>HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này. Một trong những điểm nổi bật của văn hóa An Phát là văn hóa claim. Mọi cá nhân bất kể ở vị trí nào đều có quyền nêu ý kiến, đóng góp ý kiến xây dựng để phát triển hơn, hiệu quả hơn và đặc biệt khi phát hiện có sai phạm</p> <p>AAA có hòm thư góp ý, đồng thời các bên liên quan và CBCNV trong công ty có thể liên hệ trực tiếp với HĐQT</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		<p>Một chính sách đạo đức của công ty sẽ trở nên hiệu quả và được khắc sâu vào văn hoá công ty nhờ một chiến dịch truyền thông và nâng cao nhận thức, đào tạo liên tục để tăng cường việc thực hiện Bộ Quy tắc, giám sát và triển khai chặt chẽ và thiết lập các kênh phù hợp để các vấn đề có thể được nêu ra và giải quyết mà không lo ngại bị trả thù.</p>	<p>Ngoài các bản tin nội bộ, AAA còn tổ chức các cuộc thi Tự hào văn hóa, khắc sâu các giá trị văn hóa và đạo đức của doanh nghiệp</p>
6.3	<p>Hội đồng Quản trị là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của công ty, và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty.</p>	<p>HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải luôn hành động một cách đạo đức, trung thực và liêm chính trong mọi quan hệ và thay mặt công ty và cổ đông của công ty.</p>	<p>HĐQT và BDH AAA thực hiện tốt thông lệ này, đồng thời quy định trong quy chế quản trị công ty</p>
	<p>Hội đồng Quản trị cần phải là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong công ty.</p>	<p>HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải bảo đảm để mọi thảo luận, quyết định và hành động đều dựa trên các giá trị nòng cốt là nền tảng của quản trị tốt - trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, công bằng, và minh bạch.</p>	<p>HĐQT và BDH AAA thực hiện tốt thông lệ này</p>
	<p>Hội đồng Quản trị cần phải là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong công ty.</p>	<p>HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải bảo đảm rằng công ty tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và chính sách nội bộ hiện hành.</p>	<p>HĐQT và BDH AAA thực hiện tốt thông lệ này</p>
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
7.1	Hội đồng Quản trị cần đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro và kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty.	<p>HDQT có trách nhiệm tối hậu trong giám sát khung kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty. HDQT cần phải đảm bảo có các công cụ hiệu quả để giám sát rủi ro và đảm bảo phân tách trách nhiệm và trách nhiệm giải trình rõ ràng trong tổ chức.</p>	<p>HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này</p>
		<p>HDQT cần phải phê duyệt các kế hoạch chiến lược và theo dõi giám sát việc Ban Điều hành thực hiện các chiến lược này một cách hiệu quả. Với hỗ trợ của các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro, HDQT cần rà soát định kỳ hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty. Các hoạt động của HDQT liên quan đến kiểm soát nội bộ không được đông cứng mà cần được điều chỉnh để phù hợp với các vấn đề và rủi ro cần sự chú ý cao nhất của HDQT.</p>	<p>HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này. Mặc dù AAA không có Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro riêng biệt, các kế hoạch chiến lược và công tác giám sát BDH vẫn được thực hiện hiệu quả</p>
		<p>Các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro cần đảm bảo rằng Ban Điều hành có các cơ chế và thiết lập được các kiểm soát nội bộ để nhận dạng, đánh giá và giảm thiểu rủi ro xuống mức phù hợp với khẩu vị rủi ro của công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ cần đảm bảo hướng tới tương lai và chủ động để có thể dự báo được các rủi ro tiềm tàng. Các Ủy ban cần tổ chức họp trực tiếp với Ban Điều hành để tìm hiểu các vấn đề về kiểm soát nội bộ nổi cộm nhất.</p>	<p>HDQT AAA thực hiện tốt nội dung này.</p>
		<p>HDQT cần đảm bảo rằng các bộ phận kiểm soát cần thiết (ví dụ: quản lý rủi ro, tuân thủ, kiểm toán nội bộ) trong công ty được thành lập với vị trí, quyền hạn và kênh báo cáo phù hợp.</p>	<p>HDQT AAA thực hiện tốt nội dung này.</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		Tất cả các Ủy ban thuộc HĐQT cần đảm bảo có các kênh thông tin phù hợp liên quan đến các sự cố hoặc các chủ đề có rủi ro hoặc các xu hướng mới nổi.	AAA chưa có các ủy ban trực thuộc HĐQT
		Với mục tiêu hỗ trợ khung kiểm soát nội bộ, HĐQT cần xây dựng cơ chế báo cáo sai phạm để cho phép nhân viên và các bên liên quan báo cáo sớm các sai phạm qua đó các vấn đề có thể được nhận biết và xử lý kịp thời. Nhân viên phải được bảo vệ để không bị trả thù và không phải đối mặt với rủi ro mất việc hoặc bất kỳ hình thức trừng phạt nào do báo cáo sai phạm.	AAA có cơ chế báo cáo sai phạm, tạo điều kiện để CBCNV và các bên liên quan báo cáo sớm các sai phạm, từ đó các vấn đề sớm được nhận biết và giải quyết.
7.2	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của tổ chức.	Công ty cần phải thiết lập một chức năng kiểm toán nội bộ độc lập cung cấp đảm bảo cho HĐQT về hiệu quả và hiệu lực của các hệ thống kiểm soát nội bộ, khung quản lý rủi ro và quản trị công ty. Quyền hạn, thành phần, lương thưởng, ngân sách hoạt động hàng năm, qui trình làm việc và các vấn đề liên quan khác của kiểm toán nội bộ cần được qui định trong quy chế hoạt động kiểm toán nội bộ do Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.	AAA đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ.
		Trưởng Kiểm toán Nội bộ báo cáo trực tiếp lên Ủy ban Kiểm toán (hoặc HĐQT nếu không có UBKT)5. Trưởng Kiểm toán Nội bộ được xếp ngang hàng với các lãnh đạo điều hành nhưng không thuộc Ban Điều hành. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng Kiểm toán Nội bộ cần phải được Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.	AAA đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, trực tiếp báo cáo lên HĐQT.
		Chức năng kiểm toán nội bộ cần được thành lập theo qui định hiện hành và các chuẩn mực quốc tế được công nhận rộng	AAA đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		rãi của Viện Kiểm toán viên Nội bộ (IIA)6.	
		Ủy ban Kiểm toán cần được nhận kết quả đánh giá rủi ro hàng năm, các báo cáo kiểm toán nội bộ, kết quả của kế hoạch hoàn thiện và đánh giá chất lượng của phòng kiểm toán nội bộ, cập nhật các vấn đề kiểm toán có rủi ro cao, các đề xuất của kiểm toán nội bộ và đưa ra hướng dẫn cần thiết.	AAA đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ.
7.3	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập một chức năng tuân thủ như là tuyến phòng vệ thứ 2 với vị trí và quyền hạn cần thiết.	Công ty cần phải thiết lập một chức năng tuân thủ để đảm bảo tuân thủ với các quy định của pháp luật cũng như các chính sách nội bộ. Chức năng tuân thủ cần giám sát các hoạt động của công ty và nhân viên để đảm bảo tuân thủ và định kỳ báo cáo lên Ban Điều hành và HĐQT.	AAA chưa có bộ phận chuyên trách về chức năng tuân thủ. AAA xây dựng văn hóa tuân thủ thấm nhuần đối với CBCNV. Chức năng tuân thủ được thực hiện theo chiều
		Bộ phận tuân thủ có thể thực hiện tốt hơn chức năng của mình khi tính độc lập được bảo đảm thông qua một kênh báo cáo trực tiếp lên HĐQT. Trưởng bộ phận Tuân thủ cần phải có vị trí và quyền hạn phù hợp tại công ty. Trưởng bộ phận cần phải được tiếp cận trực tiếp và không giới hạn đến các Ủy ban trực thuộc HĐQT (ví dụ: Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán). Bộ phận Tuân thủ cần phải báo cáo định kỳ lên các Ủy ban này.	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt
		Trưởng bộ phận tuân thủ cần phải tư vấn cho Ban Điều hành và HĐQT về các quy định của luật pháp, các quy tắc và chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi; đào tạo nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đánh giá, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
7.4	Hội đồng Quản trị cần phải giám sát hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp và bảo đảm rằng các hoạt động quản lý rủi ro hỗ trợ công ty ra các quyết định chiến lược tốt hơn và dựa trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về các rủi ro. Hội đồng Quản trị cũng cần phải quản lý rủi ro của công ty trong phạm vi khẩu vị rủi ro của công ty.	HĐQT cần phải theo dõi giám sát việc thực hiện chiến lược của công ty và thường xuyên thảo luận về các rủi ro kinh doanh của công ty, các đánh giá của Ban Điều hành về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và bất cứ thay đổi đáng kể nào đối với các hệ thống này. HĐQT cần đảm bảo dành đủ thời gian trong các cuộc họp để trao đổi chiến lược, các hoạt động và kết quả quản lý rủi ro bao gồm cả các rủi ro môi trường và xã hội.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HĐQT cần phải thiết lập khẩu vị rủi ro và các mức rủi ro có thể chấp nhận được tương ứng với mỗi lựa chọn chiến lược của công ty. HĐQT cần phải đảm bảo rằng khung quản lý rủi ro của công ty được rà soát ít nhất một năm một lần. Ủy ban Kiểm toán cần phải nhận được một báo cáo từ kiểm toán nội bộ về hiệu quả của khung quản lý rủi ro một năm một lần.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HĐQT cần phải thiết lập và công bố một chính sách quản lý rủi ro với khung và cơ cấu quản lý rủi ro rõ ràng. Khung quản lý rủi ro này cần phù hợp với mô hình 3 tuyến phòng thủ với Ban Điều hành thuộc tuyến phòng thủ thứ nhất, các chức năng tuân thủ và quản lý rủi ro ở phòng tuyến thứ hai và kiểm toán nội bộ là tuyến phòng thủ thứ ba.	AAA chưa áp dụng mô hình kiểm toán nội bộ
		HĐQT với nguyên lý thận trọng với các rủi ro cần phải bảo đảm rằng mức lương thưởng của Ban Điều hành được thiết lập phù hợp với lợi ích bền vững của các cổ đông và được điều chỉnh để tính đến tất cả các rủi ro của công ty (ví dụ: rủi ro hoạt động, rủi ro uy tín, v.v.). Khi thiết kế	AAA thực hiện tốt thông lệ này

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		khung lương thưởng, công ty có thể áp dụng các phương pháp tính có điều chỉnh rủi ro như kéo dài thời gian chi trả hoặc tăng mức thời gian đánh giá năng lực.	
		Công ty cần phải bổ nhiệm một Giám đốc Quản lý Rủi ro (CRO) để lãnh đạo bộ phận quản lý rủi ro. CRO được quyền tiếp cận trực tiếp với Ủy ban QLRR thuộc HĐQT (xem Nguyên tắc 4.2) hoặc với HĐQT trong trường hợp không có ủy ban liên quan	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt
		CRO sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách quản lý rủi ro và thiết lập các chiến lược quản lý rủi ro.	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt
7.5	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc công ty thiết lập một khung quản lý an ninh mạng phù hợp.	HĐQT cần phải có năng lực phù hợp để hiểu được các rủi ro an ninh mạng và các ảnh hưởng pháp lý mà các rủi ro này có thể mang lại. Nếu cần thiết, HĐQT nên sử dụng các chuyên gia độc lập về an ninh mạng để tìm hiểu về nội dung này	Bộ phận hỗ trợ công nghệ thông tin của công ty có chức năng tư vấn thường xuyên cho HĐQT về các rủi ro an ninh mạng và ảnh hưởng pháp lý có thể có
		Các rủi ro an ninh mạng cần được quản lý như là một phần của hệ thống quản lý rủi ro tổng thể của công ty thay vì quản lý tách rời khỏi hệ thống. HĐQT cần dành đủ thời gian để xem xét trao đổi về nội dung này trong các cuộc họp để bảo đảm rằng công ty sẽ được bảo vệ an toàn trước các rủi ro an ninh mạng.	HĐQT AAA thực hiện thông lệ này.
		HĐQT cần phải phê duyệt chiến lược của công ty có tính đến đến việc giảm thiểu các rủi ro an ninh mạng bao gồm cả việc mua bảo hiểm để hạn chế các rủi ro.	HĐQT AAA thực hiện thông lệ này.
		HĐQT cần phải xem xét các báo cáo hàng năm của bộ phận kiểm toán nội bộ về chương trình an ninh mạng của công ty.	Bộ phận Hỗ trợ công nghệ thông tin báo cáo định kỳ lên HĐQT

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
			về các chương trình an ninh mạng
7.6	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như qui trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra.	<p>Công ty Kiểm toán độc lập cần phải được bổ nhiệm bởi Đại hội đồng cổ đông (trừ khi có quy định khác của pháp luật chuyên ngành). Ủy ban Kiểm toán cần phải báo cáo lên HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về các khuyến nghị của Ủy ban liên quan đến việc lựa chọn công ty kiểm toán, phí kiểm toán và các điều khoản dịch vụ do công ty kiểm toán cung cấp.</p> <p>Ủy ban Kiểm toán cần phải xác định và giám sát các chỉ số đo lường chất lượng của công ty kiểm toán (ví dụ: việc tuân thủ các yêu cầu về tính độc lập, số năm kinh nghiệm, kinh nghiệm về ngành, tỷ lệ nghỉ việc...) và giám sát hoạt động của công ty kiểm toán cũng như tính hiệu quả của quy trình kiểm toán. Ủy ban này nên rà soát các chính sách của công ty đối với công ty kiểm toán (ví dụ: lựa chọn, thay đổi, đánh giá năng lực...) và báo cáo lên HĐQT nếu có các khuyến nghị cần thiết để điều chỉnh các chính sách này cho phù hợp.</p> <p>Công ty Kiểm toán cần phải độc lập, có đầy đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ của mình mà không bị vướng vào các xung đột lợi ích. Công ty Kiểm toán cần đưa ra ý kiến kiểm toán một cách độc lập và chú ý hạn chế cung cấp các dịch vụ phi kiểm toán cho công ty. Báo cáo tài chính cần được kiểm toán tuân thủ theo các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế (ISA).</p>	<p>ĐHĐCĐ thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNHH chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2022</p> <p>Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán đã được thông qua bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được UBCKNN chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết + Có uy tín về chất lượng kiểm toán + Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm + Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán. <p>Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là CT TNHH EY Việt Nam, hoàn toàn đầy đủ năng lực để hoàn thành công việc kiểm toán</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		<p>Công ty cần công bố tất cả các loại phí trả cho công ty kiểm toán một cách chi tiết theo từng loại phí (phí kiểm toán, bảo đảm hay loại khác). Ủy ban Kiểm toán cần đảm bảo rằng phí trả cho các dịch vụ phi kiểm toán (nếu có) không được vượt quá mức phí trả cho dịch vụ kiểm toán.</p>	<p>AAA hiện chưa công bố mức phí kiểm toán</p>
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
Nguyên tắc 8: Tăng cường Hoạt động công bố thông tin của Công ty			
8.1	<p>Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập các nguyên tắc và quy trình để công bố thông tin cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác và giám sát việc thực hiện các nguyên tắc và quy trình này.</p>	<p>HĐQT cần phải phê duyệt chính sách công bố thông tin để bảo đảm mọi thông tin liên quan về hoạt động của công ty được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành. Những thông tin công bố cần phải được cung cấp cho tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác một cách đồng thời. Cụ thể, Công ty phải công bố đầy đủ, khách quan, chính xác, và kịp thời mọi sự việc hoặc sự kiện trọng yếu xảy ra, đặc biệt là về việc mua hoặc bán những tài sản quan trọng, có thể ảnh hưởng bất lợi đến khả năng phát triển hoặc lợi ích của cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.</p>	<p>AAA thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>HĐQT cần phải bảo đảm để hoạt động công bố thông tin của công ty tuân thủ chính sách công bố thông tin. Hệ thống công bố thông tin của công ty phải bảo đảm để cổ đông, nhà đầu tư, và các bên có quyền lợi liên quan tiếp cận được thông tin một cách công bằng và không cho phép lạm dụng thông tin nội bộ hoặc giao dịch nội gián.</p>	<p>AAA thực hiện tốt các quy định về công bố thông tin với UBCKNN và HOSE.</p>
		<p>UBKT cần phải giám sát mọi báo cáo tài chính và phi tài chính theo đúng quy định của chính sách này.</p>	<p>AAA chưa thành lập UBKT riêng biệt. Ban Kiểm soát và Bộ phận kiểm toán nội bộ có chức</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
			năng giám sát, đảm bảo công tác báo cáo tài chính tuân thủ với các chuẩn mực hiện hành.
		HĐQT cần phải thông qua một chính sách yêu cầu mọi thành viên HĐQT và lãnh đạo cấp cao phải công bố/báo cáo cho công ty tất cả các giao dịch cổ phiếu của công ty trong vòng 3 (ba) ngày làm việc.	AAA thực hiện tốt thông lệ này. Quy chế công bố được ban hành, yêu cầu các thành viên HĐQT công bố thông tin giao dịch cổ phiếu của công ty trước và sau giao dịch.
		Công ty cần phải có bộ phận Quan hệ cổ đông chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm giám sát truyền thông ra bên ngoài và lưu trữ thông tin theo quy định của pháp luật.	AAA thực hiện tốt thông lệ này. Các thông tin công bố được kiểm soát, chuyên nghiệp hóa và lưu trữ theo quy định pháp luật.
		Công ty được khuyến khích công bố chi tiết (có kèm theo giải thích) tình hình tuân thủ Bộ Quy tắc Quản trị Công ty này trong mục Báo cáo QTCT trong báo cáo thường niên và trên website của công ty	Từ báo cáo thường niên năm 2019, AAA tiến hành đánh giá tuân thủ Bộ Quy tắc Quản trị công ty
8.2	Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố	HĐQT cần phải bảo đảm để thông tin liên quan của công ty được công bố càng sớm càng tốt, và vì lý do đó, chính sách công bố thông tin của công ty cần phải có quy trình công bố điện tử.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		Công ty cần phải thường xuyên cập nhật các nội dung thông tin công bố trên website công ty. HĐQT của một công ty niêm yết cần phải bảo đảm rằng mọi thông tin cung cấp thông qua website công ty được cung cấp bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.	AAA thực hiện tốt thông lệ này. Website được duy trì bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
		Công ty cần phải cho phép các nhà đầu tư và nhà phân tích đặt ra các câu hỏi liên quan đến hoạt động của Công ty. Điều này có thể được thực hiện thông qua các cuộc họp mở với nhà đầu tư/nhà phân tích, họp báo, họp ngắn với nhà đầu tư hay theo các hình thức khác mà công ty	AAA tổ chức gặp gỡ nhà đầu tư/bộ phận phân tích các công ty chứng khoán, duy trì trao đổi qua các kênh.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông đa dạng.	cho phép và đảm bảo không vi phạm những quy định cấm theo luật pháp/ quy định niêm yết hiện hành.	
8.3	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội.	HĐQT cần phải đảm bảo Công ty công bố thông tin liên quan và cập nhật về hoạt động và cấu trúc quản trị công ty trên website và trong báo cáo thường niên của công ty. Tối thiểu, Công ty cần phải công bố các chính sách và quy chế quản trị công ty theo quy định tại Bộ Nguyên tắc này.	Quy chế quản trị công ty được đăng tải trên website, các báo cáo về quản trị được thực hiện hàng năm trong báo cáo thường niên và báo cáo tình hình quản trị công ty
		HĐQT cần phải công bố mức độ và lộ trình Công ty tuân thủ Bộ Nguyên tắc này trong báo cáo thường niên một cách chi tiết.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HĐQT cần phải bảo đảm rằng công ty công bố thông tin về tác động môi trường và xã hội đáng kể và phương pháp quản lý rủi ro môi trường và xã hội của công ty. Thông tin phải được chuẩn bị theo các chuẩn mực được chấp nhận chung trên toàn cầu, như chuẩn mực do Hội đồng Báo cáo Tích hợp Quốc tế (IIRC), hay Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) hay Hội đồng Chuẩn mực Đảm bảo Bền vững (SASB) ban hành, và được thẩm định độc lập.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HĐQT cần phải bảo đảm thiết lập các chính sách và quy trình quản trị phù hợp để theo dõi chất lượng của thông tin môi trường và xã hội. HĐQT cần phải bảo đảm rằng thông tin được gắn với chiến lược, quản trị, và hiệu quả hoạt động của	AAA thực hiện tốt thông lệ này

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		công ty, để thúc đẩy thành công bền vững trong dài hạn của công ty.	
8.4	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành được công bố công khai nhằm đáp ứng yêu cầu của cổ đông liên quan đến thù lao, hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị.	HĐQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và tiêu chí xác định lương thưởng/ thù lao, cũng như tên, số tiền và chi tiết lương thưởng/thù lao của: (a) từng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát (nếu có) và TGD; và (b) nhân sự điều hành cấp cao (những người không phải là thành viên HĐQT hay TGD).	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HĐQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về mọi hình thức lương thưởng/thù lao và các khoản chi và lợi ích khác, do công ty và các công ty con chi trả cho thành viên HĐQT và nhân sự điều hành cấp cao của công ty. HĐQT cũng công bố chi tiết về chương trình chi trả cổ phiếu cho nhân viên.	Các thông tin này được công bố trong BCTN và BCTC của Công ty.
		HĐQT cần phải công bố chính sách thù lao cho thành viên HĐQT và chính sách này phải phản ánh nhiệm vụ và trách nhiệm của mỗi cá nhân, kể cả các loại và cấu phần trong thù lao mà từng thành viên HĐQT nhận được. Công bố về thù lao cho từng thành viên HĐQT cũng phải bao gồm mức thù lao mà mỗi cá nhân nhận được do nắm giữ vị trí thành viên HĐQT tại các công ty con của công ty (nếu có).	AAA Công bố nguyên tắc chi trả thù lao cho TV HĐQT, mức thu nhập cho HĐQT
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông			

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
9.1	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập và công bố các chính sách bảo vệ quyền của cổ đông, và giám sát việc thực hiện các chính sách này.	HĐQT cần phải thông qua một chính sách toàn diện mô tả cụ thể các quyền của cổ đông và những yêu cầu về quyền, các thủ tục chuẩn bị, tiến hành và đưa ra quyết định tại các cuộc họp đại hội đồng cổ đông	Các nội dung được quy định tại điều lệ công ty.
		Để tránh pha loãng cổ phần, điều lệ của công ty cần phải có quy định về quyền ưu tiên cho cổ đông để cho phép cổ đông hiện hữu của công ty duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng khi công ty phát hành cổ phần mới. Giá mua cổ phần và điều khoản mua được áp dụng với các cổ đông hiện hữu không được kém ưu đãi hơn so với giá và điều khoản chào bán cho bên thứ ba.	Điều khoản này được quy định trong điều lệ công ty
		Công ty cần phải công bố chính sách dành cho cổ đông, các quy tắc và thủ tục tham gia họp đại hội đồng cổ đông trên website của công ty.	Các chính sách cho cổ đông, các quy tắc thủ tục tham gia họp đều được công bố trên website, mục quan hệ cổ đông
		HĐQT cần phải bảo đảm rằng công ty có một hệ thống ghi nhận khiếu nại của cổ đông và giải quyết hiệu quả các tranh chấp của công ty.	Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư tiếp nhận ý kiến đóng góp qua email, điện thoại
		Công ty cần phải công bố người sở hữu thụ hưởng cuối cùng (nêu rõ đích danh cá nhân) từ 5% tổng số cổ phần trở lên.	AAA công bố các thông tin về cổ đông lớn (trên 5%)
9.2	Hội đồng Quản trị cần phải tổ chức họp	HĐQT nên gửi thông báo về các cuộc họp cổ đông thường niên và bất thường với các thông tin đầy đủ và có liên quan, ít nhất là 21 (hai mươi một) ngày trước cuộc họp	AAA thực hiện tốt thông lệ này.
	ĐHĐCĐ hiệu quả	Mỗi cổ đông cần nhận được thông báo họp, chương trình họp, cũng như thông tin chính xác, khách quan và kịp thời để	AAA gửi thông báo họp, chương trình họp cho các cổ đông trong nước và nước ngoài,

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		<p>có căn cứ ra quyết định về các vấn đề cần được thông qua tại cuộc họp cổ đông.</p>	<p>đồng thời đăng tải các tài liệu họp trên website công ty.</p>
		<p>HĐQT cần phải công bố cho cổ đông thông tin đầy đủ về kinh nghiệm và lý lịch của các ứng cử viên thành viên HĐQT, bao gồm tuổi, trình độ học vấn và kinh nghiệm liên quan khác, bao gồm thông tin về các vị trí thành viên HĐQT tại các công ty niêm yết hoặc không niêm yết khác.</p>	<p>AAA thực hiện tốt thông lệ này</p>
		<p>HĐQT nên có một quy trình công bằng và hiệu quả để cổ đông kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các đề xuất cho việc đề cử các thành viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 (mười) phần trăm tổng số cổ phần phổ thông trở lên của công ty có quyền kiến nghị bổ sung các vấn đề đưa vào chương trình họp. Các cổ đông sở hữu ít hơn 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty cần được tạo cơ hội đề xuất các vấn đề bổ sung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Nội dung này được quy định tại Điều 12, Điều lệ công ty: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.”</p>
		<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty có thể yêu cầu triệu tập họp đại hội cổ đông bất thường.</p>	<p>Nội dung này được quy định tại Điều 12, Điều lệ công ty: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp”</p>
		<p>HĐQT cần phải đảm bảo rằng các cổ đông có thể biểu quyết thông qua các đại</p>	<p>Các quy định về ủy quyền được nêu rõ trong Điều lệ Công ty</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		<p>diện được ủy quyền theo đúng hướng dẫn của cổ đông ủy quyền. Các quy tắc biểu quyết vắng mặt sẽ được quy định trong quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông của công ty. HĐQT cũng cần phải khuyến khích và tạo điều kiện cho các cổ đông bỏ phiếu điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính và tham gia cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến theo cách không làm cho thủ tục biểu quyết trở nên khó khăn hoặc tốn kém</p>	<p>“Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác”. Đồng thời Quy chế tổ chức tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ sẽ quy định cụ thể hình thức tổ chức, biểu quyết.</p>
		<p>Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nên được tổ chức vào thời gian và địa điểm thuận tiện nhất cho các cổ đông.</p>	<p>ĐHĐCĐ bất thường và thường niên năm 2022 đều được tổ chức tại trụ sở công ty, vào thời gian và địa điểm thuận tiện cho cổ đông tham dự.</p>
		<p>Thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và đại diện của kiểm toán độc lập cần phải tham dự các cuộc họp của cổ đông để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp</p>	<p>HĐQT Công ty và các lãnh đạo cấp cao dự họp đầy đủ, do kiểm toán độc lập không có ý kiến ngoại trừ nên không tham dự họp.</p>
		<p>Công ty cần phải công bố kết quả biểu quyết trong vòng 1 (một) ngày sau cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên hoặc bất thường. Kết quả biểu quyết phải bao gồm thông tin về số phiếu tán thành, không tán thành và phiếu trắng đối với các vấn đề cần thông qua trong cuộc họp.</p>	<p>Kết quả biểu quyết được công bố ngay trong cuộc họp</p>
		<p>Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường cần phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm Đại hội cổ đông kết thúc. Ngoài các</p>	<p>AAA thực hiện tốt thông lệ trên.</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		<p>yêu cầu theo quy định, biên bản phải bao gồm các nội dung sau: (1) thủ tục biểu quyết; (2) các ghi chép cho thấy việc cổ đông có cơ hội để đưa ra các câu hỏi, cũng như trình bày cụ thể các câu hỏi và câu trả lời nhận được tại cuộc họp; (3) các vấn đề được thảo luận và nội dung nghị quyết thông qua; (4) kết quả bỏ phiếu cho từng nội dung chương trình họp; (5) danh sách các thành viên HĐQT, cán bộ công ty, đại diện của công ty kiểm toán và các cổ đông tham dự cuộc họp; và (6) ý kiến không tán thành đối với mọi nội dung trong chương trình họp được coi là quan trọng trong quá trình thảo luận.</p>	
9.3	<p>Hội đồng Quản trị cần phải xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán.</p>	<p>HĐQT cần phải áp dụng chính sách rõ ràng và minh bạch về quy trình phân phối và chi trả cổ tức, đảm bảo công bằng giữa các cổ đông. Cổ đông cần được cung cấp đầy đủ thông tin về các điều kiện chia cổ tức và thủ tục chi trả và không gặp cản trở việc nhận cổ tức.</p>	<p>HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>Cổ tức phải được trả trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi nghị quyết có liên quan được thông qua. Trong trường hợp công ty trả cổ tức dưới dạng cổ phiếu (script dividend) thì thời hạn chi trả là trong vòng 60 (sáu mươi) ngày từ khi nghị quyết được thông qua.</p>	<p>AAA thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ cổ tức theo quy định của pháp luật</p>
		<p>Công ty có trách nhiệm chi trả toàn bộ cổ tức đã công bố. Theo đó, công ty phải chịu trách nhiệm trước các cổ đông về việc không thực hiện nghĩa vụ này theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>AAA thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ cổ tức theo quy định của pháp luật</p>
		<p>Hội đồng quản trị cần phải công bố chính sách cổ tức thông qua website của công ty.</p>	<p>Các thông tin về cổ tức được cập nhật trên website và các phương tiện thông tin đại chúng khác</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
9.4	Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông	Tất cả các quyền của cổ đông cần phải được HĐQT công nhận, tôn trọng và bảo vệ. Cụ thể, cổ đông thiểu số cần phải được bảo vệ khỏi các hành động lạm dụng từ các cổ đông nắm quyền kiểm soát hoặc các cổ đông lớn nắm giữ cổ phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp, những cổ đông này có thể kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể đến các quyết định của công ty.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		Việc bỏ phiếu của cổ đông sẽ dựa trên cơ sở “một cổ phiếu phổ thông một quyền biểu quyết”. Tất cả các quyền liên quan đến từng loại cổ phần cần được công bố công khai.	Thông tin về các loại cổ phần, cổ phiếu phát hành được công khai đầy đủ.
		Cổ đông trong và ngoài nước cần phải được khuyến khích tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Những trở ngại đối với biểu quyết xuyên biên giới cần được loại bỏ. Tài liệu họp Đại hội cổ đông, bao gồm tài liệu, nghị quyết và biên bản, nên được cung cấp thêm bằng tiếng Anh nhằm tạo điều kiện cho các cổ đông không quen thuộc với tiếng Việt tham gia cuộc họp một cách có hiệu quả, và cung cấp thông dịch viên tại cuộc họp nếu cần thiết.	AAA thực hiện gửi thông báo mời họp bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt cho tất cả cổ đông trong và ngoài nước. Các tài liệu ĐHĐCĐ được cung cấp song ngữ và đăng tải trên website. AAA sẵn sàng có thông dịch viên tại cuộc họp trong trường hợp có cổ đông nước ngoài đăng ký tham dự.
		Công ty cần thiết lập và công bố trên website của công ty Chính sách và cơ chế Khiếu nại hiệu quả cho phép cổ đông và những người khác thực hiện khiếu nại và đảm bảo các khiếu nại này được điều tra và xử lý.	AAA hiện chưa công bố trên website của công ty
9.5	Giao dịch với bên liên quan cần phải được thông qua và	HĐQT cần phải đảm bảo các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo thông lệ thị trường ở tất cả các khía cạnh (ví dụ: giá cả, thời hạn, bảo lãnh và các điều khoản chung). Tất cả các giao dịch	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	<p>tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của công ty và cổ đông.</p>	<p>với bên liên quan phát sinh phải được xem xét và phê duyệt/phủ quyết nghiêm ngặt theo phân quyền đã được quy định và phải được công bố một cách phù hợp (xem thêm 3.1.2).</p>	
		<p>Thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao cần phải công khai cho HĐQT biết họ có lợi ích đáng kể nào trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới công ty hay không, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba.</p>	<p>HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>Công ty nên ban hành một chính sách bằng văn bản về giao dịch với các bên liên quan (được Hội đồng quản trị phê duyệt) và công bố trên website của công ty. Chính sách này nên bao gồm tối thiểu các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Mục tiêu của chính sách ii. Các định nghĩa iii. Đơn vị phụ trách việc soạn lập chính sách iv. Phạm vi áp dụng của chính sách v. Xác định các bên liên quan và giao dịch với các bên liên quan, bao gồm các ngưỡng giá trị giao dịch và các yêu cầu công bố thông tin vi. Thông báo, quy trình và trách nhiệm giải trình vii. Quy trình phê duyệt/phủ quyết các giao dịch với các bên liên quan viii. Giám sát các giao dịch với các bên liên quan ix. Minh bạch và công bố thông tin/báo cáo về các giao dịch với các bên liên quan 	<p>Các vấn đề liên quan đến giao dịch với bên liên quan được quy định tại điều lệ công ty, đăng tải trên website</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		x. Ban hành và phổ biến chính sách.	
		<p>Công ty cần phải xác định nhóm các thành viên HĐQT độc lập, không có mâu thuẫn lợi ích và nhiệm vụ của họ liên quan đến giao dịch với các bên liên quan được quy định chính thức trong quy chế hoạt động. Các thành viên HĐQT này cần hỗ trợ thực hiện chính sách, rà soát và thông qua/ phê duyệt các quy trình phê duyệt giao dịch với các bên liên quan và có sự tương tác chặt chẽ với bộ phận kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập, là các bộ phận đưa ra đảm bảo đối với giao dịch với các bên liên quan.</p>	<p>HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>Trong trường hợp GDBLQ có quy mô lớn hoặc có thể có ảnh hưởng lớn đối với định hướng chiến lược hoặc cơ cấu vốn của công ty, cổ đông phải có quyền thông qua GDBLQ. HĐQT phải trình giao dịch để cổ đông thông qua và công bố thông tin (cả trước khi thực hiện giao dịch và trong báo cáo thường niên của công ty): a) danh tính của người hưởng cuối cùng bao gồm mọi chủ sở hữu có quyền kiểm soát và bất kỳ bên nào liên kết với chủ sở hữu có quyền kiểm soát có bất kỳ lợi ích sở hữu trực tiếp/gián tiếp nào trong công ty; b) các doanh nghiệp khác trong đó cổ đông có quyền kiểm soát có lợi ích đáng kể; và c) các hợp đồng với cổ đông (vd: cam kết đối với các khoản thanh toán của bên liên quan như phí cấp phép, hợp đồng dịch vụ và các khoản vay).</p>	<p>AAA thực hiện công bố thông tin đầy đủ và kịp thời về các giao dịch với bên liên quan. HĐQT được thông qua các giao dịch dưới 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp, từ 35% trở lên được ĐHĐCĐ phê duyệt</p>
QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
Nguyên tắc 10: Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan			

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
10.1	Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo thiết lập các quy tắc để bảo vệ và thúc đẩy sự tham gia của các bên có quyền lợi liên quan.	<p>HDQT cần phải đảm bảo có một quy trình chính thức để xác định các bên có quyền lợi liên quan của công ty bao gồm nhân viên, chủ nợ, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng địa phương và các tổ chức phi chính phủ quan trọng. HDQT nên áp dụng các chính sách rõ ràng, minh bạch đối với các bên có quyền lợi liên quan với các cách tiếp cận khác nhau theo mức độ ưu tiên được xác định cho từng nhóm có quyền lợi liên quan.</p>	<p>HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>HDQT cần phải đảm bảo rằng công ty tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật hoặc được cam kết thông qua các hợp đồng. HDQT nên đặt kỳ vọng cao về sự tương tác với các bên có quyền lợi liên quan và thể hiện cam kết đối với việc tham gia của các bên có quyền lợi liên quan trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty.</p>	<p>HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>HDQT cần phải ưu tiên áp dụng các chính sách và chương trình dành cho nhân viên, đặc biệt là các chính sách về an toàn lao động, phúc lợi và phát triển, để nhân viên công ty có thể đóng góp tích cực vào việc đạt được các mục tiêu của công ty và có thể tham gia vào các hoạt động quản trị công ty.</p>	<p>HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>HDQT cần phải đảm bảo rằng công ty áp dụng và thực thi chính sách chống tham nhũng và chống hối lộ nghiêm ngặt trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh.</p>	<p>HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>HDQT cần phải đảm bảo rằng các yêu cầu về môi trường và xã hội của công ty được đưa vào các yêu cầu đối với các nhà thầu.</p>	<p>HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
10.2	Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo và giám sát các cuộc	HĐQT nên thiết lập và giám sát cơ chế chính thức dành cho người lao động và các bên có quyền lợi liên quan khác đưa ra các câu hỏi và khiếu nại của họ.	Các bên liên quan và người lao động khi có câu hỏi/khiếu nại có thể liên lạc qua email trực tiếp tới HĐQT hoặc thông qua hòm thư góp ý/ công đoàn công ty
	đôi thoại phù hợp giữa công ty và các bên có quyền lợi liên quan.	HĐQT nên áp dụng một quy trình giao tiếp minh bạch và dễ dàng tiếp cận để cho phép: (i) tiếp nhận và đăng ký những thông tin từ các bên có quyền lợi liên quan bên ngoài; (ii) đánh giá các vấn đề được nêu ra và xác định các thức phản hồi; và (iii) cung cấp và ghi nhận các phản hồi, nếu có.	AAA có xây dựng quy trình này

[Hết nội dung tại trang này]

4.8. Kế hoạch nâng cao chất lượng quản trị công ty năm 2023

Kế hoạch ngắn hạn:

Mục tiêu cải thiện các thông lệ liên quan đến: **CÔNG BỐ THÔNG TIN & MINH BẠCH và QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**

- Tiếp tục xây dựng website AAA cập nhật, công bố đầy đủ và kịp thời các thông tin cho cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước
- Duy trì tuân thủ các quy định về công bố thông tin với UBCKNN và HOSE theo chuẩn thông tư 96/2020/TT-BTC và phấn đấu thực hiện tốt hơn các chuẩn mực để cung cấp thông tin đầy đủ cho nhà đầu tư
- Tiếp tục xây dựng các kế hoạch kế nhiệm, các chương trình định hướng và đào tạo cho các thành viên HĐQT và BDH, các vị trí lãnh đạo chủ chốt khác.
- Cập nhật thường xuyên các kiến thức, thông lệ quốc tế về Quản trị Công ty trong và ngoài nước để nâng cao chuẩn mực và thực tiễn thực hành quản trị của AAA

Kế hoạch trung và dài hạn:

Mục tiêu cải thiện các thông lệ liên quan đến: **Môi trường kiểm soát & Trách nhiệm của HĐQT**

- Tăng cường sự tham gia của thành viên độc lập trong HĐQT,
- Tăng cường hoạt động của hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và khung quản lý rủi ro, tăng cường hoạt động của các bộ phận kiểm soát và giám sát hoạt động của các bộ phận này

[Hết nội dung tại trang này]

CHƯƠNG 5: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

5.1. Thông tin chung về báo cáo

- Mục tiêu của báo cáo: Báo cáo đưa ra đánh giá liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững của AAA trong năm 2022. Dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh, Báo cáo đưa ra các vấn đề trọng yếu của AAA có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội, môi trường. Báo cáo Phát triển bền vững của AAA là một phần quan trọng trong Báo cáo Thường niên, giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên hữu quan tiếp cận các thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ở khía cạnh phát triển bền vững
- Cách thức xây dựng nội dung báo cáo: Báo cáo Phát triển bền vững được lập thành 01 Báo cáo độc lập tham chiếu theo bộ tiêu chuẩn mới nhất GRI Sustainability Reporting Standards của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (GRI) được trình bày cụ thể cho từng lĩnh vực theo các danh mục Kinh tế - Xã hội – Môi trường, tham khảo tài liệu Hướng dẫn công bố thông tin về Môi trường & Xã hội do UBCKNN phối hợp với Tổ chức IFC thực hiện.
- Thời gian thực hiện báo cáo: 1/1/2022 – 31/12/2022
- Ngày báo cáo gần nhất: 31/12/2022
- Chu kỳ báo cáo: thường niên
- Phạm vi báo cáo: Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của CTCP Nhựa An Phát Xanh trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bao bì nhựa.
- Thông tin liên hệ:
AAA đang nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan đối với minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững trong kinh doanh, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:
Ông Nguyễn Trung Kiên
Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư
Email: kiennt@anphatholdings.com

5.2. Định hướng phát triển bền vững

Các tác động của AAA liên quan đến phát triển bền vững

Việc đánh giá tác động từ các hoạt động của AAA lên 03 yếu tố: kinh tế, xã hội và môi trường sẽ giúp AAA xác định được vai trò, trách nhiệm và các hành động cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và đóng góp xây dựng cộng đồng và xã hội.

- Tác động đối với nền kinh tế:

AAA nỗ lực tạo ra hiệu quả kinh tế lớn nhất từ hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đóng góp cho Ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, với vai trò là doanh nghiệp dẫn đầu ngành nhựa bao bì, An Phát luôn tiên phong trong các xu hướng sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường, đón đầu xu thế của thế giới, hỗ trợ và nâng đỡ các doanh nghiệp ngành nhựa Việt Nam, giúp nâng cao vị thế và tầm vóc ngành nhựa Việt Nam trên thế giới.

- Tác động đối với xã hội:

Trong nhiều năm qua, AAA đã duy trì công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người dân tại địa bàn và các tỉnh lân cận, đóng góp cho công tác an sinh xã hội tại địa phương. Đồng thời, AAA cũng chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội văn minh. Ngoài ra công ty đã tổ chức và tài trợ các chương trình hoạt động cộng đồng, xã hội, san sẻ khó khăn với đồng bào địa phương và xã hội.

- Tác động đối với môi trường:

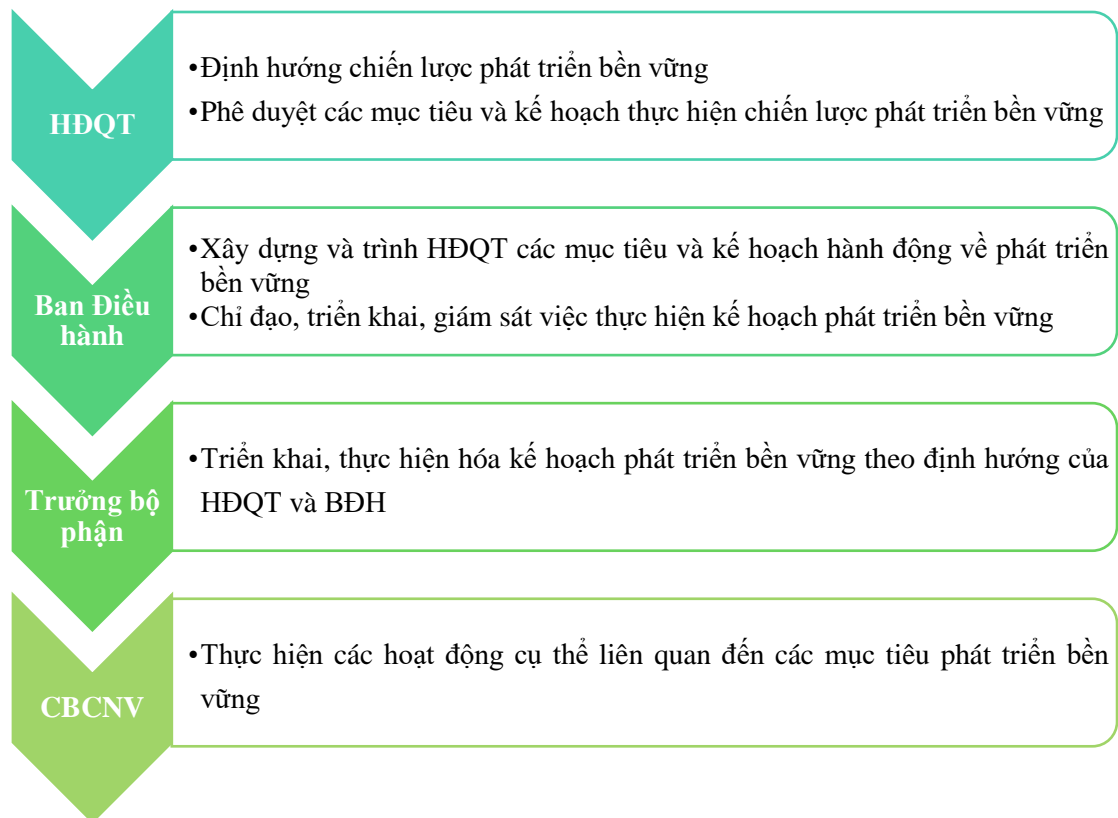
AAA hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa, bản thân các sản phẩm nhựa truyền thống gây ra những quan ngại về vấn đề môi trường. Ý thức được điều đó, AAA đã nỗ lực để “xanh” trong cách doanh nghiệp vận hành, đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm thân thiện với môi trường bằng việc lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh trong nội tại doanh nghiệp và tới tất cả các bên hữu quan. Hệ thống xử lý nước thải được đầu tư theo dây chuyền tuần hoàn khép kín theo các tiêu chuẩn quốc tế, các chỉ tiêu về tiêu thụ năng lượng và nguyên vật liệu được giám sát chặt chẽ, khuôn viên các nhà máy được quy hoạch với không gian xanh rộng mở, các phong trào tiết kiệm năng lượng được phát động thường xuyên và hưởng ứng bởi tất cả CBCNV trong công ty. Đồng thời Công ty cũng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm nhựa thân thiện môi trường, đặc biệt tại thị trường nội địa, góp phần giải quyết các vấn đề về ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa được cộng đồng quan tâm.

5.3.Mô hình phát triển bền vững

AAA xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững để đảm bảo lợi ích của các bên hữu quan. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị tiên tiến, tuân theo các quy định của pháp luật và chuẩn mực quốc tế, AAA cũng ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra tạo ra một cơ chế quản trị xuyên suốt.

[Hết nội dung tại trang này]

Mô hình quản trị phát triển bền vững



5.4. Hiệu quả kinh tế

5.4.1. Tác động kinh tế trực tiếp

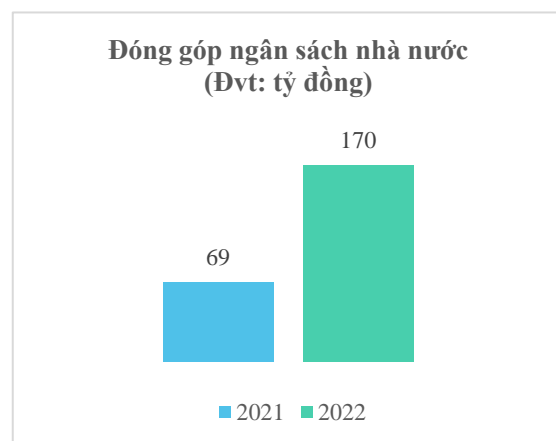
Duy trì hiệu quả kinh doanh

Vai trò quan trọng nhất của doanh nghiệp là tạo ra giá trị kinh tế. Do đó, việc đảm bảo hiệu quả trong các hoạt động sản xuất kinh doanh là ưu tiên hàng đầu của doanh nghiệp. Từ khi niêm yết (năm 2010) đến nay, quy mô Nhựa An Phát Xanh đã tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm, không ngừng đóng góp cho sự phát triển chung của nền kinh tế. Năm 2022, trong bối cảnh cộng đồng doanh nghiệp phải đương đầu với nhiều thách thức, Công ty đạt doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất lần lượt đạt 15.290 tỷ đồng và 117 tỷ đồng, tiếp tục gia tăng giá trị doanh nghiệp, đóng góp chung cho tăng trưởng GDP Việt Nam.

Đóng góp Ngân sách nhà nước

Cùng với tạo ra hiệu quả kinh tế từ hoạt động sản xuất kinh doanh, AAA đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước của AAA. Năm 2022, AAA đã nộp 170 tỷ đồng cho ngân sách nhà nước.

(Nguồn: Công ty, Báo cáo tài chính riêng kiểm toán 2022 AAA)



Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức của Công ty được thực hiện căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và được HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ phê duyệt. Theo đó:

- Công ty chỉ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn
- Cổ đông được chia cổ tức căn cứ theo phần vốn góp tại Công ty. Tỷ lệ chi trả cổ tức do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ trên đề xuất của HĐQT và căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động, kế hoạch sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo.

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức (%/mệnh giá)	Hình thức
2015	7%	Cổ phiếu
2016	20%	Tiền mặt
2017	20%	Tiền mặt
2018	0%	Công ty giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh
2019	10%	Tiền mặt và cổ phiếu
2020	15%	Tiền mặt 5% và 10% cổ phiếu thưởng
2021	0%	Công ty giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh

Đầu tư cho cộng đồng

Năm 2022 Nhựa An Phát Xanh tiếp tục tài trợ cho các hoạt động cộng đồng địa phương. Các chương trình thường niên như tài trợ quỹ khuyến học tại địa phương, ủng hộ tết vì người nghèo, trẻ mồ côi, Chi hội phụ nữ, hội chữ thập đỏ, quỹ đền ơn đáp nghĩa tại địa phương vẫn được duy trì.

Đảm bảo quyền lợi của CBCNV

Năm 2022, AAA đã thực hiện chi trả đầy đủ lương và các chế độ ngoài lương cho người lao động, thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các chính sách bảo hiểm, phúc lợi theo quy định của pháp luật. AAA cũng chú trọng xây dựng và tổ chức các chương trình chăm sóc đời sống tinh thần cho CBCNV như tổ chức du lịch thường niên, chương trình bảo hiểm y tế, văn nghệ-thể thao kỉ niệm các ngày lễ, thành thành lập Công ty...

5.4.2. Tác động kinh tế gián tiếp

Tiếp tục khẳng định vị thế và thương hiệu ngành nhựa Việt Nam trên thị trường quốc tế

- Đóng góp lớn vào tăng trưởng của ngành nhựa Việt Nam: Kim ngạch xuất khẩu bao bì của AAA năm 2022 đạt hơn 154 triệu USD, chiếm khoảng 17% tổng kim ngạch xuất khẩu bao bì của Việt Nam, tiếp tục nhà xuất khẩu bao bì lớn nhất (theo số liệu của Tổng Cục Hải quan). Đây cũng là năm thứ 4 liên tiếp AAA được vinh danh góp mặt trong Danh sách *Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín* do Bộ Công thương bình chọn. Các công ty con của AAA gồm CTCP Nhựa Bao Bì An Vinh, CTCP An Thành Bicsol, CTCP An Tiến Industries cũng vinh dự góp mặt trong danh sách này.
- Góp phần mở rộng quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các nước trên thế giới: AAA xuất khẩu 98% sản lượng bao bì sản xuất tới hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ. An Phát thường xuyên đón nhiều khách hàng lớn từ châu Âu, Mỹ, Úc và Nhật Bản tới tham quan và làm việc tại doanh nghiệp, tăng cường hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực như: Mitsubishi Corporation, Sojitz, Itochu, Hanwa,...
- Tiên phong phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, khẳng định vị trí ngành nhựa bao bì Việt Nam trên bản đồ thế giới: Với quy mô sản xuất đạt 108.000 tấn/năm, AAA là nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh đó AAA là một trong những nhà sản xuất tiên phong trên thế giới phát triển các sản phẩm nhựa sinh học thân thiện với môi trường. Các sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn của An Phát đang được các khách hàng châu Âu, châu Mỹ... tin tưởng và ưa chuộng.

Góp phần thúc đẩy phát triển hạ tầng, tăng cường đầu tư vào KCN tại địa phương

Năm 2022, KCN Kỹ thuật cao An Phát tiếp tục đẩy mạnh khai thác, thu hút thêm nhiều nhà đầu tư đến đầu tư tại tỉnh Hải Dương, tạo thêm nhiều việc làm cho lao động địa phương. Đồng thời, KCN An Phát 1 hoàn thiện các thủ tục pháp lý, thủ tục đầu tư để bàn giao cho khách hàng trong năm 2023. Do thay đổi về chủ trương đầu tư nên tiến độ ghi nhận doanh thu và lợi nhuận của KCN chưa đạt kết quả theo kế hoạch. Tuy nhiên, lượng khách hàng tiếp cận, đặt chỗ tại KCN An Phát 1 vượt 12% so với kế hoạch, đảm bảo khả thi cho kế hoạch năm 2023. Các KCN đều định hướng thu hút các lĩnh vực công nghiệp theo định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh Hải Dương và đều được quy hoạch như một tổ hợp khu công nghiệp kỹ thuật cao, phát triển đầy đủ các dịch vụ đi kèm như tư vấn, cung cấp giải pháp cho doanh nghiệp về các vấn đề tài chính, nguồn nhân lực, hỗ trợ về công nghiệp phụ trợ, thủ tục hành chính, đăng ký kinh doanh, hải quan và dịch vụ logistics, xây dựng một chu trình và hệ sinh thái khép kín ngay tại khu công nghiệp, hứa hẹn là điểm đến của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, thu hút đầu tư đến địa phương.

5.5. Tác động xã hội

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy phát triển bền vững của doanh nghiệp nên ngay từ ngày đầu thành lập, AAA đã nỗ lực đem lại cho CBCNV môi trường làm việc tốt nhất, cơ hội phát triển năng lực đầy đủ nhất và một đời sống phong phú cả về vật chất và tinh thần. AAA đã nỗ lực thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội, trở thành doanh nghiệp tiêu biểu đóng góp cho sự phát triển của địa phương.

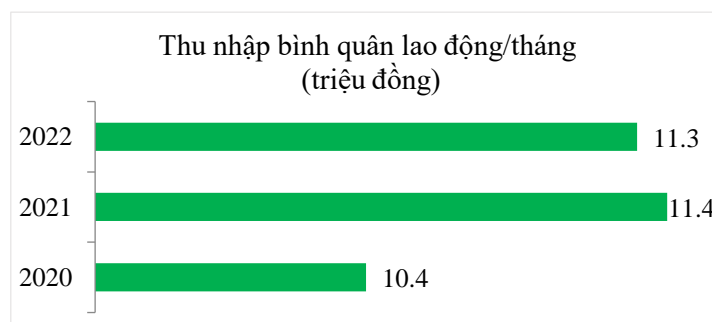
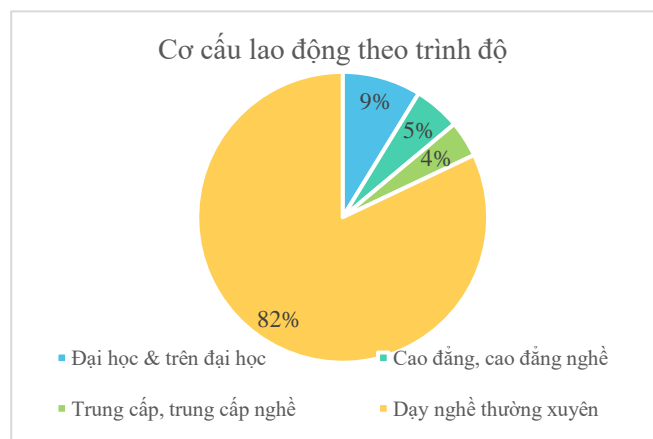
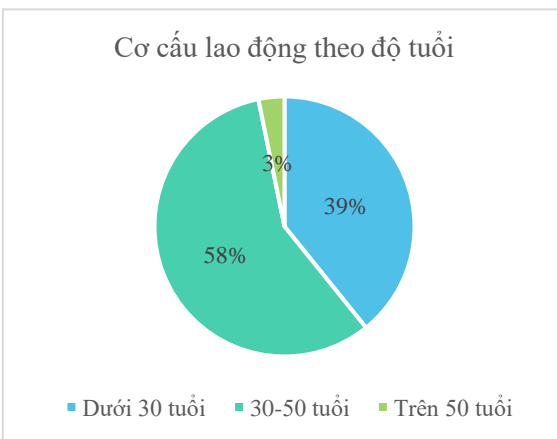
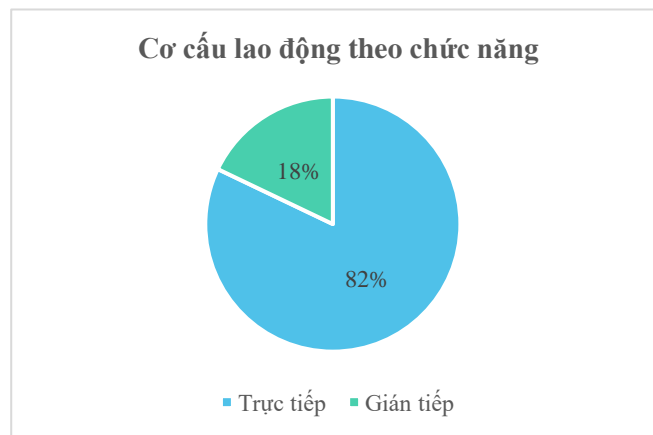
5.5.1. Phát triển nguồn nhân lực

Tổng quan về lực lượng lao động

Số lượng nhân sự tại công ty mẹ AAA thời điểm 31/12/2022 là 1.689 người. Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh, nam giới chiếm đa số trong lực lượng lao động.

AAA và các công ty thành viên đã tạo ra việc làm ổn định cho gần 3.000 lao động địa phương và các tỉnh lân cận. AAA nỗ lực duy trì công ăn việc làm ổn định cho lực lượng lao động. Con người An Phát được thường xuyên đào tạo, nâng cao năng lực, rèn luyện đạo đức, góp phần dựng xây xã hội văn minh, hiện đại.

Chiến lược quản trị nhân sự của AAA được xây dựng trên những mục tiêu chính: tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, thân thiện; thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, chú trọng thăng tiến nội bộ đưa AAA trở thành một tập thể không ngừng học hỏi và hoàn thiện; đánh giá năng lực CBCNV công bằng, minh bạch; tạo khối đoàn kết nội bộ thông qua các chính sách đãi ngộ, phúc lợi gắn với giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp.



Chính sách tuyển dụng và lương thưởng

Chính sách tuyển dụng

Kế hoạch tuyển dụng: Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

Thông báo tuyển dụng: Các yêu cầu tuyển dụng của Công ty đều được đăng tải trên Website của Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Nguyên tắc tuyển dụng: Bình đẳng – Khách quan – Minh bạch

Yêu cầu tuyển dụng: Các thông tin về vị trí việc làm, mô tả công việc, tiêu chuẩn xét tuyển được thông báo cụ thể trên website và facebook công ty. Theo từng vị trí cụ thể, Công ty đề ra các yêu cầu về trình độ chuyên môn cơ bản, ý thức phát triển nghề nghiệp và tính kỷ luật, trách nhiệm công việc. Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác.

Quy trình tuyển dụng:



Các loại hợp đồng lao động: Phụ thuộc vào nhu cầu và tính chất công việc, công ty sẽ xem xét ký kết hợp đồng lao động với người lao động theo các loại hợp đồng sau:

- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một vị trí có thời hạn dưới 12 tháng
- HĐLĐ không xác định thời hạn

Chế độ làm việc: Đối với CBCNV khối văn phòng: theo giờ làm việc hành chính 8h/ngày: sáng từ 08 giờ đến 12 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Đối với CBCNV khối sản xuất được chia ca làm việc để đảm bảo quy trình sản xuất của nhà máy vận hành 24/24. CBCNV được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng lương theo quy định của Luật lao động.

Chế độ bảo hiểm: Hàng tháng Công ty trích nộp Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Chính sách lương thưởng và phụ cấp

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt, cạnh tranh và công bằng trong cách thức trả lương công ty áp dụng chính sách tính và trả lương theo KPI với tất cả CBCNV, ngoài trừ các vị trí công nhân, bốc vác, tạp vụ, lái xe, an ninh an toàn, các vị trí nhân viên kinh doanh đã áp dụng chính sách lương kinh doanh riêng và

các vị trí tính lương khoán. Cơ chế trả lương như vậy sẽ giúp công ty giữ chân và thu hút nhân sự có chất lượng gắn bó với công ty, đồng thời tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc,

Quy trình thực hiện giao chỉ tiêu và tính lương KPIs

- Bước 1: Giao chỉ tiêu KPIs
- Bước 2: Thực hiện các chỉ tiêu KPIs
- Bước 3: Đánh giá và chấm điểm
- Bước 4: Tiếp nhận và trình ký kết quả KPIs
- Bước 5: Tính lương theo KPIs

Tiền lương vị trí công việc của người lao động được đảm bảo ở mức cạnh tranh so với thị trường, góp phần ổn định công việc và nghề nghiệp, đảm bảo các lợi ích dài hạn cho CBCNV như lương hưu, bảo hiểm.

Phụ cấp: Ngoài lương cố định, CBCNV còn được hưởng các loại phụ cấp. Chế độ phụ cấp được chia thành 2 loại: phụ cấp công việc và phụ cấp trách nhiệm. Phụ cấp công việc áp dụng cho các vị trí làm việc có tính chất đặc biệt theo quy định của Công ty với mức phụ cấp tính bằng 10% - 30% lương của người đảm nhiệm.

Giáo dục đào tạo – Văn hóa doanh nghiệp

Giáo dục đào tạo

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp Trung tâm đào tạo nghề An Phát ra đời và đã hoàn thành chức năng tuyển chọn, đào tạo nghề thường xuyên cho đội ngũ sản xuất.

Ban đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đã xây dựng chương trình đào tạo và kiểm tra cho người lao động theo tiêu chuẩn BSCI, đảm bảo 100% người lao động đều được trải qua quá trình đào tạo ban đầu trước khi vào sản xuất thực tế. Trong quá trình làm việc, người lao động tiếp tục được đào tạo, kiểm tra để nâng cao trình độ chuyên môn, cấp bậc. Trong năm AAA cũng liên kết với các chuyên gia kỹ thuật đầu ngành nhựa để đào tạo cho đội ngũ nhân viên R&D và cán bộ lãnh đạo nhà máy; cử một số CBCNV ưu tú đi tập huấn, học hỏi tại nước ngoài, tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ CBCNV văn phòng.

Năm 2022 các hoạt động đào tạo tiếp tục được triển khai. Các khóa đào tạo trực tuyến được thực hiện bên cạnh những chương trình đào tạo tập trung, về các nội dung: đào tạo kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, tư duy tích cực, kiến thức sản phẩm nhựa sinh học, đào tạo văn hóa 5S, đào tạo bảo mật thông tin,... Công ty bắt đầu triển khai hệ thống E-learning, triển khai số hóa các nội dung đào tạo, tăng khả năng tiếp cận tới nhiều học viên.



Số giờ đào tạo trung bình năm/ người	Giờ/ người	32
Tỷ lệ CBCNV được định kỳ đánh giá	%	100%

AAA tiếp tục phối hợp với các đơn vị đào tạo lao động như các trung tâm đào tạo nghề địa phương, các trường cao đẳng, đại học nhằm đảm bảo ổn định nguồn cung lao động phục vụ công tác sản xuất và kinh doanh. Đồng thời hoạt động tuyển dụng hướng đến xây dựng hình ảnh thương hiệu nhà tuyển dụng chuyên nghiệp, qua đó thu hút nhân sự chất lượng cao đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Văn hóa doanh nghiệp

Văn hóa doanh nghiệp là nhân tố quyết định sự phát triển bền vững và thành công của doanh nghiệp. Trải qua 20 năm xây dựng và phát triển, bộ gen người An Phát đã không ngừng được bồi đắp, đưa văn hóa An Phát ngày càng lan tỏa và thấm nhuần trong phong cách làm việc, ứng xử của con người An Phát. Văn hóa An Phát được xây dựng dựa trên các giá trị cốt lõi 9G – quy chuẩn trong mối quan hệ giữa người lãnh đạo và nhân viên, và 9T – bộ nguyên tắc ứng xử giữa Nhân viên và Lãnh đạo, nguyên tắc ứng xử giữa người An Phát với các bên liên quan. Bên cạnh các bộ nguyên tắc ứng xử, văn hóa An Phát còn đặc trưng bởi những nét rất riêng như văn hóa chào hỏi theo phong cách Nhật, văn hóa đúng giờ, văn hóa claim, văn hóa tham dự họp, hướng đến xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, thân thiện; xây dựng hình ảnh con người An Phát năng động, hiện đại, văn minh.

Đảm bảo an toàn lao động và chăm lo đời sống cho CBCNV

Đảm bảo an toàn lao động

Nhằm đảm bảo sức khỏe của người lao động và xây dựng môi trường làm việc an toàn để người lao động an tâm công tác, AAA luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp. Công ty thường xuyên cập nhật và thu thập những thông tin mới nhất về các mối nguy hại tiềm ẩn có thể xảy ra trong quá trình sản xuất, và thông báo công khai cho người lao động. Công ty sẽ hạn chế hoặc có những giám sát đặc biệt khi bắt buộc phải sử dụng các chất tiềm ẩn các mối nguy hại tới sức khỏe của người lao động, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

Tại AAA, CBCNV được trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn chất lượng, được kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm để hạn chế tối đa rủi ro về sức khỏe cũng như phát hiện, điều trị kịp thời bệnh nghề nghiệp. Tòa nhà văn phòng, các nhà máy sản xuất được trang bị hệ thống chống cháy, báo cháy, bình chữa cháy, vòi nước... nhằm ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp. Hàng năm AAA tổ chức các buổi tập duyệt phòng cháy chữa cháy cho CBCNV với sự tham gia của Đội phòng cháy chữa cháy của địa phương.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
1	Số lượng CBCNV được khám sức khỏe định kỳ	Người/năm	1685
2	Tai nạn lao động		
	Tổng số vụ tai nạn lao động	Vụ	Không có
	Tổng số người bị tai nạn lao động	Người	Không có
	Số ngày nhân viên bị nghỉ việc do tai nạn lao động	Ngày	Không có
	Tổng số trường hợp tử vong do tai nạn lao động	Người	Không có
3	Bệnh nghề nghiệp		
	Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp trong năm	Người	Không có
	Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời điểm báo cáo	Người	Không có

Chính sách phúc lợi

AAA luôn nỗ lực tạo ra môi trường làm việc thuận lợi nhất, khơi nguồn sáng tạo và tinh thần cống hiến của CBCNV. Do đó Công đoàn và các đoàn thể công ty luôn chú ý chăm lo đời sống của CBCNV, đồng thời tổ chức các chương trình sinh hoạt tập thể giúp xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

Các công trình phúc lợi cho người lao động

- Khuôn viên nhà máy và văn phòng tổng thể với không gian cây xanh rộng rãi
- Hội trường, khu vực sinh hoạt cộng đồng cho CBCNV
- Khu ký túc xá cung cấp chỗ ở cho khoảng hơn 200 CBCNV, tạo điều kiện cho các CBCNV ở xa đến làm việc tại Công ty.
- Bếp ăn tập thể phục vụ CBCNV: Bếp ăn của Công ty cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm
- Tổ chức xe đưa CBCNV về quê ăn tết

Các hoạt động nội bộ chăm lo đời sống CBCNV

- Tổ chức thường niên chương trình gặp gỡ gia đình CBCNV giúp gia đình CBCNV được trực tiếp trải nghiệm, thăm quan môi trường làm việc của CBCNV, từ đó tạo điều kiện để CBCNV an tâm công tác
- Tổ chức các chương trình chúc mừng ngày lễ tết, sinh nhật tập thể cho CBCNV
- Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ gia đình CBCNV khi bị ốm đau, hiếu hỉ
- Tổ chức quyên góp hỗ trợ gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn

5.5.2.Đầu tư phát triển cộng đồng



San sẻ khó khăn với cộng đồng

Yêu thương chia sẻ - Đền đáp người có công – Ươm mầm tài năng

Năm 2022, Nhựa An Phát Xanh và các thành viên tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, chung tay ủng hộ nguồn lực để giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, đóng góp cho công tác an sinh xã hội của địa phương. Các hoạt động an sinh xã hội thường niên tiếp tục được duy trì như:

- Tặng quà cho gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn
- Ủng hộ chương trình Tết ấm cho em, Xuân ấm tình người tại địa phương
- Ủng hộ các quỹ hội phụ nữ, quỹ người nghèo, hội người cao tuổi
- Tài trợ quỹ khuyến học tại địa phương

Kiến tạo tương lai xanh

Năm 2022, AAA tiếp tục vững bước trên hành trình kiến tạo tương lai xanh. Các hành động trong năm tập trung vào những mục tiêu chính:

- Lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường tới cộng đồng xã hội: AAA tiếp tục đẩy mạnh truyền thông đại chúng về sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường qua các kênh truyền hình, báo chí, ..., tích cực tham luận các hội nghị, diễn đàn trong và ngoài nước như Diễn đàn kinh tế tuần hoàn, Hội thảo hiện thực hóa cam kết của Chính phủ về phát thải ròng bằng 0, ...tham gia các hội chợ, tổ chức thăm quan doanh nghiệp cho các trường đại học...
- Chung tay bảo vệ môi trường và giảm thiểu rác thải nhựa: Tăng trưởng bán các sản phẩm tự hủy tại thị trường trong nước, đồng thời tài trợ các chương trình có sử dụng các sản phẩm nhựa thông thường để góp phần hình thành thói quen tiêu dùng xanh như SEAGAMES 31, “Hội nghị khởi động xây dựng kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn của Việt Nam” của Bộ Tài Nguyên & Môi trường, chương trình "Hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần" của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

5.6. Tác động môi trường

5.6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Hiện do sự phức tạp của hoạt động SXKD nên Công ty chưa kiểm kê được chính xác số lượng tổng phát thải nhà kính.

Tuy nhiên Công ty xác định các nguồn gây phát thải nhà kính, từ đó đề ra các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính bao gồm:

- Tăng hiệu suất sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng trong sản xuất
- rà soát các quy trình vận hành, không ngừng tối ưu hóa quá trình sản xuất để tăng hiệu quả sử dụng nguyên liệu và giảm tiêu hao năng lượng
- Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu và năng lượng tái tạo thay thế cho nguyên vật liệu và năng lượng truyền thống

5.6.2. Quản lý nguồn nguyên liệu

Tổng lượng nguyên liệu vật liệu chính sử dụng trong sản xuất và đóng gói sản phẩm:

STT	Nguyên vật liệu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Thay đổi
1	Hạt nhựa	Tấn	94.163	107.356	214%
2	Mực in	Tấn	285	896	-12%
3	Hộp carton	Nghìn hộp	22.567	19.966	-10%
4	Tem dán	Nghìn Chiếc	104.975	94.904	8%
5	Lõi giấy	Nghìn chiếc	35.964	38.794	14%

Nguyên vật liệu chính trong sản xuất của AAA là hạt nhựa PE – sản phẩm từ tài nguyên không tái tạo. Do đó, AAA luôn nỗ lực áp dụng các cải tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, đồng thời đầu tư hệ thống dây chuyền tái chế, tận dụng nguyên vật liệu tiêu hao trong quá trình sản xuất. Việc đẩy mạnh các sản phẩm thân thiện với môi trường cũng giúp làm tăng sử dụng nhựa sinh học và hạn chế sử dụng hạt nhựa không có khả năng phân hủy sinh học.

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế và được sử dụng để sản xuất sản phẩm

AAA nỗ lực áp dụng các sáng kiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tỷ lệ phế liệu trong sản xuất, đồng thời đã đầu tư hệ thống tái chế phế liệu, giúp tiết kiệm nguyên vật liệu. Toàn bộ phế liệu từ quá trình sản xuất được quay đầu.

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	2021	2022
1	Tỷ lệ phế trong sản xuất	%	5,0%	4,8%

2	Tỷ lệ phế liệu được tái sử dụng	%	100%	100%
---	---------------------------------	---	------	------

5.6.3. Tiêu thụ năng lượng

Năm 2022, tiêu thụ điện đạt hơn 74 triệu kWh.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022
Lượng điện tiêu thụ	Nghìn KWh	79.655	74.160
Tiêu hao điện năng cho sản xuất	KWh/kg	0,81	0,81
Chi phí điện năng	Tỷ đồng	134	116

Ước tính dựa trên hóa đơn điện hàng tháng

Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đã được triển khai:

- Đầu tư máy móc thiết bị công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng
- Tính toán, bố trí và lựa chọn công suất thiết bị phù hợp, tránh vận hành thiết bị non tải để giảm tổn hao và cải thiện điều kiện làm việc của thiết bị.
- Bố trí lưới chiếu sáng hợp lý, tập trung các điểm cần thiết, điều chỉnh thời gian chiếu sáng hợp lý theo mùa, tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên.
- Bố trí dây chuyền sản xuất hợp lý, phát huy hết năng lực thiết bị, hạn chế để thiết bị, máy móc làm việc non tải.
- Xây dựng và ban hành nội quy sử dụng tiết kiệm điện trong tất cả các bộ phận, nhà máy.
- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật trong công tác cung cấp và sử dụng điện, đưa ra các giải pháp kỹ thuật để củng cố, cải tạo lưới điện, đảm bảo an toàn, giảm tổn thất và tiết kiệm điện.
- Thực hiện đúng chế độ kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị luôn ở trạng thái làm việc tốt, đảm bảo chất lượng sửa chữa thiết bị.
- Thay thế, sử dụng các thiết bị bảo vệ có độ tin cậy cao, được kiểm định định kỳ tốt, đảm bảo bảo vệ chọn lọc, không ảnh hưởng đến lưới điện chung, đảm bảo cho lưới cung cấp và ổn định.

5.6.4. Tiêu thụ nước

Để đảm bảo đủ nước trong sản xuất và sinh hoạt, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp nước với Trạm cấp nước sạch Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, với lượng nước sử dụng như sau:

Khu vực	Đơn vị	Tiêu thụ năm 2021 (*)	Tiêu thụ năm 2022
Tổng lượng nước sử dụng	m3	85.137	88.193
Tổng nước thải phát sinh	m3	68.109	66.537

Thống kê dựa trên hóa đơn nước hàng tháng, số liệu năm 2021 được điều chỉnh so với BCTN năm 2021.

Quá trình sản xuất bao bì hầu như không sử dụng nước, Công ty chủ yếu phát sinh nước thải sinh hoạt. Khoảng 15%-20% nước sử dụng được tuần hoàn trong các hệ thống làm mát.

Toàn bộ nước thải từ quá trình sinh hoạt đều được xử lý tại trạm xử lý nước thải của cụm An Đồng đạt tiêu chuẩn cho phép của Bộ Tài Nguyên Môi Trường hoặc được đầu nối với hệ thống xử lý nước thải của chung của Cụm công nghiệp Nam Sách để xử lý trước khi thải ra môi trường.

5.6.5. Bảo vệ môi trường và kiểm soát phát thải, khí thải và chất thải

Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế

Trong quá trình xây dựng và phát triển AAA luôn thực hiện đúng các quy định Luật Bảo vệ môi trường, đồng thời duy trì áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường theo các chuẩn mực quốc tế. Hệ thống quản lý môi trường tại các nhà máy của AAA được công nhận ISO 14001:2021, giúp công ty quản lý và kiểm soát tốt hơn các mối nguy hại về môi trường, qua đó giảm thiểu rủi ro về môi trường của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

Định kì quan trắc môi trường

Ngoài ra Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường địa phương như thực hiện đánh giá tác động môi trường và cam kết thực hiện đúng cam kết. Hàng năm, AAA thực hiện quan trắc không khí và nước thải tại tất cả các nhà máy sản xuất. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường được đánh giá theo các tiêu chuẩn của pháp luật.

- Thời gian quan trắc: trong khoảng từ ngày 15-30 tháng 3,6,9,12
- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần
- Vị trí các điểm quan trắc: nước thải tại miệng xả của hệ thống xử lý
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng QCVN: QCVN 40:2011/BTNMT,

Nước thải được xử lý theo quy trình tuần hoàn khép kín, bảo đảm tuân thủ theo các quy định hiện hành. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng và có lắp đặt hệ thống quan trắc tự động. Trong năm 2022, các kết quả quan trắc tại trạm xử lý nước thải và không khí đều đạt tiêu chuẩn cho phép.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là doanh nghiệp với định hướng xanh, AAA luôn nỗ lực nhằm hạn chế ảnh hưởng tới môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

AAA có bộ phận chuyên trách về môi trường, phụ trách theo dõi và giám sát tuân thủ về môi trường của Công ty. CBCNV thường xuyên được đào tạo, nhắc nhở về sử dụng năng lượng tiết kiệm, ..cũng như các quy định về vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

Hàng quý Công ty đều thực hiện quan trắc môi trường và báo cáo lên các cơ quan quản lí.

Trong năm AAA không có vi phạm về các quy định về pháp luật về môi trường:

- Số lần bị phạt: 0 lần
- Số tiền bị phạt: 0 đồng

CHƯƠNG 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6.1. Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022 (ĐÍNH KÈM)

6.2. Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2022

Vui lòng truy cập website Công ty: www.anphatbioplastics.com

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



The image shows a red circular stamp of Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh. The stamp contains the company logo, the name 'CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH', and the registration number 'MSDN: 0800373586'. A blue ink signature is written over the stamp.

NGUYỄN LÊ TRUNG

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9 - 10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11 - 12
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	13 - 70

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0403000550 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 9 tháng 3 năm 2007, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 35 ngày 1 tháng 12 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch chính thức trên Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là AAA từ tháng 11 năm 2016.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa (PP, PE), bao bì nhựa các loại, và mua bán máy móc, vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa.

Công ty có trụ sở chính tại Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam và Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Tầng 16, tòa nhà PV Oil, số 148 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022
Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022
Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên	
Bà Trần Thị Thoán	Thành viên	
Ông Phan Trí Nghĩa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022
Ông Đinh Xuân Cường	Thành viên	
Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Lê Trung	Tổng Giám đốc
Bà Hòa Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Thoán	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Văn Thụ	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lâm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Phượng	Thành viên
Bà Văn Thị Lan Anh	Thành viên

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày 9 tháng 1 năm 2022 là Ông Phạm Ánh Dương và từ ngày 10 tháng 1 năm 2022 đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này là Ông Nguyễn Lê Trung.

Bà Hòa Thị Thu Hà, Phó Tổng Giám đốc, được người đại diện theo pháp luật ủy quyền ký báo cáo tài chính theo Giấy ủy quyền số 1001/2022/UQ ngày 10 tháng 1 năm 2022.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt cho Ban Tổng Giám đốc



Hà Thị Thu Hà
Phó Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

Số tham chiếu: 12117920/E-22963848-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 6 đến trang 70, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trịnh Hoàng Anh
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2071-2023-004-1



Nguyễn Thu Hằng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3342-2021-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		5.658.759.199.548	5.354.610.509.760
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	1.642.978.052.440	1.988.170.740.182
111	1. Tiền		1.228.628.689.780	1.156.983.447.299
112	2. Các khoản tương đương tiền		414.349.362.660	831.187.292.883
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	448.656.000.000	436.156.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		448.656.000.000	436.156.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.572.889.266.273	1.795.468.441.466
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	1.020.327.735.573	1.136.560.751.303
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	248.850.786.806	369.721.515.275
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	176.995.600.000	84.906.400.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	139.270.972.657	215.105.974.668
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(12.555.828.763)	(10.826.199.780)
140	IV. Hàng tồn kho	10	1.790.091.357.848	997.384.835.429
141	1. Hàng tồn kho		1.861.071.739.241	997.384.835.429
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(70.980.381.393)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		204.144.522.987	137.430.492.683
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	17	10.079.638.639	25.561.564.271
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		183.967.466.895	111.868.928.412
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	20	10.097.417.453	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		5.137.073.482.164	4.654.916.125.531
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		66.843.405.856	278.966.433.205
211	1. Phải thu dài hạn khách hàng	6.1	50.167.619.216	217.828.798.677
215	2. Phải thu về cho vay dài hạn	7	940.160.000	44.699.588.400
216	3. Phải thu dài hạn khác	8	15.735.626.640	16.438.046.128
220	II. Tài sản cố định		2.077.430.539.271	2.100.839.611.952
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	2.000.004.299.809	2.022.419.512.484
222	Nguyên giá		3.706.995.504.215	3.482.794.904.334
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.706.991.204.406)	(1.460.375.391.850)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	77.426.239.462	78.420.099.468
228	Nguyên giá		99.816.162.970	97.500.446.394
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(22.389.923.508)	(19.080.346.926)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	497.283.341.861	526.347.470.213
231	1. Nguyên giá		599.918.829.247	589.841.711.552
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(102.635.487.386)	(63.494.241.339)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		693.446.604.066	853.176.364.818
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	693.446.604.066	853.176.364.818
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	16	1.493.973.537.488	569.909.270.071
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		1.463.973.537.488	521.914.270.071
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	17.995.000.000
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		30.000.000.000	30.000.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		308.096.053.622	325.676.975.272
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	17	270.203.822.136	287.014.288.216
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	33.4	5.422.640.490	2.112.010.295
269	3. Lợi thế thương mại	18	32.469.590.996	36.550.676.761
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		10.795.832.681.712	10.009.526.635.291

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		4.624.647.264.247	4.555.144.898.241
310	I. Nợ ngắn hạn		3.206.482.597.038	3.282.339.419.557
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	19.1	754.557.899.880	609.834.689.481
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19.2	146.454.658.944	147.979.129.414
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	5.234.935.235	39.202.557.924
314	4. Phải trả người lao động		49.919.877.822	44.367.894.217
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	16.905.062.522	21.534.971.150
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	22	97.767.880.924	66.065.977.511
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	23	224.657.132.442	162.955.107.399
320	8. Vay và nợ ngắn hạn	24	1.887.821.444.978	2.183.181.098.128
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25	23.163.704.291	7.217.994.333
330	II. Nợ dài hạn		1.418.164.667.209	1.272.805.478.684
331	1. Phải trả người bán dài hạn	19.1	488.265.008	887.312.160
333	2. Chi phí phải trả dài hạn	21	7.317.780.823	-
336	3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	22	157.369.765.181	89.443.518.069
337	4. Phải trả dài hạn khác	23	10.620.132.185	6.476.802.623
338	5. Vay và nợ dài hạn	24	1.242.368.724.012	1.175.997.845.832
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		6.171.185.417.465	5.454.381.737.050
410	I. Vốn chủ sở hữu	26	6.171.185.417.465	5.454.381.737.050
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		3.822.744.960.000	3.264.344.960.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.822.744.960.000	3.264.344.960.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		823.946.323.817	712.591.123.817
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		44.744.930.000	26.544.930.000
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		13.104.043.604	(9.142.474.446)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		80.481.616.464	80.481.616.464
420	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		13.177.404.323	13.177.404.323
421	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		721.688.030.767	706.493.529.920
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		628.413.402.158	374.404.489.280
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		93.274.628.609	332.089.040.640
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		651.298.108.490	659.890.646.972
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		10.795.832.681.712	10.009.526.635.291

Nguyễn Thị Thùy Vân
Kế toán trưởng kiêm người lập



Hòa Thị Thu Hà
Phó Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	15.314.698.238.896	13.154.009.928.330
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	27.1	(24.401.165.809)	(10.900.064.329)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	15.290.297.073.087	13.143.109.864.001
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	28	(14.204.057.189.374)	(11.841.734.480.539)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.086.239.883.713	1.301.375.383.462
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27.2	214.482.862.553	213.876.129.052
22	7. Chi phí tài chính	29	(257.402.705.272)	(199.733.463.745)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay (không bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)		(173.679.772.675)	(151.665.660.549)
24	8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	16.1	57.678.939.569	22.873.141.538
25	9. Chi phí bán hàng	30	(666.097.260.650)	(738.538.104.564)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	(247.607.549.844)	(194.751.557.339)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		187.294.170.069	405.101.528.404
31	12. Thu nhập khác	31	8.605.911.082	8.617.829.548
32	13. Chi phí khác	31	(9.833.969.448)	(15.851.305.956)
40	14. Lãi khác	31	(1.228.058.366)	(7.233.476.408)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		186.066.111.703	397.868.051.996
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	33.1	(72.085.473.962)	(97.803.195.967)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	33.4	3.310.630.196	24.078.168.390
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		117.291.267.937	324.143.024.419
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		152.599.331.716	290.241.012.297
62	20. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(35.308.063.779)	33.902.012.122

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	35	433	813
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	35	433	813



Nguyễn Thị Thùy Vân
Kế toán trưởng kiêm người lập



Hòa Thị Thu Hà
Phó Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		186.066.111.703	397.868.051.996
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		311.000.570.200	315.934.993.090
03	Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		73.936.091.176	(1.790.578.283)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(4.669.068.884)	5.222.727.270
06	Chi phí lãi vay (bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)		(156.540.830.449)	(136.349.091.691)
			181.957.153.241	160.990.151.352
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		591.750.026.987	741.876.253.734
09	Giảm các khoản phải thu (Tăng)/giảm hàng tồn kho		304.186.124.644	11.880.702.848
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho		(847.407.721.366)	55.068.047.660
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		327.368.540.329	(54.712.879.349)
12	Tăng/(giảm) chi phí trả trước		51.049.352.896	(22.657.668.375)
14	Tiền lãi vay đã trả		(170.167.746.226)	(151.210.894.500)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	20	(115.734.842.267)	(91.995.191.514)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	25	(43.948.524.571)	(44.628.087.732)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		97.095.210.426	443.620.282.772
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ") và các tài sản dài hạn khác		(168.326.440.417)	(668.611.230.534)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		5.988.373.461	6.450.677.615
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(627.265.480.000)	(1.621.059.878.400)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		566.435.708.400	2.039.289.323.027
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ tiền thu về)		(954.294.817.247)	(400.404.312.220)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		400.000.000	347.897.480.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		83.303.941.711	146.047.740.641
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(1.093.758.714.092)	(150.390.199.871)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	26.1	854.220.890.000	1.145.712.154.488
33	Tiền thu từ đi vay		7.891.352.976.594	8.908.162.396.049
34	Tiền trả nợ gốc vay		(8.114.479.429.801)	(9.166.083.799.630)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(152.250.000)	(148.545.935.501)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		630.942.186.793	739.244.815.406
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(365.721.316.873)	1.032.474.898.307
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.988.170.740.182	963.717.122.052
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		20.528.629.131	(8.021.280.177)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	1.642.978.052.440	1.988.170.740.182



Nguyễn Thị Thùy Vân
Kế toán trưởng kiêm người lập



Hòa Thị Thu Hà
Phó Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0403000550 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 9 tháng 3 năm 2007, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là thứ 35 ngày 1 tháng 12 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch chính thức trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là AAA từ tháng 11 năm 2016.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa (PP, PE), bao bì nhựa các loại, và mua bán máy móc, vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp của Nhóm Công ty bắt đầu từ thời điểm xin giấy phép đầu tư, thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng của khu công nghiệp cho đến thời điểm hoàn thành và bàn giao cho khách hàng, do vậy, chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp của Nhóm Công ty có thể kéo dài trên 12 tháng. Chu kỳ sản xuất kinh doanh của các hoạt động khác thông thường là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam và Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Tầng 16, tòa nhà PV Oil, số 148 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (“Công ty An Phát Holdings”) là công ty mẹ cấp cao nhất của Công ty. Công ty An Phát Holdings và các công ty con sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 2.861 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 2.964 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 9 công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 9 công ty con) với chi tiết như sau:

STT	Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần An Tiến Industries (“ATI” hoặc “Công ty An Tiến”)	Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam.	54,85	54,85	Sản xuất sản phẩm từ nhựa plastic, sản xuất phụ gia và bột đá
2	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát (“Công ty An Phát Complex”)	Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.	92,02	92,02	Phát triển hạ tầng khu công nghiệp
3	An Thanh Bicsol Singapore PTE. Ltd. (“Công ty An Thành Singapore”) (i)	Số 8, Temasek Boulevard # 44-00 Suntec Tower Three, Singapore.	54,85	100	Kinh doanh hạt nhựa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

STT	Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Hoạt động chính
4	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol ("Công ty An Thành") (i)	Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.	76,66	99,69	Bán buôn chuyên doanh hạt nhựa PP, PE, PS, PVS, ABS...
5	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín ("Công ty An Tín") (i)	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, TT. Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	54,31	99	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và cung ứng dịch vụ Logistics
6	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1 ("Công ty An Phát Complex 1") (i)	Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.	46,93	51	Phát triển và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp
7	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh ("Công ty An Vinh")	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.	99,95	99,95	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa
8	An Phát International, Inc.	10701 Corporate Drive, Suite 268, Stafford, Texas 77477, USA.	99,99	99,99	Đầu tư, kinh doanh các sản phẩm màng mỏng và các sản phẩm nhựa khác
9	AFC EcoPlastics, LLC. (i)	PO Box 1831 Austin, Texas 78767, USA.	75	75	Kinh doanh hạt nhựa

(i) Tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết trong công ty con này khác nhau do Công ty kiểm soát công ty con này gián tiếp thông qua một công ty con khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 *Cơ sở hợp nhất*

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của công ty mẹ chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Nhóm Công ty và giữa các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản khu công nghiệp được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Nhóm Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa bất động sản đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- ▶ Chi phí đầu giá quyền sử dụng đất;
- ▶ Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- ▶ Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, chi phí quản lý xây dựng chung, chi phí làm đường và xây dựng hệ thống thoát nước, chi phí trồng cây xanh và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và chiết tính giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích hoặc giá trị hợp lý tương ứng của bất động sản đó.

Hàng tồn kho khác

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Hàng tồn kho (tiếp theo)

Hàng tồn kho khác (tiếp theo)

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- | | |
|---|---|
| Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa | - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền. |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, v.v...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	4 - 12 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Cây lâu năm	5 - 30 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 12 năm
Quyền sử dụng đất	37 - 49 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm

3.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Bất động sản đầu tư (tiếp theo)

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	6 - 10 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 năm
Tài sản khác	6 - 10 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Đối với các bất động sản đầu tư cho thuê dài hạn có nhận trước tiền cho thuê của nhiều kỳ mà doanh thu được ghi nhận một lần cho toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước như được trình bày tại Thuyết minh số 3.17, khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư này được ghi nhận toàn bộ một lần cùng thời điểm ghi nhận doanh thu.

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Quyền sử dụng đất tương ứng với các lô đất cho thuê hoặc sử dụng;
- ▶ Chi phí trả trước về thuê đất và thuê cơ sở hạ tầng;
- ▶ Công cụ, dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- ▶ Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh lớn;
- ▶ Chi phí nghiên cứu, phát triển thị trường; và
- ▶ Các chi phí khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Chi phí trả trước (tiếp theo)

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất của Công ty Nhựa An Phát Xanh ký với Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương vào ngày 11 tháng 3 năm 2022 trong thời hạn 45 năm.

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất của Công ty An Thành ký với Công ty Cổ phần Lê Việt vào năm 2018 trong thời hạn 37 năm.

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất của APC thuê lại từ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thành phố phát mại thu nợ từ Tài sản đảm bảo thu hồi từ Chủ đầu tư Kenmark ký HĐ thuê đất với Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương vào năm 2007 trong thời hạn 50 năm.

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản và nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính tối đa không quá mười (10) năm. Định kỳ, Công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con nhưng không mất quyền kiểm soát

Khi Công ty mua thêm lợi ích trong công ty con, chênh lệch giữa giá mua và giá trị ghi sổ của phần lợi ích mua thêm được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.

Khi Công ty chuyển nhượng một phần lợi ích trong công ty con mà không mất quyền kiểm soát, phần chênh lệch giữa giá chuyển nhượng và giá trị ghi sổ của phần lợi ích đã chuyển nhượng được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.

BỘ CÔNG TÁC
TÀI CHÍNH - KIỂM TOÁN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Công ty dừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ thời điểm khoản đầu tư không còn là công ty liên kết. Phần lãi/(lỗ) từ việc thanh lý khoản đầu tư trong công ty liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Người mua trả tiền trước

Các khoản tiền khách hàng ứng trước để mua hàng hóa hoặc dịch vụ trong tương lai mà chưa đủ điều kiện để được ghi nhận là doanh thu trong năm được phản ánh trong tài khoản "Người mua trả tiền trước" trong phần nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Cho mục đích hợp nhất, báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ của công ty con ở nước ngoài sẽ được chuyển đổi sang VND dựa trên:

- ▶ Báo cáo tài chính được trình bày bằng ngoại tệ và được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- ▶ Hướng dẫn về việc chuyển đổi báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang báo cáo tài chính được chuyển đổi sang VND của Thông tư 200/2014-TT/BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ của công ty con cho mục đích hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi mất quyền kiểm soát trong công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Các quỹ được trích lập theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các năm tài chính nhằm mục đích dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Đối với trường hợp cho thuê tài sản có nhận trước tiền cho thuê của nhiều kỳ và thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Nhóm Công ty ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- ▶ Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Nhóm Công ty không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;
- ▶ Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- ▶ Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê; và
- ▶ Nhóm Công ty ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu từ cung cấp dịch vụ sẽ được ghi nhận dựa trên mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định dựa theo khối lượng dịch vụ đã được thực hiện.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Doanh thu bán nhà xưởng

Doanh thu bán nhà xưởng được ghi nhận khi phần lớn các rủi ro và lợi ích trọng yếu gắn liền với quyền sở hữu nhà xưởng được chuyển giao cho người mua và doanh thu có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, chuyển nhượng vốn

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và chuyển nhượng vốn được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn chứng khoán. Thu nhập này được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch, tức là khi hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện.

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho giai đoạn tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19 *Lãi trên cổ phiếu*

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông. Ban Giám đốc đánh giá rằng các chứng quyền có tác động suy giảm khi các chứng quyền này đến hạn thực hiện quyền chuyển đổi và theo đó, lãi suy giảm sẽ được tính khi các chứng quyền đến hạn được thực hiện quyền chuyển đổi.

3.20 *Thông tin theo bộ phận*

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc xác định báo cáo bộ phận của Nhóm Công ty theo hoạt động kinh doanh dựa trên loại hình sản phẩm và dịch vụ cung cấp và dựa trên khu vực địa lý của việc bán hàng.

3.21 *Các bên liên quan*

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân được coi là bên liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền mặt	2.456.015.002	1.571.417.671
Tiền gửi ngân hàng	1.224.456.066.424	1.155.412.029.628
Tiền đang chuyển	1.716.608.354	-
Các khoản tương đương tiền (*)	414.349.362.660	831.187.292.883
TỔNG CỘNG	<u>1.642.978.052.440</u>	<u>1.988.170.740.182</u>

(*) Là khoản tiền gửi bằng VND và USD tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ 4 ngày đến 3 tháng, với lãi suất từ 4,3% đến 6,9%/năm với tiền gửi bằng VND (ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 3% đến 5,4%/năm) và 0% với tiền gửi bằng USD.

Một số tài khoản tiền gửi và tài khoản thanh toán với tổng số tiền là 101,9 tỷ VND đã được thế chấp cho một số khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 24.

Công ty cũng có một khoản tiền thanh toán bị phong tỏa với tổng giá trị là 1,5 triệu USD (tương đương với số tiền là 35,1 tỷ VND theo tỷ giá quy đổi tại ngày 31 tháng 12 năm 2022) đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty An Phát International, Inc. với một ngân hàng thương mại.

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	<i>Đơn vị tính: VND</i>					
	<i>Số cuối năm</i>			<i>Số đầu năm</i>		
	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị ghi sổ</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị ghi sổ</i>	<i>Dự phòng</i>
<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>						
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	23.656.000.000	23.656.000.000	-	11.156.000.000	11.156.000.000	-
Phải thu từ giao dịch mua, bán lại trái phiếu (ii)	425.000.000.000	425.000.000.000	-	425.000.000.000	425.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	<u>448.656.000.000</u>	<u>448.656.000.000</u>	<u>-</u>	<u>436.156.000.000</u>	<u>436.156.000.000</u>	<u>-</u>

(i) Các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có thời hạn từ 6 đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 4%/năm đến 9,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 4,9%/năm đến 5,5%/năm).

(ii) Đây là các khoản trái phiếu doanh nghiệp có lãi suất quy đổi 7,4%/năm, các trái phiếu này được cam kết bán cho một bên khác vào tháng 1 năm 2023 và đã giao dịch hoàn tất.

Một số tài khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng với tổng số tiền khoảng 13,7 tỷ VND (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 9 tỷ VND) đã được thế chấp cho một số khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 24.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

6.1 Phải thu khách hàng

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngắn hạn		
Phải thu liên quan đến hoạt động kinh doanh hạt nhựa, bao bì và dịch vụ khác	963.603.825.620	1.057.574.823.034
Phải thu về chuyển nhượng cổ phần (i)	54.492.480.000	54.492.480.000
Phải thu từ cho thuê dài hạn đất, hạ tầng khu công nghiệp, bán nhà xưởng và các dịch vụ liên quan	2.231.429.953	24.493.448.269
TỔNG CỘNG	1.020.327.735.573	1.136.560.751.303
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(12.122.838.075)	(9.600.118.980)
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu ngắn hạn từ khách hàng khác</i>	<i>847.053.775.236</i>	<i>1.113.999.501.391</i>
<i>Phải thu ngắn hạn từ các bên liên quan (ii) (Thuyết minh số 34)</i>	<i>173.273.960.337</i>	<i>22.561.249.912</i>
Dài hạn		
Phải thu từ bên liên quan (ii) (Thuyết minh số 34)	50.167.619.216	217.828.798.677
TỔNG CỘNG	50.167.619.216	217.828.798.677

(i) Đây là khoản phải thu Actis Aiken liên quan đến giao dịch chuyển nhượng cổ phần của Công ty An Phát Complex 1. Khoản phải thu này sẽ được thu hồi sau khi Công ty An Phát Complex 1 nhận được quyết định cho thuê đất và biên bản định giá đất của UBND Tỉnh Hải Dương cho dự án Khu Công nghiệp An Phát 1.

(ii) Đây là khoản phải thu dài hạn từ Công ty Ankor Bioplastics Co., Ltd có kỳ hạn 60 tháng, hưởng lãi suất 1%/năm.

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Trả trước chi phí xây dựng	50.412.542.809	37.847.791.990
Trả trước cho người bán khác	181.993.045.711	329.246.334.120
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 34)	16.445.198.286	2.627.389.165
TỔNG CỘNG	248.850.786.806	369.721.515.275
Dự phòng trả trước ngắn hạn khó đòi	-	(1.226.080.800)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngắn hạn		
Cho vay bằng VND	63.410.000.000	40.000.000.000
Cho vay bằng USD	42.072.160.000	28.350.000.000
Cho vay bên liên quan (<i>Thuyết minh số 34</i>)	71.513.440.000	16.556.400.000
TỔNG CỘNG	176.995.600.000	84.906.400.000
Dài hạn		
Cho vay bằng USD	940.160.000	14.699.588.400
Cho vay bên liên quan (<i>Thuyết minh số 34</i>)	-	30.000.000.000
TỔNG CỘNG	940.160.000	44.699.588.400

Chi tiết các khoản cho vay ngắn hạn được trình bày như sau:

<i>Bên vay</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	<i>Lãi suất (%/năm)</i>	<i>Kỳ hạn trả gốc và lãi</i>	<i>Tài sản đảm bảo</i>
Công ty Samsung	42.072.160.000	6,5	Đã thanh toán đến ngày 17 tháng 3 năm 2023	Tin chấp
Công ty TNHH Đầu Tư USHIMA Việt Nam	35.300.000.000	9	Đáo hạn vào ngày 23 tháng 10 năm 2023	Đảm bảo bởi 5.000.000 cổ phiếu APH được nắm giữ bởi bên thứ ba
Công ty Cổ Phần Xây Lắp ANI	28.110.000.000	6,5	Đáo hạn vào ngày 28 tháng 2 năm 2023. Khách hàng đang trong quá trình thương thảo gia hạn nợ với Công ty	Đảm bảo bởi 4.500.000 cổ phiếu APH được nắm giữ bởi bên thứ ba
Phải thu về cho vay ngắn hạn các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 34</i>)	71.513.440.000	6 - 9,4	Đáo hạn vào tháng 1 năm 2023 đến tháng 11 năm 2023	Tin chấp
TỔNG CỘNG	176.995.600.000			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. PHẢI THU KHÁC

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Đặt cọc mua cổ phần	-	-	139.200.000.000	-
Lãi dự thu	35.542.140.197	-	10.369.692.650	-
Tạm ứng	55.796.573.225	-	20.633.164.158	-
Ký cược, ký quỹ	11.664.944.078	-	28.695.037.255	-
Tạm ứng giải phóng mặt bằng	15.780.801.000	-	-	-
Phải thu tiền bồi thường	7.991.360.000	-	-	-
Phải thu khác	12.495.154.157	432.990.688	16.208.080.605	-
TỔNG CỘNG	139.270.972.657	432.990.688	215.105.974.668	-
Trong đó:				
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	111.931.653.533	432.990.688	205.721.815.328	-
<i>Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Thuyết minh số 34)</i>	27.339.319.124	-	9.384.159.340	-
Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	1.521.733.640	-	1.512.803.128	-
Phải thu khác (*)	14.213.893.000	-	14.925.243.000	-
TỔNG CỘNG	15.735.626.640	-	16.438.046.128	-

(*) Chủ yếu là số dư tiền bồi thường đất, hỗ trợ đất sẽ được trừ vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm của dự án Nhà máy sản xuất hạt nhựa và bao bì số 6 ("Nhà máy số 6") của AAA từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 12 năm 2043.

9. NỢ XẤU

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Phúc Hưng	8.338.103.600	-	8.338.103.600	-
Công ty K.S Plastic	2.427.963.200	-	-	-
Khác	1.924.906.810	135.144.847	2.703.272.746	215.176.566
TỔNG CỘNG	12.690.973.610	135.144.847	11.041.376.346	215.176.566

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. HÀNG TỒN KHO

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
Nguyên vật liệu	602.084.473.204	-	284.428.166.215	-
Hạ tầng các khu công nghiệp (*)	163.853.903.305	-	15.837.382.659	-
Hàng hóa	714.320.276.134	(70.380.422.640)	374.703.440.615	-
Hàng mua đang đi đường	109.276.288.141	-	126.634.539.217	-
Thành phẩm	108.642.776.995	(599.958.753)	122.425.580.065	-
Công cụ, dụng cụ	30.950.794.233	-	28.288.914.262	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.114.654.886	-	6.259.366.872	-
Hàng gửi bán	126.828.572.343	-	38.807.445.524	-
TỔNG CỘNG	1.861.071.739.241	(70.980.381.393)	997.384.835.429	-

(*) Chủ yếu bao gồm chi phí thuê đất, chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác liên quan tới một số lô đất phục vụ mục đích cho thuê lại đất dài hạn thuộc Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex 1.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Số đầu năm	-	391.978.205
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	70.980.381.393	-
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(391.978.205)
Số cuối năm	<u>70.980.381.393</u>	<u>-</u>

Một số hàng tồn kho với giá trị là 615,9 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 24.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Nguyên giá:	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	Tài sản cố định hữu hình khác	Đơn vị tính: VND
Số đầu năm	996.736.876.467	2.104.335.543.922	306.938.843.609	17.353.704.364	19.461.000.000	37.968.935.972	3.482.794.904.334
- Mua trong năm	-	23.027.121.670	13.805.177.473	49.182.831	-	410.050.000	37.291.531.974
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	204.472.855.273	1.130.897.942	-	-	-	77.472.091	205.681.225.306
- Thanh lý, nhượng bán	(5.344.128.268)	(720.374.100)	(13.383.594.494)	-	-	-	(19.448.096.862)
- Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo của công ty con ở nước ngoài	390.391.424	1.822.688	248.977.497	34.747.854	-	-	675.939.463
Số cuối năm	1.196.255.994.896	2.127.775.012.122	307.609.404.085	17.437.635.049	19.461.000.000	38.456.458.063	3.706.995.504.215
Trong đó:							
Đã khấu hao hết	16.466.625.044	271.681.998.301	37.741.849.416	2.351.881.787	2.466.500.000	2.624.314.446	333.333.168.994
Giá trị khấu hao lũy kế:							
Số đầu năm	218.202.899.367	1.036.663.746.623	170.198.369.166	8.963.063.128	8.178.175.958	18.169.137.608	1.460.375.391.850
- Khấu hao trong năm	45.821.704.064	173.137.475.393	31.889.059.589	2.409.036.807	1.193.491.742	3.798.857.043	258.277.829.438
- Thanh lý, nhượng bán	(1.577.954.139)	(541.852.446)	(9.634.383.670)	-	-	-	(11.754.190.255)
- Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo của công ty con ở nước ngoài	18.106.292	244.588	60.705.157	13.117.336	-	-	92.173.373
Số cuối năm	262.464.755.584	1.209.259.614.158	192.513.750.242	11.385.217.271	9.371.667.700	21.967.994.651	1.706.991.204.406
Giá trị còn lại:							
Số đầu năm	778.533.977.100	1.067.671.797.299	136.740.474.443	8.390.641.236	11.282.824.042	19.799.798.364	2.022.419.512.484
Số cuối năm	933.791.239.312	918.515.397.964	115.095.653.843	6.052.417.778	10.089.332.300	16.488.463.412	2.000.004.299.809

Một số tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại khoảng 1.451,9 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 24.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:			
Số đầu năm	95.674.779.185	1.825.667.209	97.500.446.394
- Tăng trong năm	-	2.255.380.000	2.255.380.000
- Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo của công ty con ở nước ngoài	60.336.576	-	60.336.576
Số cuối năm	95.735.115.761	4.081.047.209	99.816.162.970
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết</i>	-	284.500.000	284.500.000
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	18.216.894.699	863.452.227	19.080.346.926
- Hao mòn trong năm	2.857.844.184	451.732.398	3.309.576.582
Số cuối năm	21.074.738.883	1.315.184.625	22.389.923.508
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	77.457.884.486	962.214.982	78.420.099.468
Số cuối năm	74.660.376.878	2.765.862.584	77.426.239.462

Một số tài sản cố định vô hình với giá trị còn lại khoảng 72,94 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 24.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tài sản khác	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá:					
Số đầu năm	491.102.533.749	74.952.896.902	2.851.715.129	20.934.565.772	589.841.711.552
- Mua trong năm	-	6.701.376.356	-	-	6.701.376.356
- Đầu tư XDCB hoàn thành	3.375.741.339	-	-	-	3.375.741.339
Số cuối năm	494.478.275.088	81.654.273.258	2.851.715.129	20.934.565.772	599.918.829.247
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	37.780.505.316	18.999.732.956	1.172.721.164	5.541.281.903	63.494.241.339
- Khấu hao trong năm	25.836.686.545	10.198.774.078	481.231.032	2.624.554.392	39.141.246.047
Số cuối năm	63.617.191.861	29.198.507.034	1.653.952.196	8.165.836.295	102.635.487.386
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	453.322.028.433	55.953.163.946	1.678.993.965	15.393.283.869	526.347.470.213
Số cuối năm	430.861.083.227	52.455.766.224	1.197.762.933	12.768.729.477	497.283.341.861

Một số bất động sản đầu tư của Nhóm Công ty với giá trị còn lại khoảng 254,6 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 24.

Nhóm Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư nêu trên do chưa thu thập được thông tin tham chiếu về giá thị trường tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong năm, Nhóm Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay tổng số tiền là 16,8 tỷ VND (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: 16,6 tỷ VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan trực tiếp đến các khoản vay để đầu tư xây dựng cho Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex và Khu Công nghiệp An Phát 1.

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Dự án Khu Công nghiệp An Phát 1 (i)	609.949.587.500	547.329.469.748
Mua sắm và xây dựng cơ bản	-	4.518.323.240
Nhà máy số 8	2.293.754.265	223.525.559.416
Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex (i)	76.457.555.635	69.237.189.047
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	<u>4.745.706.666</u>	<u>8.565.823.367</u>
TỔNG CỘNG	<u>693.446.604.066</u>	<u>853.176.364.818</u>

(i) Chủ yếu bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí đấu giá quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà xưởng, chi phí mua sắm máy móc thiết bị và các chi phí khác liên quan một số lô đất và tài sản gắn liền trên đất được phân loại cho mục đích cho thuê hoạt động thuộc Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex và Dự án Khu Công nghiệp An Phát 1. Việc phân loại này dựa trên kế hoạch hoạt động kinh doanh hiện tại của Nhóm Công ty đối với các lô đất này.

Một số khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang với tổng giá trị là 684,7 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 24.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	
				Dự phòng	
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 16.1)					
Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội ("Công ty Nhựa Hà Nội") (**) (**)	1.088.807.160.321	-	452.899.933.400	405.292.410.612	- 311.450.280.000
Công ty Cổ phần Sản xuất PBAT An Phát (ii)	168.027.207.337	-	(*)	-	(*)
Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh ("Công ty Nhựa Bao bì Vinh") (**)	79.743.591.545	-	64.026.315.500	76.966.339.609	- 66.900.966.400
Công ty Cổ phần Giải pháp và Phần mềm Dịch vụ Nam Việt (iii)	54.392.479.452	-	(*)	-	(*)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản xuất Công nghiệp An Phát (iv)	41.100.000.000	-	(*)	-	(*)
Công ty Cổ phần Sản xuất Tổng hợp Sunrise Việt Nam ("Công ty Sunrise")	24.323.098.833	-	(*)	32.075.519.850	(*)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xăng dầu An Đông ("Công ty An Đông")	6.600.000.000	-	(*)	6.600.000.000	(*)
Công ty Cổ phần ANCOP	980.000.000	-	(*)	980.000.000	(*)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác					
Công ty Cổ phần Giải pháp và Phần mềm Dịch vụ Nam Việt (iii)	-	-	(*)	17.995.000.000	(*)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Thuyết minh số 16.2)					
Đầu tư trái phiếu	30.000.000.000	-	(*)	30.000.000.000	(*)
TỔNG CỘNG	1.493.973.537.488	-	(*)	569.909.270.071	(*)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

- (i) Trong năm, Nhóm Công ty đã mua tổng cộng 26.786.257 cổ phiếu của Công ty Nhựa Hà Nội. Theo đó, tỷ lệ vốn nắm giữ trực tiếp của Công ty Nhựa Hà Nội đã tăng từ 21,37% lên 47,44%. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Nhựa Hà Nội (mã chứng khoán giao dịch: NHH) được xác định theo giá đóng cửa phiên giao dịch ngày 31 tháng 12 năm 2022 trên sàn chứng khoán HOSE.
Như được trình bày tại Thuyết minh số 24, Nhóm Công ty đã thế chấp 23.718.000 cổ phiếu NHH để đảm bảo cho các khoản trái phiếu phát hành.
- (ii) Trong năm, Nhóm Công ty đã mua một số cổ phần của Công ty PBAT từ một số đối tác doanh nghiệp với tổng giá phí là 168 tỷ VND. Theo đó, tỷ lệ vốn nắm giữ của Nhóm Công ty tại Công ty PBAT vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 30,34%.
- (iii) Trong năm, Công ty đã hoàn tất việc mua thêm cổ phần của Công ty Cổ phần Giải pháp và Dịch vụ Phần mềm Nam Việt. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty này đã tăng từ 19,67% lên 49% và trở thành công ty liên kết của Công ty.
- (iv) Trong năm 2022, Công ty An Tín, công ty con của Công ty, đã nhận chuyển nhượng lại cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ăn Công nghiệp An Phát (Công ty APS) và chiếm 46,13% vốn điều lệ.
- (*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Nhóm Công ty đang trong quá trình thu thập các dữ liệu cần thiết để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư và trái phiếu này.
- (**) Các khoản đầu tư này được Công ty đầu tư với mục đích nắm giữ lâu dài, kết quả kinh doanh không bị lỗ, không có dấu hiệu mất vốn, do đó không trích lập dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

16.1 Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Nhóm Công ty như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính	Số cuối năm				Số đầu năm	
			Tỷ lệ vốn nắm giữ trực tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ vốn nắm giữ trực tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ vốn nắm giữ trực tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
Công ty Nhựa Hà Nội	Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa loại khuôn mẫu	47,44	47,44	21,37	21,37	21,37	
Công ty Nhựa Bao bì Vinh	Khoá 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, mua, bán bao bì xi măng, bao bì PP, PE và các sản phẩm bằng nhựa	34,84	34,84	34,84	34,84	34,84	
Công ty Sunrise	Lô CN11+CN12, Cụm CN An Đông, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Sản xuất nhựa và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	36,8	48	31,25	48	48	
Công ty An Đông	Lô B1, Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, Km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Kinh doanh xăng, dầu	18,35	33,8	11,95	33,8	33,8	
Công ty Cổ phần ANCOP	Lô B1, Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, Km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Cung cấp, phân phối nước cho khu công nghiệp	45,09	49	45,11	49	49	
Công ty Cổ phần Sản xuất PBAT An Phát	Lô CN5-04 Khu Phi thuế quan và Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sản phẩm từ plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	18,11	30,34	-	-	-	
Công ty Cổ phần Giải pháp và Phần mềm Dịch vụ Nam Việt	BT4 lô E9 Vimexco, đường Phạm Hùng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Xuất bản phần mềm	49	49	-	-	-	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ấn Công nghiệp An Phát	Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, Km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Dịch vụ ăn uống	25,05	46,13	-	-	-	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

16.1 Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này như sau:

Giá trị đầu tư:	Đơn vị tính: VND							
	Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty Nhựa bao bì Vinh	Công ty Sunrise	Công ty An Đồng	Công ty Cổ phần ANCOP	Công ty Cổ phần Giải pháp và Dịch vụ Phần mềm Sản xuất PBAT An Nam Việt	Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ăn Công nghiệp An Phát	Tổng cộng
Số đầu năm	378.589.623.614	74.316.719.775	24.000.000.000	6.600.000.000	980.000.000	-	-	484.486.343.389
Tăng giá trị đầu tư	635.905.105.000	-	-	-	-	54.392.479.452	41.100.000.000	899.411.584.452
Số cuối năm	1.014.494.728.614	74.316.719.775	24.000.000.000	6.600.000.000	980.000.000	54.392.479.452	41.100.000.000	1.383.897.927.841
Lợi nhuận từ công ty liên kết kể từ thời điểm mua:								
Số đầu năm	26.702.786.998	2.649.619.834	8.075.519.850	-	-	-	-	37.427.926.682
Lãi/(lỗ) trong năm	52.078.979.780	9.499.173.469	(3.912.421.017)	-	-	13.207.337	-	57.678.939.569
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(4.469.335.071)	(2.017.947.333)	(480.000.000)	-	-	-	-	(6.967.282.404)
Giảm do cổ tức nhận được	-	(4.703.974.200)	(3.360.000.000)	-	-	-	-	(8.063.974.200)
Số cuối năm	74.312.431.707	5.426.871.770	323.098.833	-	-	13.207.337	-	80.075.609.647
Tổng giá trị:								
Số đầu năm	405.292.410.612	76.966.339.609	32.075.519.850	6.600.000.000	980.000.000	-	-	521.914.270.071
Số cuối năm	1.088.807.160.321	79.743.591.545	24.323.098.833	6.600.000.000	980.000.000	54.392.479.452	168.027.207.337	1.463.973.537.488

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

16.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị ghi sổ</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị ghi sổ</i>
Đầu tư trái phiếu (*)	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000
TỔNG CỘNG	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000

(*) Chi tiết các khoản đầu tư trái phiếu như sau:

<i>Đơn vị phát hành</i>	<i>Số cuối năm (VND)</i>	<i>Kỳ hạn trả gốc</i>	<i>Lãi suất/năm</i>	<i>Tài sản đảm bảo</i>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	30.000.000.000	Đáo hạn tháng 6 năm 2028	Lãi suất tham chiếu + 0,8%	Không có
TỔNG CỘNG	30.000.000.000			

Khoản trái phiếu của các ngân hàng thương mại với giá trị 30 tỷ VND đã được thế chấp cho khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 24.

17. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4.639.319.556	21.816.261.896
Chi phí trả trước khác	5.440.319.083	3.745.302.375
TỔNG CỘNG	10.079.638.639	25.561.564.271
Dài hạn		
Quyền sử dụng đất có thời hạn (*)	233.094.938.391	241.409.569.041
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	16.902.418.370	22.307.471.231
Chiết khấu thanh toán	2.560.896.000	5.394.196.959
Chi phí sửa chữa lớn	4.557.962.316	7.891.865.595
Chi phí trả trước dài hạn khác	13.087.607.059	10.011.185.390
TỔNG CỘNG	270.203.822.136	287.014.288.216

(*) Một số quyền sử dụng đất với giá trị còn lại là 101,56 tỷ VND đã được thế chấp cho khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 24.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: VND

	<i>Công ty An Vinh</i>	<i>Công ty An Phát International, Inc.</i>	<i>Total</i>
Nguyên giá:			
Số đầu năm	15.991.554.209	24.819.303.441	40.810.857.650
Số cuối năm	15.991.554.209	24.819.303.441	40.810.857.650
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	2.398.733.131	1.861.447.758	4.260.180.889
Hao mòn trong năm	1.599.155.421	2.481.930.344	4.081.085.765
Số cuối năm	3.997.888.552	4.343.378.102	8.341.266.654
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	13.592.821.078	22.957.855.683	36.550.676.761
Số cuối năm	11.993.665.657	20.475.925.339	32.469.590.996

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

19.1 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>
Ngắn hạn				
Phải trả người bán	718.455.478.750	718.455.478.750	550.554.375.667	550.554.375.667
<i>Ivict (Singapore) Pte.Ltd</i>	126.872.443.256	126.872.443.256	-	-
<i>Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn SABIC Asia Pacific Pte Ltd Gulf Polymers Distribution company FZCO</i>	51.876.557.926	51.876.557.926	126.623.085.725	126.623.085.725
<i>Các đối tượng khác</i>	349.792.291.546	349.792.291.546	292.304.041.208	292.304.041.208
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	36.102.421.130	36.102.421.130	59.280.313.814	59.280.313.814
TỔNG CỘNG	754.557.899.880	754.557.899.880	609.834.689.481	609.834.689.481
Dài hạn				
Phải trả người bán khác (*)	488.265.008	488.265.008	887.312.160	887.312.160
TỔNG CỘNG	488.265.008	488.265.008	887.312.160	887.312.160

(*) Đây là các khoản phải trả dài hạn với kỳ hạn trả là 60 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC (tiếp theo)

19.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Số cuối năm chủ yếu bao gồm các khoản trả trước của khách hàng theo các hợp đồng mua sản phẩm hạt nhựa, bao bì và nhà xưởng của Nhóm Công ty.

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đối tượng khác	146.149.480.371	147.930.132.546
Trả trước từ bên liên quan (<i>Thuyết minh số 34</i>)	305.178.573	48.996.868
TỔNG CỘNG	146.454.658.944	147.979.129.414

20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số phải nộp trong năm</i>	<i>Số đã nộp/cán trừ trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	37.644.622.463	72.164.051.149	(105.637.424.814)	4.171.248.798
Thuế giá trị gia tăng	526.013.454	327.076.653.169	(327.207.105.054)	395.561.569
Thuế thu nhập cá nhân	712.592.450	2.544.742.262	(2.641.053.020)	616.281.692
Thuế xuất nhập khẩu	-	20.218.692.754	(20.218.692.754)	-
Thuế và các khoản phải nộp khác	319.329.557	2.040.204.215	(2.307.690.596)	51.843.176
TỔNG CỘNG	39.202.557.924	424.044.343.549	(458.011.966.238)	5.234.935.235
	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số phải thu trong năm</i>	<i>Số đã cán trừ trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
Phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	10.097.417.453	-	10.097.417.453
TỔNG CỘNG	-	10.097.417.453	-	10.097.417.453

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngắn hạn		
Chi phí xây dựng trích trước	5.018.340.575	13.425.396.263
Chi phí lãi vay phải trả	11.186.849.817	7.418.712.248
Chi phí phải trả khác	699.872.130	690.862.639
TỔNG CỘNG	16.905.062.522	21.534.971.150
Dài hạn		
Lãi trái phiếu phải trả	7.317.780.823	-
TỔNG CỘNG	7.317.780.823	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngắn hạn		
Doanh thu cho thuê nhà xưởng nhận trước	97.468.608.720	66.065.977.511
Doanh thu chưa thực hiện khác	299.272.204	-
TỔNG CỘNG	<u>97.767.880.924</u>	<u>66.065.977.511</u>
Dài hạn		
Doanh thu cho thuê nhà xưởng nhận trước	156.621.596.529	87.753.386.549
Doanh thu chưa thực hiện khác	748.168.652	1.690.131.520
TỔNG CỘNG	<u>157.369.765.181</u>	<u>89.443.518.069</u>

23. PHẢI TRẢ KHÁC

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngắn hạn		
Nhận đặt cọc thuê đất và nhà xưởng trong các khu công nghiệp	189.296.022.886	76.446.982.501
Phải trả về thư tín dụng trả chậm - LC	25.344.106.775	51.685.307.678
Kinh phí công đoàn	766.891.288	799.983.645
Phải trả khác	9.208.292.224	34.022.833.575
Trả trước từ bên liên quan (<i>Thuyết minh số 34</i>)	41.819.269	-
TỔNG CỘNG	<u>224.657.132.442</u>	<u>162.955.107.399</u>
Dài hạn		
Nhận đặt cọc thuê đất và nhà xưởng trong các khu công nghiệp	10.620.132.185	6.476.802.623
TỔNG CỘNG	<u>10.620.132.185</u>	<u>6.476.802.623</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. VAY VÀ NỢ

Thuyết minh	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Đơn vị tính: VND Số cuối năm
	Giá trị đồng thời là số có khả năng trả nợ	Giá trị đồng thời là số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	
Vay ngắn hạn					
Vay ngân hàng	24.1	2.119.868.178.128	7.407.019.931.432	7.920.097.891.979	1.606.790.217.581
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	24.2	56.904.000.000	225.586.027.397	57.894.000.000	224.596.027.397
Vay đối tượng khác	24.3	6.408.920.000	61.528.201.490	53.501.921.490	14.435.200.000
Vay các bên liên quan		-	194.000.000.000	194.000.000.000	-
Trái phiếu phát hành đến hạn trả	24.4	-	42.000.000.000	-	42.000.000.000
TỔNG CỘNG		2.183.181.098.128	7.930.134.160.319	8.225.493.813.469	1.887.821.444.978
Vay dài hạn					
Vay ngân hàng	24.2	569.143.971.746	418.182.462.792	385.943.888.688	601.382.545.850
Trái phiếu phát hành	24.4	606.853.874.086	76.432.304.076	42.300.000.000	640.986.178.162
TỔNG CỘNG		1.175.997.845.832	494.614.766.868	428.243.888.688	1.242.368.724.012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. VAY VÀ NỢ (tiếp theo)

24.1 Vay ngắn hạn ngân hàng

Chi tiết vay ngắn hạn ngân hàng được trình bày như sau:

Các khoản vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	1.090.899.422.776	Thời hạn vay theo từng khe ước nhận nợ, tối đa 8 tháng hàng tháng.	3,5% - 9,7%
Các khoản vay ngân hàng bằng USD	515.890.794.805	Thời hạn vay theo từng khe ước nhận nợ, tối đa 8 tháng hàng tháng hoặc trả vào cuối kỳ.	1,75% - 6,5%

TỔNG CỘNG **1.606.790.217.581**

Trong đó:

Vay có tài sản đảm bảo	1.563.905.545.099
Vay tín chấp	42.884.672.482

Các khoản vay có tài sản đảm bảo được thế chấp bằng:

- ▶ một số hợp đồng tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại;
- ▶ hàng tồn kho luân chuyển tại các nhà máy và quyền đòi nợ/quyền phát sinh từ hợp đồng thương mại;
- ▶ một số quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất;
- ▶ hàng tồn kho tại các nhà máy;
- ▶ một số phương tiện vận tải; máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc và một số tài sản khác; và
- ▶ một số hợp đồng bảo lãnh từ bên thứ ba.

Theo các hợp đồng thế chấp như được trình bày ở các thuyết minh tương ứng, và một số cổ phiếu niêm yết thuộc sở hữu của bên thứ ba.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. VAY VÀ NỢ (tiếp theo)

24.2 Vay dài hạn ngân hàng

Các khoản vay	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	825.978.573.247	Thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ, tối đa 5 năm. Lãi vay trả hàng tháng và gốc vay thành toán hàng quý và một khoản trả lãi 6 tháng một lần.	7,8% - 12%

TỔNG CỘNG

825.978.573.247

Trong đó:

Vay dài hạn đến hạn trả
Vay dài hạn

224.596.027.397
601.382.545.850

Các khoản vay có tài sản đảm bảo gồm bằng:

- ▶ một số phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc và một số tài sản khác;
- ▶ một số quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; và
- ▶ một số hợp đồng bảo lãnh từ bên thứ 3.

Theo các hợp đồng thế chấp như được trình bày ở các thuyết minh tương ứng, và một số cổ phiếu của một số công ty con được nắm giữ bởi Nhóm Công ty.

24.3 Vay đối tượng khác

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
Vay tổ chức khác	14.435.200.000	Thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ, tối đa 12 tháng. Gốc và lãi vay được trả lần cuối vào tháng 6 năm 2023.	10% - 11%	Khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại Công ty Cổ phần chứng khoán VPS của APC1.
TỔNG CỘNG	14.435.200.000			

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. VAY VÀ NỢ (tiếp theo)

24.4 Trái phiếu

Chi tiết trái phiếu phát hành bằng VND được trình bày như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Hình thức đảm bảo
Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam	118.666.170.203	Đáo hạn vào tháng 11 năm 2024, lãi trả 6 tháng một lần. Lãi suất 8%/năm.	Tài sản đảm bảo là các tài sản theo các hợp đồng cầm cố cổ phần liên quan. Cụ thể: Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings ("Công ty An Phát Holdings"), công ty mẹ của Công ty, và một số cổ đông khác của Công ty đã cầm cố cổ phần đang lưu hành tại Công ty và Công ty cũng cầm cố cổ phần đang lưu hành tại Công ty An Tiên và Công ty Nhựa Hà Nội cho các bên nhận đảm bảo.
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	148.332.712.761		
Ngân hàng Daegu	98.888.475.183		
Ngân hàng Keb Hana	98.888.475.183		
Công ty Actis Aiken	156.210.344.832	Đáo hạn vào tháng 7 năm 2026 và tháng 12 năm 2027, lãi và gốc trả một lần vào ngày đáo hạn. Lãi suất 6%/năm.	Tín chấp.
Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers	42.000.000.000	Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm. Thanh toán lãi 3 tháng 1 lần. Lãi suất 10,5%/năm.	Tài sản đảm bảo là một số cổ phần của Công ty An Phát Holdings sở hữu bởi bên thứ ba.
Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers	20.000.000.000	Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm. Thanh toán lãi 6 tháng 1 lần. Lãi suất 10,5%/năm.	Tài sản đảm bảo là một số cổ phần của Công ty An Phát Holdings sở hữu bởi bên thứ ba.

TỔNG CỘNG

682.986.178.162

Trong đó:

- Trái phiếu phát hành đến hạn trả 42.000.000.000
- Trái phiếu phải trả dài hạn 640.986.178.162

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Số đầu năm	7.217.994.333	867.456.270
Trích quỹ trong năm (*)	59.894.234.529	50.978.625.795
Sử dụng trong năm	<u>(43.948.524.571)</u>	<u>(44.628.087.732)</u>
Số cuối năm	<u>23.163.704.291</u>	<u>7.217.994.333</u>

(*) Trích quỹ trong năm bao gồm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ phục vụ công tác điều hành cộng đồng theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông như trình bày tại Thuyết minh số 26.1.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU

26.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Năm trước	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đơn vị tính: VND	Tổng cộng
Số đầu năm	2.217.599.740.000	692.074.189.329	26.544.930.000	(1.007.294.337)	80.481.616.464	13.177.404.323	568.716.740.171	426.375.132.551	4.023.962.458.501	
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	290.241.012.297	33.902.012.122	324.143.024.419	
- Tăng vốn	750.000.000.000	317.262.154.488	-	-	-	-	-	78.450.000.000	1.145.712.154.488	
- Trích lập quỹ khen thưởng	-	-	-	-	-	-	(44.653.907.033)	(4.312.914.991)	(48.966.822.024)	
- Trích lập quỹ phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
- Trích lập quỹ khác phục vụ công tác điều hành	-	-	-	-	-	-	(1.278.356.858)	(733.446.913)	(2.011.803.771)	
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	(148.379.987.000)	(195.860.000)	(148.575.847.000)	
- Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	-	-	-	(8.135.180.109)	-	-	-	-	(8.135.180.109)	
- Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con	-	-	-	-	-	-	41.848.028.343	125.324.525.342	167.172.553.685	
- Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần	296.745.220.000	(296.745.220.000)	-	-	-	-	-	-	-	
- Tăng do mua công ty con	-	-	-	-	-	-	-	1.081.198.861	1.081.198.861	
Số cuối năm	3.264.344.960.000	712.591.123.817	26.544.930.000	(9.142.474.446)	80.481.616.464	13.177.404.323	706.493.529.920	659.890.646.972	5.454.391.737.050	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

26.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Năm nay	Đơn vị tính: VND								
	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số đầu năm	3.264.344.960.000	712.591.123.817	26.544.930.000	(9.142.474.446)	80.481.616.464	13.177.404.323	706.493.529.920	659.890.646.972	5.454.381.737.050
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	152.599.331.716	(35.308.063.779)	117.291.267.937
- Tăng vốn (i)	558.400.000.000	111.355.200.000	-	-	-	-	-	-	669.755.200.000
- Tăng vốn của các công ty con	-	-	-	-	-	-	(61.420.769)	186.763.610.769	186.702.190.000
- Trích lập quỹ khen thưởng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Trích lập quỹ phúc lợi (ii)	-	-	-	-	-	-	(52.915.856.654)	(6.978.377.875)	(59.894.234.529)
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (iii)	-	-	18.200.000.000	-	-	-	(18.200.000.000)	-	-
- Chia cổ tức bằng tiền (iv)	-	-	-	-	-	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
- Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	-	-	-	22.246.518.050	-	-	-	(551.745.848)	21.694.772.202
- Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con (v)	-	-	-	-	-	-	(59.427.808.530)	(152.250.424.262)	(211.678.232.792)
- Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	-	(6.799.744.916)	(167.537.487)	(6.967.282.403)
Số cuối năm	3.822.744.960.000	823.946.323.817	44.744.930.000	13.104.043.604	80.481.616.464	13.177.404.323	721.688.030.767	651.298.108.490	6.171.185.417.465

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 100101/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 1 năm 2022 và Giấy Chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 110/GCN-UBCK ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Công ty đã phát hành thêm tổng cộng 55.840.000 cổ phiếu với mệnh giá 12.000 VND/cổ phiếu để tăng vốn cổ phần. Theo đó, vốn cổ phần đã phát hành của Công ty tăng thêm vào ngày 15 tháng 7 năm 2022 là 670 tỷ VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

26.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

- (ii) Nhóm Công ty đã thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2021 theo Nghị quyết số 200601/2022/NQ-ĐHĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 20 tháng 6 năm 2022 và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các công ty con.
- (iii) Trong năm, Công ty An Phát Complex, Công ty con của Nhóm Công ty, đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị quyết số 1001015/2022/NQ-ĐHĐCD của Đại hội đồng cổ đông công ty con này. Theo đó, Nhóm Công ty đã thực hiện ghi nhận giá trị của phần cổ tức tương ứng theo tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty tại Công ty An Phát Complex vào khoản mục vốn khác của chủ sở hữu.
- (iv) Trong năm, Công ty An Tín đã thực hiện chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế của năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 2302/2022/NQ-ĐHĐCD ngày 23 tháng 2 năm 2022.
- (v) Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại các công ty con bao gồm Công ty An Tiến, Công ty An Vinh, Công ty An Tín và Công ty An Thành trong năm. Biến động giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chủ yếu đến từ các giao dịch tăng tỷ lệ sở hữu Công ty An Vinh từ 86,46% lên 99,95% trong năm.

26.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	3.264.344.960.000	2.217.599.740.000
Vốn góp tăng trong năm	558.400.000.000	1.046.745.220.000
Số cuối năm	<u>3.822.744.960.000</u>	<u>3.264.344.960.000</u>

26.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Cổ phiếu đăng ký phát hành	382.274.496	3.822.744.960.000	326.434.496	3.264.344.960.000
Cổ phiếu phổ thông	382.274.496	3.822.744.960.000	326.434.496	3.264.344.960.000
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	382.274.496	3.822.744.960.000	326.434.496	3.264.344.960.000
Cổ phiếu phổ thông	382.274.496	3.822.744.960.000	326.434.496	3.264.344.960.000
Cổ phiếu đang lưu hành	382.274.496	3.822.744.960.000	326.434.496	3.264.344.960.000
Cổ phiếu phổ thông	382.274.496	3.822.744.960.000	326.434.496	3.264.344.960.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 10.000 VND/cổ phiếu).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. DOANH THU

27.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	15.314.698.238.896	13.154.009.928.330
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	9.995.319.434.176	7.912.835.721.036
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	4.797.241.368.421	4.527.831.799.549
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	337.539.570.817	294.460.852.559
<i>Doanh thu bán nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp (*)</i>	184.523.254.568	412.659.162.748
<i>Doanh thu hoạt động khác</i>	74.610.914	6.222.392.438
Các khoản giảm trừ doanh thu	(24.401.165.809)	(10.900.064.329)
<i>Hàng bán trả lại</i>	(11.338.322.948)	(7.952.650.516)
<i>Giảm giá hàng bán</i>	(12.540.687.768)	(2.862.992.013)
<i>Chiết khấu thương mại</i>	(522.155.093)	(84.421.800)
Doanh thu thuần	15.290.297.073.087	13.143.109.864.001
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu đối với bên khác</i>	14.784.193.656.636	12.519.350.467.383
<i>Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 34)</i>	506.103.416.451	623.759.396.618

(*) Doanh thu bán nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp có bao gồm doanh thu ghi nhận một lần đối với các tài sản cho thuê dài hạn, có nhận trước tiền thuê của nhiều kỳ, và có thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của các tài sản đó, theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 3.17. Nếu doanh thu từ việc cho thuê này được ghi nhận theo phương pháp phân bổ theo thời gian cho thuê, ảnh hưởng đến doanh thu, giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ và lợi nhuận gộp của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	<u>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</u>	
	<i>Trường hợp doanh thu được ghi nhận một lần tại thời điểm bàn giao đất</i>	<i>Trường hợp doanh thu được phân bổ trong thời hạn thuê đất</i>
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.290.297.073.087	15.214.203.395.637
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu cho thuê đất và cơ sở hạ tầng</i>	77.873.089.654	1.779.412.204
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	14.204.057.189.374	14.181.916.393.637
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.086.239.883.713	1.032.287.002.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. DOANH THU (tiếp theo)

27.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	100.679.944.574	108.022.034.126
Lãi chênh lệch tỷ giá	113.775.438.527	76.109.858.286
Lãi chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính	-	29.000.000.000
Doanh thu cổ tức	27.479.452	744.236.640
TỔNG CỘNG	214.482.862.553	213.876.129.052

27.3 Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Thu nhập từ cho thuê bất động sản đầu tư	106.429.283.558	99.447.962.979
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	43.545.459.105	37.822.557.466

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Giá vốn hàng hóa đã bán	9.970.902.792.660	7.552.979.875.841
Giá vốn thành phẩm đã bán	3.876.783.868.179	3.728.400.197.035
Giá vốn dịch vụ cung cấp	288.940.188.479	260.721.979.228
Giá vốn bán nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	66.990.106.746	293.449.339.623
Giá vốn hoạt động khác	440.233.310	6.183.088.812
TỔNG CỘNG	14.204.057.189.374	11.841.734.480.539

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí lãi vay	173.679.772.675	151.665.660.549
Lỗ chênh lệch tỷ giá	67.485.064.815	30.848.256.187
Chi phí phát hành trái phiếu	8.277.380.566	9.324.490.803
Chi phí tài chính khác	7.960.487.216	7.895.056.206
TỔNG CỘNG	257.402.705.272	199.733.463.745

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí bán hàng		
- Chi phí nhân công	24.797.746.407	34.546.579.594
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.774.713.972	16.102.809.161
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	614.092.935.984	676.326.119.974
- Chi phí khác	12.431.864.287	11.562.595.835
TỔNG CỘNG	666.097.260.650	738.538.104.564
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân công	92.433.759.759	68.835.507.270
- Chi phí nguyên vật liệu	705.325.998	1.335.730.830
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	31.357.903.586	28.744.236.054
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	93.413.947.408	57.462.407.271
- Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	2.955.709.783	(920.505.920)
- Chi phí khác	26.740.903.310	39.294.181.834
TỔNG CỘNG	247.607.549.844	194.751.557.339

31. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Thu nhập khác	8.605.911.082	8.617.829.548
Thu nhập khác do hủy hợp đồng	1.000.652.667	1.002.976.000
Lãi từ thanh lý tài sản	1.996.803.224	2.051.609.648
Thu nhập khác	5.608.455.191	5.563.243.900
Chi phí khác	9.833.969.448	15.851.305.956
Lỗ từ thanh lý tài sản	3.842.336.370	-
Ứng hộ quỹ chống dịch Covid-19	-	14.647.434.091
Chi phí khác	5.991.633.078	1.203.871.865
LỖ KHÁC THUẬN	(1.228.058.366)	(7.233.476.408)

32. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nguyên vật liệu, hàng hóa	3.069.898.300.282	2.668.776.017.829
Chi phí nhân công	475.262.677.674	450.002.175.543
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	311.000.570.200	315.934.993.090
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.421.633.870.086	1.497.882.808.858
Chi phí khác	60.782.118.936	59.379.875.855
TỔNG CỘNG	5.338.577.537.178	4.991.975.871.175

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Nhóm Công ty trong năm là 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ những trường hợp sau đây:

- ▶ Thuế TNDN áp dụng cho Công ty An Phát Complex là 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ thuế suất thuế TNDN áp dụng cho hoạt động chuyển nhượng đất của Dự án Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp An Phát Complex của Công ty. Theo đó, thu nhập chuyển nhượng đất từ Dự án này có thuế suất thuế TNDN hàng năm đến năm 2026 là 5%, năm 2027 là 10% và trong các năm tiếp theo sau đó là 20% do Công ty An Phát Complex được kế thừa các ưu đãi thuế từ nhận chuyển nhượng dự án cũ. Thuế suất thuế TNDN trong năm cho hoạt động này là 5%;
- ▶ Đối với Dự án Nhà máy sản xuất hạt nhựa CaCO₃ mở rộng và bột đá CaCO₃ của Công ty An Tiến, theo công văn số 2093/CT-TTHTNNT của Cục thuế tỉnh Yên Bái ngày 20 tháng 6 năm 2019, Công ty An Tiến được miễn thuế TNDN trong 2 năm (từ năm 2018 đến năm 2019) và được giảm 50% thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo (từ năm 2020 đến năm 2023) với phần thu nhập từ dự án đầu tư mở rộng. Thuế suất thuế TNDN trong năm cho hoạt động này là 10%;
- ▶ Công ty An Thành Singapore chịu thuế suất 17% theo Luật thuế TNDN của Singapore; và
- ▶ Công ty An Phát International, Inc và Công ty AFC EcoPlastics, LLC chịu thuế suất 21% theo Luật thuế TNDN của Hoa Kỳ.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	71.491.156.065	97.436.857.043
Chi phí thuế TNDN trích thừa năm trước	594.317.897	366.338.924
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	<u>(3.310.630.196)</u>	<u>(24.078.168.390)</u>
TỔNG CỘNG	<u>68.774.843.766</u>	<u>73.725.027.577</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

33.1 Chi phí thuế TNDN

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	186.066.111.703	397.868.051.996
Thuế TNDN theo các thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty		
Thuế suất thuế TNDN 21%	(23.917.477.403)	(6.581.839.529)
Thuế suất thuế TNDN 20%	56.688.262.651	69.597.576.054
Thuế suất thuế TNDN 17%	1.163.924.994	3.518.425.822
Thuế suất thuế TNDN ưu đãi 10%	167.603.611	5.482.367.936
Thuế suất thuế TNDN ưu đãi 5%	399.744.714	285.098.144
Các khoản điều chỉnh		
Thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận	63.299.953.084	6.068.203.394
Chi phí lãi vay không được/(được) khấu trừ từ năm trước chuyển sang	4.831.079.589	(2.757.262.752)
Chi phí không được khấu trừ	3.919.175.077	7.782.020.766
Điều chỉnh khác	1.690.372.469	633.026.179
Điều chỉnh hợp nhất khác không chịu thuế	816.217.155	(2.130.354.773)
Điều chỉnh thuế TNDN năm trước	594.317.897	366.338.924
Lỗi năm trước chuyển sang	-	(3.963.944.280)
Lãi trong công ty liên kết	(11.535.787.914)	(4.574.628.308)
Lỗi từ khoản đầu tư vào công ty con	(29.342.542.158)	-
Chi phí thuế TNDN	68.774.843.766	73.725.027.577

33.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

33.3 Chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chi phí lãi vay không được khấu trừ còn lại trị giá 24.155.397.946 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 0) do không thể dự tính được liệu chi phí lãi vay không được khấu trừ này có thể sẽ được sử dụng trong thời gian cho phép còn lại hay không.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

33.4 Thuế thu nhập hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm bao gồm:

Đơn vị tính: VND

	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chênh lệch tạm thời liên quan lợi nhuận chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ	2.967.709.772	2.112.010.295	(855.699.478)	(1.881.650.765)
Chênh lệch kỳ ghi nhận doanh thu và giá vốn cho mục đích tính thuế TNDN	1.258.758.702	-	(1.258.758.702)	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá khoản mục tiền và phải thu	1.196.172.016	-	(1.196.172.016)	-
	5.422.640.490	2.112.010.295		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Chênh lệch phát sinh liên quan đến phân bổ thu nhập chịu thuế theo thời gian (*)	-	-	-	(22.196.517.625)
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			(3.310.630.196)	(24.078.168.390)

(*) Công ty đã chuyển đổi phương thức kê khai thuế TNDN đối với các hợp đồng cho thuê dài hạn đất và hạ tầng khu công nghiệp đủ điều kiện ghi nhận doanh thu một lần, từ kê khai thu nhập hàng kỳ trong suốt thời hạn cho thuê sang kê khai thu nhập một lần. Theo đó, toàn bộ chênh lệch tạm thời liên quan đã được ghi giảm trong năm.

33.5 Lỗi thuế chuyển sang từ năm trước

Công ty và Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Ngoại trừ Công ty An Phát International, Inc. và Công ty AFC EcoPlastics, LLC. theo Luật thuế TNDN của Hoa Kỳ được phép chuyển các khoản lỗ trong vòng 20 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty và Nhóm Công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 364.977.028.236 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 53.934.636.960 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VND

<i>Năm phát sinh</i>	<i>Có thể chuyển lỗ đến năm</i>	<i>Lỗ tính thuế</i>	<i>Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2022</i>	<i>Không được chuyển lỗ</i>	<i>Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2022</i>
<i>Thời gian chuyển lỗ 20 năm</i>					
2020	2040	25.038.430.320	-	-	25.038.430.320
2021	2041	28.896.206.640	-	-	28.896.206.640
2022	2042	109.147.483.155	-	-	109.147.483.155
<i>Thời gian chuyển lỗ 5 năm</i>					
2022	2027	201.894.908.121	-	-	201.894.908.121
TỔNG CỘNG		364.977.028.236	-	-	364.977.028.236

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

33.5 Lỗi thuế chuyển sang từ năm trước (tiếp theo)

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế nêu trên do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch phát sinh trong năm nay và năm trước tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ
Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty liên kết
Công ty Nhựa Bao bì Vinh	Công ty liên kết
Công ty CP sản xuất PBAT An Phát	Công ty liên kết
Công ty cổ phần giải pháp và dịch vụ phần mềm Nam Việt	Công ty liên kết (Kể từ tháng 12 năm 2022)
Công ty Cổ Phần Dịch vụ Suất ăn Công nghiệp An Phát	Công ty liên kết của công ty con (Kể từ tháng 11 năm 2022)
Công ty Sunrise	Công ty liên kết của công ty con
Công ty An Đông	Công ty liên kết của công ty con
Công ty CP Vật liệu Xây Dựng Công nghệ cao An Cường	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH An Trung Industries	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và Chế tạo khuôn mẫu Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư Viexim	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Ankor Bioplastics	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần ANBIO	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt
Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022)/Phó Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022)
Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022)
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022)/Tổng Giám đốc
Ông Đinh Xuân Cường	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Tien	Thành viên HĐQT
Bà Trần Thị Hoàn	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Trí Nghĩa	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022)
Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022)/Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Văn Thụ	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lâm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Phượng	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Văn Thị Lan Anh	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Phạm Hoàng Việt	Lãnh đạo chủ chốt tại công ty con
Ông Phạm Văn Tuấn	Lãnh đạo chủ chốt tại công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Bên cạnh bảo lãnh của bên liên quan như trình bày tại Thuyết minh số 24, những giao dịch trọng yếu khác của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Mua hàng hóa dịch vụ	118.105.001.679	104.709.810.368
		Nhận tiền góp vốn	489.600.000.000	-
		Nhận chuyển nhượng cổ phần	370.134.030.000	57.569.388.977
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.462.530.139	76.526.988.254
		Đi vay	194.000.000.000	71.000.000.000
		Trả gốc vay	194.000.000.000	71.000.000.000
		Cho vay	80.900.000.000	13.500.000.000
		Thu hồi gốc vay	56.900.000.000	121.905.000.000
		Trả cổ tức	-	75.309.822.000
		Chi phí lãi vay	3.803.321.325	566.424.657
		Lãi cho vay	1.009.549.042	8.399.441.993
Công ty CP Vật liệu Xây Dựng Công nghệ cao An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	354.210.427.292	306.579.266.482
		Cho vay	133.000.000.000	30.000.000.000
		Thu hồi gốc vay	133.000.000.000	38.950.000.000
		Mua hàng hóa dịch vụ	11.302.651.289	70.285.635.825
Công ty Sunrise	Công ty liên kết của công ty con	Mua hàng hóa dịch vụ	93.954.015.472	77.007.718.913
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.206.449.298	20.075.070.624
		Cho vay	26.000.000.000	25.000.000.000
		Thu hồi gốc vay	24.700.000.000	25.000.000.000
		Nhận cổ tức	3.360.000.000	-
Công ty Nhựa Bao bì Vinh	Công ty liên kết	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.584.461.120	6.450.877.456
		Nhận cổ tức	4.703.974.200	1.350.000.000
		Mua hàng hóa dịch vụ	2.220.318.200	1.831.912.000
Công ty Cổ phần ANBIO	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt	Mua hàng hóa dịch vụ	35.021.550.275	6.114.424.047
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.983.002.285	52.160.983.900
		Cho vay	19.600.000.000	-
		Thu hồi gốc vay	18.600.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Bên cạnh bảo lãnh của bên liên quan như trình bày tại Thuyết minh số 24, những giao dịch trọng yếu khác của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm: (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty TNHH An Trung Industries	Công ty cùng Tập đoàn	Cho vay	20.000.000.000	21.325.000.000
		Thu hồi gốc vay	20.000.000.000	21.325.000.000
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.376.027.729	6.881.205.533
		Lãi cho vay	739.383.563	126.030.137
		Mua hàng hóa dịch vụ	37.241.415	229.918.696
Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và Chế tạo khuôn mẫu Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn	Cho vay	50.000.000.000	-
		Thu hồi gốc vay	50.000.000.000	-
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.132.510.964	4.934.726.199
Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty liên kết	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.271.665.600	27.606.777.300
		Thu hồi gốc vay	130.000.000.000	-
		Cho vay	100.000.000.000	30.000.000.000
		Nhận cổ tức	-	2.092.960.803
		Góp vốn	274.293.855.000	-
Công ty Ankor Bioplastics	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.135.830.682	61.487.787.800
		Cho vay	3.657.040.000	16.556.400.000
		Lãi cho vay	1.907.381.583	1.011.355.314
		Mua hàng hóa dịch vụ	224.095.935	197.104.640
Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ăn công nghiệp An Phát	Công ty liên kết của công ty con	Thu hồi gốc vay	39.000.000.000	-
		Mua hàng hóa dịch vụ	5.291.541.152	-
Công ty PBAT	Công ty liên kết	Cho vay	27.000.000.000	-
		Thu hồi gốc vay	2.000.000.000	-
Ông Phạm Hoàng Việt	Lãnh đạo chủ chốt của công ty con	Tạm ứng	13.092.701.860	9.677.226.986
		Hoàn ứng	7.075.077.984	12.256.514.576
Ông Phạm Văn Tuấn	Lãnh đạo chủ chốt của công ty con	Tạm ứng	12.060.857.000	800.000.000
		Hoàn ứng	277.134.678	7.222.000.000
Ông Phạm Ánh Dương	Lãnh đạo chủ chốt	Chi hộ và tạm ứng	4.761.994.126	4.093.524.840

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Nhóm Công ty mua và bán hàng hóa, dịch vụ với các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Ngoại trừ các khoản đi vay và cho vay có lãi suất, số dư các khoản phải thu và phải trả đối với bên liên quan của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, Nhóm Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Nhóm Công ty (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 0 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)</i>				
Công ty CP Vật liệu Xây Dựng Công nghệ cao An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	126.247.685.395	5.152.837.392
Công ty Cổ phần Anbio	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Bán hàng hóa	9.168.092.592	2.792.420.603
Ankor Bioplastics Co. Ltd	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Bán hàng hóa	28.747.053.176	4.998.912.000
Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	4.119.425.220	3.042.328.835
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	3.575.467.256	689.044.942
Công ty Nhựa Bao bì Vinh	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	87.450.000	4.692.600.000
Các bên liên quan khác			1.328.786.698	1.193.106.140
			173.273.960.337	22.561.249.912
<i>Phải thu dài hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)</i>				
Ankor Bioplastics Co. Ltd	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Bán máy	50.167.619.216	68.443.341.120
Công ty CP Vật liệu Xây Dựng Công nghệ cao An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	-	149.385.457.557
			50.167.619.216	217.828.798.677
<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 6.2)</i>				
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Mua hàng hóa	5.883.512.500	-
Công ty Cổ phần Anbio	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Mua hàng hóa	3.228.690.598	-
Ankor Bioplastics Co. Ltd	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Mua hàng hóa	7.332.995.188	2.255.241.688
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	-	372.147.477
			16.445.198.286	2.627.389.165

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh số 7)				
Ankor Bioplastics Co. Ltd	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Cho vay	20.213.440.000	16.556.400.000
Công ty CP sản xuất PBAT An Phát	Công ty liên kết	Cho vay	25.000.000.000	-
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Cho vay	24.000.000.000	-
Công ty Sunrise	Công ty liên kết của công ty con	Cho vay	1.300.000.000	-
Công ty Cổ phần ANBIO	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Cho vay	1.000.000.000	-
			71.513.440.000	16.556.400.000
Phải thu về cho vay dài hạn (Thuyết minh số 7)				
Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty liên kết	Cho vay	-	30.000.000.000
			-	30.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 8)				
Công ty CP Vật liệu Xây Dựng Công nghệ cao An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Phải thu khác	1.014.967.548	920.619.887
Ông Phạm Hoàng Việt	Lãnh đạo chủ chốt của công ty con	Chi hộ và tạm ứng	9.153.538.058	3.135.914.182
Ông Phạm Văn Tuấn	Lãnh đạo chủ chốt của công ty con	Chi hộ và tạm ứng	14.247.524.801	2.463.802.479
Ông Phạm Ánh Dương	Lãnh đạo chủ chốt	Chi hộ và tạm ứng	71.101.986	1.441.482.950
Các bên liên quan khác			2.852.186.731	1.422.339.842
			27.339.319.124	9.384.159.340
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 19.1)				
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	23.738.677.650	2.097.350.480
Công ty CP Anbio	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt	Mua hàng hóa	8.673.728.102	4.690.232.350
Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ăn Công nghiệp An Phát	Công ty liên kết của công ty con	Mua hàng hóa	1.743.134.280	-
Công ty CP Vật liệu Xây Dựng Công nghệ cao An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	1.304.268.706	8.718.190.600
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Mua hàng hóa	-	43.199.793.384
Công ty Nhựa Bao bì Vinh	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	-	512.523.000
Các bên liên quan khác			642.613.392	62.224.000
			36.102.421.130	59.280.313.814

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

				<i>Đơn vị tính: VND</i>	
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	
<i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 19.2)</i>					
Công ty TNHH An Trung Industries	Công ty cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	246.217.432	-	
Công ty CP Vật liệu Xây Dựng Công nghệ cao An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	58.961.141	48.996.868	
			305.178.573	48.996.868	
<i>Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 23)</i>					
Công ty TNHH An Trung Industries	Công ty cùng Tập đoàn	Phải trả khác	41.819.269	-	
			41.819.269	-	

Giao dịch với bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Tổng Giám đốc và thủ lao Ban Kiểm soát trong năm:

				<i>Đơn vị tính: VND</i>	
<i>Tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>		
Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022)/Phó Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022)	150.000.000	60.000.000		
Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022)	90.000.000	180.000.000		
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022)/Tổng Giám đốc	684.719.153	713.023.423		
Ông Đinh Xuân Cường	Thành viên HĐQT	120.000.000	120.000.000		
Bà Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên HĐQT	120.000.000	110.000.000		
Bà Trần Thị Hoàn	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	674.675.838	580.678.317		
Ông Phan Trí Nghĩa	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022)	60.000.000	-		
Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2022)/Phó Tổng Giám đốc	503.696.058	529.698.961		
Ông Ngô Văn Thụ	Phó Tổng Giám đốc	110.646.769	428.524.786		
Bà Lâm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	470.615.498	417.174.539		
Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	120.000.000	120.000.000		
Bà Văn Thị Lan Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	72.000.000	72.000.000		
Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	72.000.000	72.000.000		
Ông Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021)	-	60.000.000		
TỔNG CỘNG			3.248.353.316	3.463.100.026	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

35. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước (Trình bày lại)</i>
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	152.599.331.716	290.241.012.297
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ khác phục vụ ban điều hành (*)	-	(52.915.856.654)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	152.599.331.716	237.325.155.643
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	352.442.167	292.079.807
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	352.442.167	292.079.807
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	433	813
- Lãi suy giảm	433	813

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 200601/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 và các nghị quyết của công ty con.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2022 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho kỳ hiện tại.

36. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Nhóm Công ty cũng lựa chọn các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động bởi những khác biệt về địa điểm theo địa điểm tài sản của Nhóm Công ty. Các hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được tổ chức và quản lý theo địa điểm kinh doanh của Nhóm Công ty.

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo thứ yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty cũng bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Nhóm Công ty theo dõi hoạt động một cách riêng biệt cho từng bộ phận cho mục đích ra quyết định phân bổ nguồn lực và đánh giá kết quả hoạt động. Kết quả hoạt động của từng bộ phận được đánh giá dựa trên lãi lỗ và được xác định một cách nhất quán với lãi lỗ của Nhóm Công ty trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, hoạt động tài chính của Công ty và các công ty (bao gồm chi phí tài chính và doanh thu tài chính) được theo dõi trên cơ sở tập trung và không phân bổ cho từng bộ phận.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

36. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

36.1 Thông tin theo bộ phận vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Bộ phận theo khu vực địa lý

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý (tính theo xuất xứ của hàng hóa) của Nhóm Công ty như sau:

	Việt Nam	Singapore	Mỹ	Loại trừ	Đơn vị tính: VND
					Tổng cộng
Doanh thu					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	11.083.639.734.826	2.894.129.987.336	1.312.527.350.925	-	15.290.297.073.087
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận	827.338.429.632	937.546.487.385	22.471.932.612	(1.787.356.849.629)	-
Tổng doanh thu thuần	11.910.978.164.458	3.831.676.474.721	1.334.999.283.537	(1.787.356.849.629)	15.290.297.073.087
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Thu nhập trước thuế theo bộ phận	171.421.012.023	6.161.552.740	(113.892.749.538)	108.845.257.994	172.535.073.219
Thu nhập/(chi phí) không phân bổ					13.531.038.484
Tài sản và công nợ					
Tài sản bộ phận	6.855.641.085.380	83.687.378.887	314.914.445.139	(567.795.936.387)	6.686.446.973.019
Tài sản không phân bổ					4.109.385.708.693
Tổng nợ phải trả theo bộ phận	1.344.685.977.303	105.683.693.575	81.058.768.335	(97.543.798.937)	1.433.884.640.276
Tổng nợ phải trả không phân bổ					3.190.762.623.971
Các thông tin bộ phận khác					
Chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản tăng trong năm	240.113.143.926	-	5.851.269.393	-	245.964.413.319
Tài sản cố định hữu hình	237.797.427.350	-	5.851.269.393	-	243.648.696.743
Tài sản cố định vô hình	2.315.716.576	-	-	-	2.315.716.576
Khấu hao và hao mòn	308.938.657.869	-	2.061.912.331	-	311.000.570.200

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

36. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

36.1 Thông tin theo bộ phận vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Dưới đây là thông tin về doanh thu của Nhóm Công ty theo lĩnh vực kinh doanh:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
	<i>Năm nay</i>
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại hạt nhựa và bao bì	14.768.159.636.788
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	184.523.254.568
Dịch vụ vận chuyển	337.539.570.817
Khác	74.610.914
TỔNG CỘNG	<u><u>15.290.297.073.087</u></u>

Dưới đây là thông tin về giá trị còn lại của tài sản của Nhóm Công ty theo lĩnh vực kinh doanh:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
	<i>Số cuối năm</i>
Tài sản phân bổ theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh	6.686.446.973.019
<i>Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại hạt nhựa và bao bì</i>	<i>5.244.510.894.371</i>
<i>Cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp</i>	<i>1.242.409.074.902</i>
<i>Dịch vụ vận chuyển</i>	<i>199.527.003.746</i>
Tài sản không phân bổ	4.109.385.708.693
TỔNG CỘNG	<u><u>10.795.832.681.712</u></u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

36. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

36.2 Thông tin theo bộ phận vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày:

Bộ phận theo khu vực địa lý

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý (tính theo xuất xứ của hàng hóa) của Nhóm Công ty như sau:

	Việt Nam	Singapore	Mỹ	Loại trừ	Đơn vị tính: VND
					Tổng cộng
Doanh thu					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	10.099.724.456.825	2.128.531.545.041	914.853.862.135	-	13.143.109.864.001
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận	504.971.044.349	344.321.073.154	3.855.818.043	(853.147.935.546)	-
Tổng doanh thu thuần	10.604.695.501.174	2.472.852.618.195	918.709.680.178	(853.147.935.546)	13.143.109.864.001
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Thu nhập trước thuế theo bộ phận	387.025.766.868	20.303.994.005	(33.951.739.314)	-	373.378.021.559
Thu nhập/(chi phí) không phân bổ					24.490.030.437
Tài sản và công nợ					
Tài sản bộ phận	6.337.716.806.283	404.063.780.920	320.192.893.152	(425.920.146.830)	6.636.053.333.525
Tài sản không phân bổ					3.373.473.301.766
Tổng nợ phải trả theo bộ phận	1.054.871.747.406	425.904.850.467	290.359.509.269	(579.464.359.881)	1.191.671.747.261
Tổng nợ phải trả không phân bổ					3.363.473.150.980
Các thông tin bộ phận khác					
Chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản tăng trong năm	688.156.858.963	-	-	-	688.156.858.963
Tài sản cố định hữu hình	688.006.258.963	-	-	-	688.006.258.963
Tài sản cố định vô hình	150.600.000	-	-	-	150.600.000
Khấu hao và hao mòn	314.048.803.207	-	1.886.189.883	-	315.934.993.090

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

36. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

36.2 Thông tin theo bộ phận vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Dưới đây là thông tin về doanh thu của Nhóm Công ty theo lĩnh vực kinh doanh:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
	<i>Năm nay</i>
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại hạt nhựa và bao bì	12.429.767.456.256
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	412.659.162.748
Dịch vụ vận chuyển	294.460.852.559
Khác	6.222.392.438
TỔNG CỘNG	<u>13.143.109.864.001</u>

Dưới đây là thông tin về giá trị còn lại của tài sản của Nhóm Công ty theo lĩnh vực kinh doanh:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
	<i>Số cuối năm</i>
Tài sản phân bổ theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh	6.636.053.333.525
<i>Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại hạt nhựa và bao bì</i>	5.949.374.708.237
<i>Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp</i>	619.927.568.389
<i>Dịch vụ vận chuyển</i>	66.751.056.899
Tài sản không phân bổ	3.373.473.301.766
TỔNG CỘNG	<u>10.009.526.635.291</u>

37. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất, nhà xưởng, thuê dịch vụ theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đến 1 năm	8.127.765.565	6.637.064.375
Từ 1 - 5 năm	12.568.896.762	12.150.183.161
Trên 5 năm	892.275.911.873	54.135.963.253
TỔNG CỘNG	<u>912.972.574.200</u>	<u>72.923.210.789</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

37. CÁC CAM KẾT (tiếp theo)

Cam kết cho thuê hoạt động

Nhóm Công ty cho thuê nhà xưởng, thuê dịch vụ theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đến 1 năm	23.556.881.672	30.491.092.351
Từ 1 - 5 năm	103.619.241.059	103.054.392.128
Trên 5 năm	167.380.573.821	145.448.984.862
TỔNG CỘNG	<u>294.556.696.552</u>	<u>278.994.469.341</u>

Cam kết khác

Công ty và một đối tác doanh nghiệp ký kết thỏa thuận nhận cấp phép bản quyền một số sản phẩm ván sàn với một đối tác doanh nghiệp (bên cấp phép). Theo đó, Công ty đảm bảo vô điều kiện cho bên cấp phép việc thanh toán số tiền bản quyền hàng kỳ trong trường hợp Đối tác doanh nghiệp này không hoàn thành nghĩa vụ trong thời hạn hoặc không trả bất kỳ khoản tiền chưa thanh toán nào khác.

Vào ngày 18 tháng 10 năm 2022, Công ty An Phát Complex 1 – công ty con của Công ty đã ký hợp đồng thuê đất lần 1 số 2504/HĐTĐ với Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương, tổng diện tích đất đi thuê khoảng 1.75 triệu m². Vào ngày 17 tháng 11 năm 2022, Công ty An Phát Complex 1 nhận được quyết định số 10956/QĐ-CTHĐU về việc miễn tiền thuê đất cho dự án Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1. Theo đó, Công ty An Phát Complex 1 được miễn tiền thuê đất từ tháng 11 năm 2022 cho tới hết tháng 10 năm 2035 đối với diện tích đất xây dựng nhà máy – kho tàng, đất trung tâm điều hành – dịch vụ thuộc địa bàn xã Quốc Tuấn, xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương và từ tháng 11 năm 2022 cho tới hết tháng 3 năm 2036 đối với diện tích đất xây dựng nhà máy – kho tàng thuộc địa bàn xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, và từ tháng 11 năm 2022 tới hết tháng 2 năm 2071 đối với các diện tích khác.

38. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngoại tệ		
- Đô la Mỹ (USD)	18.270.893	16.850.235
- Euro (EUR)	10.729	10.058
- Đồng bảng Anh (GPB)	92,65	101,89
- Đô la Singapore (SGD)	15.954	17.826

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

39. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo Nghị quyết số 3001/2023/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 1 năm 2023 của Hội đồng Quản trị, Công ty đã thông qua việc mua thêm 5.300.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sản xuất PBAT An Phát ("Công ty PBAT"), tương ứng 17,91% tỷ lệ sở hữu từ Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings. Giao dịch này đã được hoàn thành vào ngày 23 tháng 2 năm 2023. Số lượng cổ phần PBAT mà công ty sở hữu sau khi thực hiện giao dịch này là 6.260.000 cổ phiếu, chiếm 21,15% vốn điều lệ của PBAT.

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.



Nguyễn Thị Thùy Vân
Kế toán trưởng kiêm người lập



Hòa Thị Thu Hà
Phó Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

